

Gr. Fol. Jo 10029

Xuân
Tân Mão

32 TRANG

Tia Sáng



NHÀ VẼ PHỔ THÔNG

NĂM TÂN-MÃO : HÒA-BÌNH — HẠNH-PHÚC

ĐÃ NĂM XUÂN Q U A

Ngô - Văn

ĐÃ năm Xuân qua, kể từ Xuân Bình-Tuất, tấn kịch máu mở màn, và đây lại một lần Xuân nữa !

Cũng như năm Xuân trước, Xuân này vẫn tang tóc một màu.

Khói lửa vẫn còn tỏa khắp giang sơn nước Việt.

Điều tàn vẫn chồng chất, máu xương vẫn chan-hóa thêm nhiều từ đồng bằng, cho đến núi thâm rừng sâu.

Thế mà lạ lùng chưa ? Nếu trong mấy Xuân qua, chúng ta chiến đấu để giành thống-nhất, độc-lập, một thứ thống-nhất, độc-lập thực sự và hoàn-toàn, thì nay mục tiêu đó vừa đạt được. Tuy nhiên dân Việt-Nam vẫn còn quân-quai, tơi-bời dưới làn mưa đạn, bão bom, và chưa hề thấy tia-sáng hòa-bình hể rạng.

Hơn thế nữa, bầu sát-khí thêm dày đặc, bao phủ không những Việt-Nam, mà khắp cả hoàn-cầu.

Thế mà cũng lại lạ lùng chưa ? Trong khi đó, thì lại không lúc nào bằng lúc này, bên này cũng như bên kia bức màn sắt, người ta thì nhau ca-tụng hòa-bình.

Nhưng mà tuy tình hình Việt-Nam như vậy, tuy tình hình thế-giới như vậy, chúng ta không nên vội nản lòng.

Một điều đáng mừng mà ai cũng nhận thấy là chính tình-hình thế-giới nghiêm-trọng đã giúp cho Việt-Nam sớm khôi-phục được nền độc-lập hoàn-toàn.

Nói một cách khác, nền độc-lập của ta đã thiết-lập trong cơn giông-lố không lồ đang gào thét khắp một địa-cầu, và cơn giông-lố đó đã luyện, đã tập-trung cho ta những vật-liệu cần-thiết để xây đắp nó.

Thì những cuộc biến chuyển lớn lao trong lịch-sử phải chăng đều nhờ những cơn giông-lố tạo thành ?

Thế thì tại sao chúng ta lại nản lòng khi thấy cơn giông lố đó chưa chấm dứt, khi ta đã biết không có nó, nước Việt-Nam hồ để đã sớm bước lên đài vinh-quang rực-rỡ ngày nay ?

Tại sao ta lại nản lòng khi thấy rõ rằng chính cơn giông lố ấy còn tạo cho nước nhà những phương-tiện chống đưa tới địa-vị hùng-mạnh, — việc lập một quân đội lớn với những vũ-khí tối-tân do các nước bạn cung cấp là một chứng cứ, — cũng như thời thế ngựa-ngheo thường tạo nên những đấng anh-hùng ? Huống chi cơn giông-lố kia đã chắc đầu biến thành trận bão táp kinh-hồn làm tan nát hoàn cầu như nhiều người hằng lo sợ.

Mùa đông ảm đạm, gió rét căm căm, không thể cừ miền man kéo dài chẳng bao giờ hết. Tiếp liền sau là mùa **Xuân âm-áp**, người, vật, cây cỏ thêm nhựa sống và trở lại tươi tốt hơn xưa ?

Giai đoạn ảm-đạm của hoàn-cầu và của nước Việt-Nam ngày nay cũng vậy. Rất có thể nó sắp nhường chỗ cho một mùa xuân tươi thắm, **mùa Xuân hòa-bình**. Đã đành tình thế chung của thế-giới hiện thời càng thảng hơn lúc nào hết, nhưng thường là càng nặng gắt thì càng chóng mưa rào. Những cuộc vận-động ráo riết về ngoại-giao trong những ngày qua, bên lề những cuộc tăng-gia binh-bị, đem cho ta hy-vọng rằng trận đại-chiến thứ ba có thể tránh được bằng một cuộc điều-đinh. Là vì nhân loại chưa đến nỗi điên-rồ, chẳng ai thích chỉ xông vào cuộc chém giết, và chẳng nước nào chắc mình nắm phần tru-thắng để đẩy-động can-qua.

Nếu cuộc điều-đinh thành, cố-nhiên vấn-đề Việt-Nam, một bánh xe trong guồng máy thế-giới, cũng đồng-thời được giải-quyết một cách hòa-bình.

Đó là điều mong ước của kẻ viết bài này và hẳn là của cả toàn thể quốc - dân trước thềm **XUÂN TÂN MÃO**.

NGÔ - VĂN

Từ năm “HỒ” đến năm “MÈO”

Gọi là năm «HỒ» có khác, những sự biến-chuyển tại nước Việt-Nam trong năm Canh-Dần lớn-lao và mạnh vô cùng.

Và như vậy, nó đã hòa-nhập với những cuộc biến chuyển ghê-gớm trên thế-giới.

Tuy vậy, nửa năm đầu hầu như lặng lẽ trôi qua.

Trong thời-gian đó, về phương-diện chính-trị, chính-phủ đã thu-hồi những chủ-quyền nội-bộ theo các phụ-ước Sài-gòn ký ngày 30-12-49 (cuối năm Kỷ-Sửu) và 33 nước lần lượt thừa-nhận quốc-gia Việt-Nam dưới quyền lãnh-dạo của Quốc-Trưởng Bảo-Đại.

Tuy-nhiên, sự thu-hồi chủ-quyền nội-bộ đã không gây được một kích-thích mạnh-mẽ trong dư-luận quốc-dân. Là vì một đảng sự thu-hồi tiến-hành rất chậm-chạp, một đảng những chủ-quyền sinh-tử về kinh-tế, tài-chính, truyền-tin chưa biết đến bao giờ mới được chỉ định. Chính-phủ Nguyễn-phan-Long đã không cương-quyết về nhiệm-vụ đó chăng? Hay là gặp những trở lực không vượt nổi.

Dẫu sao chẳng nữa, chính-phủ ấy, về vấn-đề này, bị giảm uy-tín với quốc-dân, nhất là sau khi ba ông bộ-trưởng Đại-Việt Lê-Thăng, Phan-huy-Quát và Nguyễn-tôn-Hoàn từ chức một loạt, tỏ vẻ bất-bình với Thủ-tướng. Sự rút lui rầm-rĩ đó cũng rầm-rĩ như cuộc rút lui hồi năm 1949 của ba ông Phan-huy-Đán, Đinh-xuân-Quảng và Nghiêm-văn-Tri khỏi chính-phủ Nguyễn-văn-Xuân để phản-đối về việc nền thống-nhất quốc-gia, trên thực-tế, lúc đó, theo lời ông Đán, tổng-trưởng bộ Thông-tin, «phất phơ như một tằm lông bay theo gió».

Thêm vào sự từ chức của bộ ba Thăng, Hoàn, Quát, các ông Tổng-trưởng, Bộ-trưởng của nhóm Việt-Đoàn cũng tỏ vẻ khùng-khỉnh nổi. Bởi vậy, chính-phủ Nguyễn-phan-Long đã bị chết-yếu sau khi chừng 3 tháng chào đời. Và chính-phủ Trần-văn-Hữu được thành-lập, với nhiệm-vụ chính là thu-hồi

nổi chủ-quyền kinh-tế, tài-chính còn sót lại sau những cuộc đàm phán với Pháp, Mên Lào.

Cũng trong thời kỳ đó, tình hình chiến sự tại Việt-Nam không có gì là rầm-rộ. Tình-hình thế-giới cũng vậy. Giải pháp quốc gia chậm-chạp mà thôi. Tuy nhiên tại Bắc



Quốc-trưởng BẢO-ĐẠI

Việt, dân hồi cư càng ngày càng đông, vùng do chính-phủ quốc-gia kiểm-soát càng ngày càng rộng, và chính-quyền tái-lập thêm ở hai khu : Thái-Bình, Phủ-Lý.

Nhưng rồi Hội-nghị 4 nước Việt, Pháp, Mên, Lào mở đầu vào giữa năm ở Pau, một thành hẻo lánh ở miền tây-nam nước Pháp, chứ không ở Đông-dương như trước đây đã định. Đề thúc đẩy cho Hội nghị chóng thành-công và nhất là để cho lập trường Việt Nam về nguyên-tắc « chủ-quyền độc-lập » được hoàn-toàn, cả Quốc-Trưởng lẫn Thủ-tướng đều cất công sang Pháp. Bức thông-diệp của Quốc-trưởng lúc lên đường sang đất khách nói rõ ý định đó. Qua các lời lẽ đó, người ta thấy rằng Quốc-Trưởng quyết dành cho được nền độc-lập thực sự nơi chịu trở về.

Hội-nghị Pau đã mở đầu trong một bầu không-khí thân-thiện. Ba vấn-đề trên nhất : kiểm-soát ngoại-kiều, truyền tin và kế hoạch chuẩn-bị dụng-cụ đã được giải-quyết một cách dễ-dàng với nguyên-tắc : cộng-tác, nhưng chủ-quyền của mỗi quốc-gia liên-hiệp phải hoàn-toàn.

Người ta đã mừng thầm rằng sự liên-lạc Việt-Pháp sẽ được định-đoạt một cách mau chóng.

Người ta đã tưởng chừng hội-nghị chỉ họp trong vòng một tháng sẽ xong.

Lầm ! Hội-nghị đã kéo dài tới 5 tháng chẵn. Và trong vòng hơn 4 tháng, nó đã diễn trong một bầu không khí sôi-nổi.

Nó đã gây ra những cuộc tranh-luận gât gao trong phòng họp cũng như trên báo chương.

Nó đã làm bật ra những lời tuyên-bố này lửa của các vai chính. Nó đã diễn nhiều cảnh bết-tắc, khiến người ngoài tưởng chừng như đồ-vỡ hoàn-toàn.

Và trái với người ta có thể tưởng-tượng, những trở lực ph-hàng, những cuộc tấn công ráo-riết,

không phải là Việt-Nam gây ra hay mở đầu, mà là một nước đứng hàng nhì trong khối Liên-hiệp, dân-số chỉ bằng một phần bảy dân-số Việt-Nam. Nước ấy là Cao-Mên.

Ngay lúc khởi đầu hội-nghị, phái-đoàn Pháp đề-nghị thủ tục đã từng theo tại hội-nghị Sài-gòn cuối năm 1949, hay hội-nghị Fontainebleau năm 1946 : mỗi nước tham-dự lần-lượt chủ-tịch hội-đồng cho tới khi bế-mạc. Nhưng phái-đoàn Việt-Nam cũng thừa hiểu là khó lòng trông đợi ở sự cộng-tác của hai nước bạn láng giềng trong cuộc tranh-thủ lấy quyền-lợi chung, những quyền-lợi chính đáng của một quốc gia độc-lập.

(Xem tiếp trang sau)



Thủ-hiến Bắc-Việt NGUYỄN-HỮU-TRÍ



Thủ-tướng TRẦN-VĂN-HỮU

Thì quả vậy, Cao-Mên đã « nhằng nháo » khởi cuộc tấn công đầu tiên vào Việt-Nam với vấn đề sông Cửu-Long cùng Thương-khẩu Sài-gòn. Và Cao-Mên cũng lại « nhằng nháo » khởi cuộc tấn công sau cùng với vấn đề phân chia lợi tức về thương - chính.

Thành ra hội - nghị Pau đã hiển những cảnh kỳ lạ là: hai vai chính trong cuộc đấu tranh, đáng lẽ là Việt và Pháp, thì lại hóa ra Việt và Mên.

Những cuộc thảo - luận gay-go và kéo dài tại hội - nghị Pau đã gieo một cảm tưởng khó chịu trong dư luận dân Việt. Nhưng đồng thời, nó cũng khiến cho những nhà quan - sát vô tư thấy rằng Quốc - Trưởng, Chính phủ và phái-đoàn Việt-Nam tại hội - nghị Pau đã cương-quyết tranh - đấu để bảo-vệ quyền lợi chính đáng của Tổ - quốc, để giành cho được một nền độc lập hoàn-toàn.

Sự tranh đấu kiên - quyết ấy, rốt cuộc, đã đem lại thắng lợi. Thành-thực mà nói, những thắng lợi đó tuy chưa hẳn được hoàn - toàn về mọi phương - diện, vì ta đã đành phải nhượng - bộ ít nhiều về vấn đề sông Cửu Long và thương - khẩu Sài-gòn, cùng về việc phân chia nguồn lợi-tức về quan - thuế trong khoảng giao - thời đến cuối năm 1951, nhưng ta phải nhận rằng trên đời, không có cái gì hoàn - toàn cả. Và chẳng, về thực-tế, chúng ta đã tranh được những cái cần - thiết : từ năm 1951 cũng như lời ông Letourneau, bộ trưởng bộ các nước Liên - hiệp đã nói nước Pháp không thu một đồng xu nhỏ nào về phần mình tại Đông-dương nữa, và các quốc gia ở Đông-dương tự điều - khiển và có cơ - quan biệt-lập về mọi ngành kinh-tế. tài - chính, còn sự hợp tác với nước Pháp về các ngành đó chỉ đứng về phương diện chuyên - môn, điều-hòa quyền-lợi chung, nói tóm lại đặt trên lập - trường hợp-tác bình - đẳng chứ không phải một cuộc thống - trị trá - hình.

Sau hội-nghị Pau, thế là Việt - Nam đã bước được bước cuối cùng và cũng gay go nhất tới sự hoàn - toàn giải phóng. Chế - độ thống-trị , thể chỗ cho một sự cộng-tác mà ta mong rằng thành - thực và lâu dài.

Kết quả tốt đẹp đó cố nhiên là nhờ ở cuộc tranh - đấu của toàn dân.

Nó cũng nhờ ở sự cương - quyết của Quốc-trưởng cùng các nhân viên trong chính-phủ.

Nó cũng nhờ ở tấm lòng biếu biết của mọi người Pháp đã nhận thấy rằng cần giải-quyết vấn đề Việt-Nam theo đà tiến-triển của phong trào dân chủ trên hoàn-cầu.

Nó cũng lại còn nhờ ở sự thúc-dẩy của tình-hình thế giới nó đòi hỏi các nước dân-chủ một sự đoàn-kết chặt chẽ, một sự cố gắng lớn trong sự xây đắp các phòng-tuyến chống Cộng cho thật bền bỉ, không một kẽ hở, ở Đông Nam Á cũng như ở khắp hoàn - cầu.

Vấn đề Đông-dương mà không giải-quyết xong tức là phòng-tuyến trên đây còn chưa ra một kẽ hở rất lớn. Kẽ hở đó lại càng tỏ ra vô cùng nguy hiểm khi giữa năm, Đệ tam quốc-tế gây cuộc xâm lăng rầm rộ ở Cao-ly

Trên kia, ta đã thấy hội-nghị Pau đã từng gặp cơn sóng gió khiến cho người ta có lúc đã tưởng chừng như sắp tan - vỡ. Nhưng cuộc khởi hân của Cộng sản ở Cao - ly, đã làm cho người ta thấy rõ không thể để cho nó tan - vỡ được.

Nhưng quyền - lợi tối-cao của các nước dân - chủ, sự an ninh của các nước yêu - chuộng hòa - bình trên hoàn - cầu không để cho nó tan - vỡ được.

Những cuộc biến-chuyển rồn-rập ở Cao-ly với sự tham-dự của quân-đội Liên - hiệp - quốc thúc đẩy cho nó phải thành - công.

những việc đó báo hiệu những ngày mai đầy đe - dọa của Đệ tam quốc - tế. Đã đến thời - kỳ người ta nhận thấy rằng khi tòa nhà đang bốc cháy ngùn ngụt, không phải là lúc ngồi lì cái-vã về nỗi chuồng trâu chuồng bò kia của ông hay của tôi. Người ta phải đứng cả dậy, dẹp một bên sự xích-mịch nhỏ, để cùng chung sức chữa cháy bão - vệ quyền - lợi chung.

Cho nên mặc dầu vì tình hình ở Cao-ly và Bắc Việt, Quốc-trưởng và Thủ - tướng phải về nước trước hội - nghị Pau cũng đã kết - liễu với những kết - quả hài lòng, không những thế, những cuộc biến chuyển kia đã hiển cho nước nhà một dịp may - mắn : Mỹ và Pháp đều quả - quyết cấp phương-tiện cho Việt-Nam để tạo nên một quân - đội quốc - gia hùng-mạnh, đủ lực bảo - vệ nền độc - lập : 7 vạn quân hợp thành 3 sư-đoàn đủ vũ-khí và dụng-cụ tối-tân cùng không và thủy-quân nữa.

.
 Những kết quả tại Hội-nghị Pau đã được cụ-thể-hóa

bằng những ước chương ký kết ngày 23 tháng chạp dương-lịch ở Sài-gòn, giữa thủ tướng Trần-văn-Hữu và ông cao ủy mới của Pháp tại Đông-Dương, tướng De Lattre de Tassigny, vừa thay thế ông Pignon vì tình hình chiến-sự tại Việt-Nam trở nên nghiêm-trọng, Quốc-Trưởng cùng ông Letourneau có chứng kiến, cũng tại buổi lễ ký-kết này, hai bên đã quyết định những chủ quyền còn lại sẽ phải được trả lại Việt-Nam rất nhanh chóng bắt đầu từ mồng một tháng giêng dương-lịch năm 1951.

Trên đây đã nói rõ nguyên cơ việc thay đổi chức cao-ủy-phủ Pháp tại Đông-dương. Thì quả nhiên, nước Pháp đã có một cử chỉ hợp với tình thế. Vì từ 13 đến 21 tháng giêng dương-lịch, đã diễn một trận kịch liệt nhất từ năm 1946 đến nay với cuộc tấn công ồ ạt của hàng ba bốn vạn quân V. M. Trong trận này, tướng De Lattre de Tassigny đã tận lực huy động mọi phương tiện có trong tay, đã dùng tới cả bom lửa napalm, một chiến cụ ghê gớm mới chế của Hoa-kỳ, cùng rất nhiều chiến cụ của Hoa-kỳ vừa tiếp viện, từ đạn dược, súng ống, chiến xa cho đến phi-cơ khu trục và phóng pháo.

Tình-thế ấy lại càng thúc giục chính-phủ Hoa-thịnh-Đôn phải cấp tốc viện trợ về binh bị cho Đông-dương nhiều hơn nữa, ngoài sự viện trợ kinh tế cũng vừa bắt đầu xúc tiến. Ngoài ra viện binh từ Pháp sang cũng tới liền liền.

Tình thế ấy và trách nhiệm mới của Quốc gia cũng đòi hỏi sự thành lập một chính phủ mạnh. Cho nên mới có việc giải tán chính-phủ Trần-v Hữu ngày 22 tháng giêng dương lịch, một chính phủ như ta đã thấy, chỉ có nhiệm vụ chính là thu hồi những chủ quyền tại hội nghị Liên quốc ở Pau.

Nói tóm lại, trong năm Canh Dần quốc gia Việt Nam đã tiến rất mạnh về phương diện chính trị cũng như về phương diện binh bị. Vấn đề đòi hỏi chủ quyền không còn nữa, như lời Quốc-Trưởng đã nói, và sang năm Tân Mão chỉ còn việc bảo vệ và củng cố nền độc-lập kiên thiết quốc gia, để cho nhân dân chóng bằng bỏ những vết thương chiến tranh trầm trọng, đủ cơm, áo, hưởng an ninh, để có thể gây lại sự nghiệp bị tan tành, và để cho quốc gia chóng bước lên đài vinh quang cường thịnh.

Muốn được thế, cố nhiên cần phải có sự đoàn kết của toàn dân, không vì chủ nghĩa hay quyền lợi ngoại bang, mà chỉ vì Quốc-Gia, vì Dân-Tộc.

TIA - SÁNG

Buân Ky-Dầu (1781)

Xuân nào nhĩ đoàn người rầm - rộ
 Kéo nhau vào vây kín THĂNG-LONG?
 Khắp bốn phương cát bụi mù tung.
 Họ quyết chỉ đi tìm lẽ sống.

Xuân nào nhĩ ăm vang tiếng trống.
 Lân tiếng loa gào thét chuyên trời:
 -- « Tiến lên đi, người Việt-Nam ơi!
 Tiến lên! -- đề ngày mai tươi sáng »?

Xuân nào nhĩ hào-quang lấp-lóang.
 Một rừng gương, đảo, mào vung lên?
 Hàng vạn người choáng váng hơi men.
 Một thứ men đượm hồn dân-tộc.

Xuân nào nhĩ, máu thù tràn-ngập.
 Chảy thành sông lênh-láng đau thương?
 Và xác thù chồng chất chiến-trường,
 Cao thành núi, ô-danh muôn thừa!

Xuân nào nhĩ, trang thiếu-niên hăm-hở?
 Trên mình voi phất ngon cờ vàng.
 Thúc ba quân chém giết dọc-ngang.
 Thế đem lại hoàn toàn chiến-thắng?

Rồi, hiện lên huy-hoàng trong nắng
 Một ngày xuân êm-ấm, vui-lười:
 Một lá cờ phấp-phới ngất trời,
 Giữa Thăng-Long Thủ-Đô nước Việt.

Mùa xuân ấy, mùa xuân bất-diệt,
 Muôn năm còn mãi với chúng ta.
 Thời gian nào có thể xóa-nhòa;
 Những trang sử vàng - son chói - lợi?

ĐĂNG - HỒ

Kết toan niên dê việc quốc tế năm Canh-Dần

Không biết rằng các bạn nhận định tình hình thế giới năm Canh-Dần (1950) ra sao, chứ riêng Táo Việt thì thấy việc quốc-tế Canh-Dần ly-kỳ lắm, vớ vẩn lắm, lồi thối lắm!

Quái lạ lắm! Mà quái lạ thật: giá bây giờ các gã họ Hit và họ Mút có sống lại thì dù có tài chính trị đoán già đoán non đến mấy cũng phải trở mắt ngạc nhiên, vô đầu mà kêu lên rằng: « Một là thế giới diên, mà hai là ta say! »



Mà thế-giới diên khùng thật chứ! Các bạn biết ông Nga, ông Mỹ, ông Pháp, ông Anh, ông Trung-Hoa, ông ... hàng trăm ông, ông nào cũng lớn tiếng mong hòa bình và đi tìm hòa bình chứ gì? Ông Nga tìm theo cái kiểu tăng cường binh bị và đem quân « soi » nước này nước nọ. Ông

tìm hòa-bình hăng quá, làm cho ông Anh ông Mỹ trong năm 1950 — Canh dần — cũng phải hoảng kinh lên mà gấp theo gương đi tìm hòa bình hăng hái hơn nữa.

Đề đi tìm hòa bình, thế-giới đã đem nhau ra quần thảo ở 975 cuộc hội họp quốc-tế, trong đó người ta đã chữ nhai trong 3250 bài diễn văn gồm 753.667.675 chữ, và người ta làm ra mấy trăm chương-trình gồm 17.785 356 chữ (không tin các bạn cứ đếm kỹ thì biết). Thêm vào đấy, mấy chục cuộc tập trận, dăm bảy cuộc cách mạng đảo chính, hơn trăm cuộc loạn đả đổ máu, hàng nghìn cuộc hành binh ở gần khắp thế giới và một cuộc chiến tranh vĩ-dại ở Cao ly Và tất cả những cái đó, cố nhiên đề đi đến hòa-bình.

Trong cuộc đi tìm hòa bình ấy, thế giới biến-chuyển kỳ quặc lắm!

Chúng ta hãy lấy một thí dụ: nước Nga. Cách đây 5 năm nước Nga là nước đồng minh chính của Mỹ chứ gì? Mỹ phải hy sinh biết bao nhiều người và tiền của để giúp đỡ cho Nga. Mà

trong việc hi sinh đó Mỹ muốn ngăn cản Đức chiếm đất đai của Nga và của thế-giới. Ngày nay Nga đã chính-thức thành kẻ thù số một của Mỹ, và Mỹ lại bắt đầu hi sinh rất nhiều người và tiền của để ngăn cản Nga chiếm đất đai của thế-giới



cả Trung Hoa, cả Á Châu kia đấy.

— Phải rồi. Thế còn ngày nay?

— Chắc bạn cũng biết nước Nhật bị chết đi dưới các trận, ném bom kinh khủng, và nhất là bom nguyên tử chứ gì? Hết rồi! nước Nhật chỉ còn là con số không, không ai thêm nhắc nhở đến nữa....

— Được lắm chứ sao?

— Khoan khoan! Nhưng ngày nay Trung-Hoa lại trở nên kẻ thù đặc biệt của Mỹ, thành ra việc kiến thiết v.v.

Theo kiểu của Táo Việt (không say)

vô-trang Nhật lại được sức tiến. Và ngày nay, Nhật lại đứng hàng cường-quốc, sắp có đủ quyền hành, quân đội; Nhật lại sắp được tự do tung hoành ở Á-Châu đấy. Mà

lần này, lại có chán vạn kẻ mời Nhật đem quân tung hoành các nơi kia. Thế có phải là việc đời đảo lộn quái đi không?

CHÚ CON TRỜI



— Thế Tướng-giới Thạch đầu?

— Tướng ấy à!

Tướng ngày nay chỉ còn một màu đất! một mảnh đảo. Vì rằng Mao Trạch-Đông chiếm mất đất Tàu rồi Nước Anh đã ph ả i

công - nhận chính phủ Mao - Trạch - Đông đấy.

— À! Thì ra Anh và Trung-Hoa «cánh hâu» với nhau rồi.

— Ai bảo ông thế! Quân Anh và quân Mao-Trạch-Đông đương giết nhau chí-tử ở Cao-ly kia kia.

— Vì Mao-Trạch-Đông chống với Liên Hiệp Quốc chứ gì?

— Ai bảo ông thế! Mao-Trạch-Đông muốn vào Liên Hiệp Quốc đấy.

— Thật là khó hiểu.

— Thì đã bảo mà!

— Cũng may mà có anh chàng Đức, anh chàng lòi-thời nhất từ trước đến nay, đã bị loại ra ngoài vòng rồi chứ không thì cũng còn lắm chuyện lòi thời to nữa.

— Tôi nghiệp chưa! Ông bảo Đức bị loại rồi à? Năm 1945 thì đúng, Đức là kẻ thù số một của Âu-Châu. Nhưng năm Canh-Dần thì đến ông De Gaulle là người ghét Đức nhất cũng đã phải kêu gào mời Đức dự vào công cuộc phòng thủ chung của Tây Âu đấy. Người ta phá nhà máy của Đức, thì bây giờ người ta lại dựng lại họ. Và thủy lục không quân của Đức lại sắp tung hoành trời Âu đấy.



— Cũng như Nhật chứ gì? Vì họ cần phải chống Cộng.

— Đích thị. Vì thế mà ngoài mấy vụ giúp lớn lao, chính phủ Truman lại vừa quyết định tung ra mấy mươi triệu Mỹ kim giúp thống-chế Tito nữa?

— Tito nào? Tito ở Nam-Tur ấy à? Vô lý vừa năm nào Nam-Tur bắn rơi phi-cơ của Mỹ, suýt nữa thì Mỹ khởi chiến tranh mà...

— Ấy là chuyện 4 năm trước. Bây giờ thì Tito không «hầu» với đồng-chí Xít-ta-lin nữa rồi.

Xem tiếp trang 30

CỌP TRONG HANOI

Truyện ngắn

của NGỌC-GIAO

Cha con lão già Thỏ rừng Lạng-Sơn, chỉ vì trời đất đảo điên, đã phải ăn cái Tết ở kinh-kỳ ánh-sáng.

Lão ngồi đây, lão nằm đây, buồn tênh như một con chồn con hoẵng ốm già trong hang tối. Không phải rằng chỉ có hai cha con lão. Dưới mái lợp tôn và trong mấy bức tường gạch âm khói của cái quán-dịch lạnh lẽo chốn phồn hoa kia còn có những người sơn nhân khác. Những người ấy hoặc đã cùng lão ở chung một bản, hoặc ở miền núi lạ giạt về đây. Lão ít nói ít cười, nhẹ tính và hiền nết. Cha con lão thu gọn bọc áo quần, chần chiếu vào một số. Cả ngày, và thường có nửa đêm, lão ngồi lặng lẽ như một cây khô không lá. Đôi mắt lão có lúc sáng hơn một chút để rồi lại tối mờ đi. Ngoài cửa sổ, có cây xấu hổ. Lão sơn nhân nghe gió khuya vèo qua lá để nhớ rừng xa.

Cha con lão nhớ rừng đã bao nhiêu tháng ngày. Mà chẳng hề than thở cùng ai. Những người chung quanh lão luôn luôn nhắc nhủ đến trâu cây, nương cấy, nhà sàn. Lão chỉ lim dim mắt nhìn họ mà xót thương. Sốt thương cho chính cả thân mình. Nhưng lão vẫn chẳng hé răng, oán giận, trách đất. Lão chỉ giận người. Người làm khổ người nhiều quá. Ai xô đẩy cha con lão lìa ngàn, bỏ suối, lạc lũng về đây. Chao ôi, súng đạn phá rừng, sấm núi. Những đoàn quân lui, tiến. Những bộ mặt không còn một nét của mặt người. Những bàn tay tàn bạo đỏ máu hồng, và lạnh ánh thép sát nhân. Lửa ngàn khói đá quần quai cả một miền sơn cước... Một đoàn người trôi giạt xuống đồng bằng, tán tác tựa đoàn kiến lụi. Tất cả hình bóng đó vẫn còn hiện ra trước mắt lão, ghê rợn như một giấc mơ quỷ sứ. Nghĩ đến mà kinh sợ. Thuở trẻ đã một lần lão chạy loạn, . . nhưng không nhột bằng cái loạn này.

Con giai lão, chừng 14, 15 tuổi. Lão góa vợ đã từ lâu. Người đàn bà ấy chết trong bụng cọp sau khi đẻ đứa bé kia. Lão bèn đặt tên thằng bé là Cọp, để nhớ thù. Lão đã trả xong thù. Con hổ bị sa vào bẫy. Lão sả thịt hổ ra, đãi bà con trong bản. Lão đã đánh chén say sưa, nước mắt rỏ vào bát rượu. Thằng Cọp cũng được ăn thịt hổ, ăn rất nhiều, để ngấm thù mẹ vào xương máu. Cọp lớn mau và mạnh lắm. Cọp trèo núi leo cây nhẹn như con sóc, bơi lội cũng tài như con rài.

Những cuộc săn rừng đêm, lão già không hề cấm con vác nỏ theo. Tài tên nỏ của Cọp có phần lợi hại hơn cả bố. Cọp cây bừa cũng giỏi. Nhờ con, lão không đến nỗi vất vả với đời hoang đất cổ. Cha con lão sống tự do, bình tĩnh với con trâu trắng mộng, vài mảnh nương sắn. dăm ba mẫu ruộng, căn nhà nhỏ bên dòng suối từ ngàn xa đem cá về tắm lưới của Cọp mắc đầu ghềnh.

Ấy thế rồi loạn lạc. Cha con Cọp lạc vào giữa thủ-đô Hà-nội để hoảng sợ vì xe tăng, xe dép, để ngơ ngác vì người đẹp như tiên mà đèn sáng như sao trời, nhà cao chót vót như rừng núi.

Những ngày đầu ở đất này, cha con Cọp tưởng chừng không thể nào sống được. Họ tự thấy mình bé nhỏ, lạc lõng trong cái rừng người lúc nhúc. Toàn người, toàn xe. Lão già ngồi bó gối trong quán dịch, chỉ nhìn ra cũng đủ hoa cả mắt. Lão hút thuốc lạt, thở khói. Nhìn khói lên mà nhớ sương

chiều, mây sớm quê hương.

Cọp cũng như cha, buồn không nhếch miệng. Cọp thấy ngựa ngáy trong bấp thịt nỏ nang, cứng rắn. Nhìn những cây bàng cây xấu, bên hè phố, Cọp nghĩ đến cái thú cheo cây rừng cổ thụ, hay vượt những mỏm núi cheo leo. Qua Hồ Gươm Cọp nghĩ đến những dòng suối lớn, Cọp đã bơi không biết mệt. Về đây, Cọp có mang theo được chiếc nỏ, ống tên, và một chiếc «khèn». Ngày ngày ngồi trong góc tường quán dịch tối tăm như hũ nút, Cọp mán mê cánh nỏ, vuốt mũi tên nhọn hoắt, thêm khát một cuộc động rừng, cha con Cọp băng ngàn vượt suối đuổi chồn hoẵng, hươu nai. Những hình cây bóng núi vội mờ tan và tiếng lá đổ, suối reo, tiếng sáo sật của thú rừng cũng vội tàn mau trong tiếng rú của trăm ngàn xe chinh chiến rầm rộ qua ngoài phố bụi.

Cọp cúi đầu nhìn chiếc nỏ ống tên bấy lâu nay nằm trong góc tường âm khói, dường như lên men mốc. Ở đây bụi nắng ở kia súng đạn, và ở rừng quê hương suối vẫn reo, giếng vẫn soi đầu núi, ruộng nương thì cỏ hoang cây dại phủ ngang đầu.

Chao ôi Cọp nhớ rừng, nhớ núi, nhớ những thẳng bạn lửa đàn trâu đeo mõ hát ngao dưới cánh chim vun vút trở về nam.

Một tối cha con Cọp ra ngoài phố. Ánh đèn xanh đỏ của các rạp chớp bóng, các tiệm cơm tây khiến cha con Cọp càng bơ ngỡ. Âm nhạc nổi trong một khách-sạn lớn ở đầu đường. Từng đôi khiêu vũ, cuồng say. Cha con Cọp đứng trở mắt nhìn. Để cùng nhớ lại ngày hội rừng xanh, những cô gái núi vui ca hát quanh đồng lửa cháy ba ngày đêm mới tắt. Vừa lúc đó ba bốn kẻ nồng men lao đến, khoác tay nhau mà cười hát vang như quỷ sứ ma vương. Chúng lao vào cha con Cọp. Lão già sơn nhân khễ nánh mình. Chúng ngã rúi về phía Cọp. Cọp nhảy lùi lại phía sau, nhanh như con sóc. Chúng suýt nhào xuống rãnh. Thế là chúng la lên. Cha con Cọp phải ù té chạy. Về góc tường âm khói tối tăm nơi quán dịch cha con Cọp đã nghĩ ngợi rất nhiều vì hành động của lũ quỷ ma ban này. Lão già chép miệng, hút môi thuốc lạt sòng sọc, thở khói vào tường môi mím chặt và đôi mắt đã quen bóng tối rừng khuya kia vut sáng lên. Cọp trẻ thì ngồi đứng không yên chỗ. Cọp đi đi lại lại quanh manh

Xem tiếp trang 30

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

ĐẠI - ÍCH

Sáng lập từ năm 1906, Bán tư lư, vải vóc, len dạ, và các thứ nhưng 43, Phố Hàng Đường, 43 HANOI

TIỀN DỒNG HỒ VIỆT-NAM

Bản hiệu về đủ các kiểu đồng hồ coi đêm chỉ ngày, chữ bằng đá kim cương, đặt thẳng tại Pháp và Thụy-Sĩ, các kiểu kính đeo mắt, bút máy của Mỹ và Pháp rất đẹp. Bán buôn bán lẻ với giá ăn lãi rất ít. Đồng hồ bán lẻ FÁO HÀNH BA NĂM

DU' C LONG 22, Hàng Ngang HANOI

Chuyên chụp ảnh đầu xuân STUDIO XUAN DUNG

60 Hàng Bông - Hanoi

Những kiểu ảnh ĐẸP với những lối ảnh sáng CINÉ do nhà nhiếp ảnh chuyên môn, đã được nhiều người ưa chuộng, phong cảnh huy hoàng, bài trí mới lạ nghệ thuật cao siêu, việc làm lại có tín nhiệm.

XUÂN MỚI

CHỤP ẢNH TẠI :

Công ty HUONG-KY films và KHANH-KY Photo HANOI

Hai nhà ảnh đã nổi tiếng nhất Đông Dương. Nay hợp tác cho đủ nhân tài để hiến quý khách những bức ảnh mỹ-thuật tối-tân và linh-hoạt.

Do KHANH-KY chủ nhân tức Ô Nguyễn văn-Sách, ngoài 30 năm kinh-nghiem đứng chụp lấy và điều khiển chắc chắn quý khách được hài lòng.

Công ty HUONG-KY films và KHANH - KY Photo 90, Hàng Trống - HANOI

Câu chuyện cái ông « đội mũ, đi hia, chẳng mặc quần » ấy, thiên hạ đã đem ra chế riếu nhiều lắm rồi, chẳng năm nào là thoát khỏi. Nhưng nhân dịp Tết này, *Việt-Sơn* xin chấm rứt những câu chuyện cười nhạo, để nói vài câu chuyện về văn hóa và phong tục, gọi là đề cũi kiện phần nào cho ông Vua Bếp chứ ! *Việt-Sơn* lại xin tỏ mò và soi mói vài phong tục nực cười

quanh ông Vua Bếp ấy để thêm vài câu chuyện làm quà.

Kể ra thì các bạn cũng đã biết rõ ông Táo, hay ông Công, hay là Táo quân (gọi lịch sự), hay là ông Vua Bếp (gọi nôm na). Các bạn cũng biết 3 ông « đồ rau » trong bếp. Mỗi dịp 23 Tết đến, các bà ở nhà lại được dịp sắm 3 cái mũ, 2 đôi giày ủng (bằng giấy ấy mà), và nhất là con cá chép — hay cá gi cũng được — để các ngài Táo quân cưỡi lên châu Trời để « lập bỏ ».

CÁC ÔNG LÀM « LẬP BỎ » THẾ NÀO ?

Nhà báo và nhà văn cứ mỗi cuối năm lại thay Táo quân làm một tờ « lập bỏ » về việc đời, chứ thật ra chưa ai biết Táo quân làm lập bỏ với Trời ra sao (chưa nói đến vấn đề có Táo quân hay không)



Người đời bảo rằng ông Vua Bếp ở nhà nào, thì sẽ rình mò công việc ở nhà ấy, rồi cuối năm trình lại cho Ngọc - Hoàng. Đây cũng là một trong những tin ngưỡng của dân Á - Đông, bao giờ cũng tin có Trời ở cạnh mình để kiểm soát —

và nếu làm việc thiện thì được hay, nếu làm việc ác thì gặp dở (tương tự như đạo Phật với những hình phạt âm ty). Ông Vua Bếp cũng là một thứ quỷ thần hai vai vậy.

NGUYÊN DO TỤC LỆ ĐÓ

Nguyên do là đạo Lão dạy người đời rằng mỗi nhà đều có 5 vị thần : 5 vị thần đó kiểm tra các hành động tốt và xấu của con người. Ấy là : thần cửa ngoài, thần cửa trong nhà, thần mái nhà, thần đáy giếng, và thần bếp. Do tục lệ biến - chuyển đi, thần bếp dần-dần quan-trọng lên và thành ra một nhân-vật thay mặt cho Ngọc - Hoàng.

Tục-lệ của đạo Lão từ Trung - Hoa tràn sang ta, và ta dần dần quen với tục - lệ ấy. Nhưng mê - tín đi liền theo, và do đấy, mới sinh thêm những phong-tục có lẽ là kỳ-quặc.

CÚNG LỄ ĐỀ « ĐÚT LÓT » TÁO QUÂN

Đáng lẽ cố giữ cho hành-dộng của mình được sừng - đáng suốt năm, người đời lại thấy rằng cứ làm bậy - bạ rồi cuối năm cúng Táo quân một châu là xong tất. Có lẽ đưa tiễn Táo quân lắm vàng, lắm bạc, mũ mới, giày mới, thì Táo quân sẽ nhắm mắt làm ngơ mà không tâu những chuyện bần-thiêu của mình với Ngọc - Hoàng.

Ở nhiều địa phận bên Tàu, như Hồ-Bắc chẳng hạn, người đời cũng có cái thói ấy. Nhưng đáng lẽ họ dứt lốt cho Táo-quân trước khi ông này lên châu thượng-đế, thì họ lại tìm ra một phương pháp mới để giấu Trời về những việc làm của mình. Họ khuôn về nhà hết vò rượu nhỏ đến vò rượu lớn, rồi họ rội khắp nhà, khắp bếp, nhất là vào các đồng tro và các ông đồ rau. Họ làm thế chẳng phải để tiện dịp tẩy-uế nhà cho sạch, nhưng vì họ tin rằng Táo-quân bị một vố say rượu như thế, ắt sẽ chân nam đá chân chiêu lên châu Trời và chắc chắn là sẽ quên hết bài văn báo-cáo, và một là riu lười mà tự rút lui xuống trần, hai là bị Trời sai lính đuổi ra khỏi cửa.

Như ta đã biết, ở Việt-Nam, người ta không đến nỗi chơi khăm Táo-quân như thế. Trái lại, có khi người ta còn quá cần thận, quá lễ phép đối với Táo-quân, đến nỗi thành ra lễ lịch : cấm nói chuyện rầm-rĩ trong bếp, cấm khóc, cấm cười-

Ngày Tết kể chuyện văn-hóa Việt-Nam

NHỮNG CHUYỆN LÝ THÚ chung quanh ông Táo

--- Chuyện cổ tích của dân Việt-Nam về « hai ông với lại một bà »

--- Trong khi dân Việt-Nam lặn vàng lặn tiền ông Táo thì dân Trung - Hoa đồ đầy rượu vào Bếp để cho Táo quân say mềm và không thể châu trời.

của VIỆT-SƠN

Hôm nay tháng chạp hai mươi ba,
Ông Táo lên giới mách chuyện ta...
TÚ XƯƠNG

thể lấy chung một bà Táo, trái hẳn với thói tục của Việt-Nam

Nguyên do ngày xưa ngày xưa, ở một làng kia, có một cặp vợ chồng thương nhau rất mực, sống trong túp lều nát... với nước lã. Nghĩa là họ rất nghèo. Gặp năm đói kém, hết gạo, hết tiền, không lẽ đành ngồi nhìn nhau để chịu chết đói, chồng bèn bảo vợ :

— Minh à ! Trong làng đói kém, chẳng ai thuê làm cả. Thời thì tôi đành phải đi xa kiếm ăn vậy chứ chẳng lẽ chịu chết đói sao ?

Vợ đòi theo chồng, nhưng chồng gạt đi :

— Minh ở đây còn mong sống được. Đi với tôi, thì chẳng biết sống chết ra sao. Tôi đi tìm việc mà được thì tốt, nhưng nếu tìm không được thì chết đường cả à ? Thời, mình cứ ở nhà, nội ba năm có cái vốn thì tôi về. Minh cứ chờ tôi đúng 3 năm, nhọc bằng 3 năm mà tôi chưa về, thì chắc là tôi chết rồi, lúc đó mình có thể tái giá.

Nàng khóc như mưa như gió, nhưng không lẽ để chồng chết đói trong làng, nên đành phải để chồng đi. Từ đấy nàng giữ-tiết và an thường thủ-phận, đi làm thuê, cấy mướn cho một ông gia-đình cũng nghèo, nhưng cũng đủ trả nàng hai bữa cháo. 3 năm qua. Chồng nàng vẫn chưa về. Ông già mướn nàng làm thuê là một người rất tốt, lại vừa góa vợ. Ông thấy nàng tốt, cần mẫn, chăm chỉ, bèn đem lòng yêu và hỏi nàng làm vợ. Nhưng nàng xin hẹn một năm khác, vì trong lòng lúc nào cũng mong đợi chồng về.

Lại 3 năm nữa qua. . . Lòng chờ mong có lẽ đã đi đến chỗ tuyệt vọng. Ông già kia, cứ thúc nàng mau quyết định :

Xem tiếp trang 25

Tại 49, Phố hàng Buồm — Hanoi

Hiêu chè DÂN-THÁI

có bán các thứ chè danh-quý :

Chè Sen, chè Mạn, chè Tàu

LÊN-TÂM, THIẾT-QUAN-ÂM, Ô LONG...

Quý Ngài chiêu-cổ, sẽ được vừa lòng

TRỒNG — ĐÁNH — SỬA

RĂNG VÀNG
RĂNG ĐEN
RĂNG VÀU

Xin mời các ngài lại NHÀ TRỒNG RĂNG

KIM-LONG

64 BIS, HÀNG BÔNG, HANOI

Tin-nhiệm, lâu năm, giá rất hạ trong tháng Tết

GỖ Thành-Lâm
GỖ CÂY, GỖ XE
ĐỦ CÁC HẠNG

HAIPHONG : 156 - 158, Đường Cát Giải
HANOI : 37-45, Lê Lợi — 29, phố Phúc Châu

XUÂN VÀ TẾT

Hai mùa Xuân trước trên mặt tờ Tia-Sáng này và cũng-trong hai số Tết, tôi đã có dịp cùng bạn vào thăm vườn thơ bát ngát của nhà Nam. Xuân nay, chả lẽ lại cùng bạn trở lại con đường cũ, tuy nhiên hương-vị còn nhiều, nhưng tôi muốn quá chân ngược lại một thời - gian khá lâu rồi, mà đặt gót sang nước bạn Trung-Hoa thăm một thời hoa gấm của Đường Thi.

Nói đến Đường-Thi, ta có thể tưởng được đó là tượng trưng thuần-thúy cho nền cổ-thi Á-Đông. Biết bao-nhiều thi nhân đã cùng với thời-gian bất-diệt bởi những vần tuyệt diệu ?

Đường thi đã vĩnh-viễn sống trên cõi Á này bằng bao nhiêu bài thơ kết ý của bốn mùa.

Nhưng hôm nay, ở bài này, bài dành riêng cho mùa xuân tôi chỉ muốn cùng bạn hái riêng những nhánh hoa đặc biệt của Tết và xuân mà thôi. Trước ta, đã có bao nhiêu bậc học giả sao lục lại và dịch nôm ra quốc-âm chúng ta là những kẻ sau bước theo theo vết cũ và bằng những vần thơ kệch chỉ mong dịch thoát nghĩa không có ý dăm so-sánh cùng các bậc uyên-minh mà chỉ là một công cuộc đi tìm cái hay cái đẹp của mùa xuân mà thôi vậy.

Đóng - thành lập xuân Tân-mão
Nguyễn-Giang-Quân

Từ muôn nghìn năm xưa truyền lại, chúng ta tràn trọng đón gió mùa sớm nôi mang cánh mai, đào trở về cho vũ-trụ, để họp một cái xuân yêu-quý thiêng-liêng. Mùa Xuân là gì ? Có ai cắt nghĩa được cái khúc của thời gian khi mà nó luôn đi không ngừng. Ta chỉ biết đó là một thời hiền dịu, gió nhẹ, mây hiền hoa nở tung bừng, bướm bay lượn ngộ mà cho đó là mùa đầu, mùa đẹp nhất của một hạn 365 ngày đêm trên cuộc sống. Với những cổ truyền trên đất Á-Đông chúng ta yêu mùa xuân với muôn ngàn tình cảm rồi đúc lại ở mùa xuân, những ngày đầu : một cái Tết đầy ý nghĩa.

Thế là từ đó Xuân và Tết, Tết và Xuân đi đôi với nhau đem lại cho lòng các Thi-Nhân ngàn đời, một sức-cảm vô lường để tạo nên muôn vần thơ linh động...

Thi-sĩ Mạnh-Hạo-Nhiên qua một đêm tỉnh dậy thấy mùa xuân đã hiện về với ghi mấy vần tuyệt-tác :

XUÂN-HIỀU :

Xuân miên bất giác hieu
Xứ xứ vẫn đề điều,
Dạ lai phong vũ thanh
Hoa lạc tư đa thiêu ?

Tạm dịch : SỚM-XUÂN :

Giấc xuân quên cả sáng trời,
Tỉnh ra chim đã khắp nơi ca hòa.
Đêm qua mưa gió la - đà,
Hoa rơi biết ít hay là nhiều đây ?

Cũng eảm-khái với ý mùa xuân nhà thơ Sứ-Dục đã gọt nên 8 câu thơ tuyệt-diệu đón xuân trong bài « Trừ-Tịch »

Kim tuế kim lân tàn, Tạm dịch : Bữa nay là hết năm nay
Minh niên minh nhật lai, Ngày mai là lại năm mai bắt đầu.
Hàn tùy nhất dạ khứ, Lạnh đi nương tối đêm sâu,
Xuân trực ngũ canh hồi, Xuân về vừa lúc đã lâu năm canh
Khi sắc không trung cải, Sắc lạnh thay đổi không gian,
Dong nhan ám lý thời, Duyên thầm nở kín dong-nhan điểm-
Phong-quang nhân bất kiêu.
giác Phong quang người nhận rõ rồi,
Dĩ trước hậu viên mai. Vườn sau mai nở một trời trắng hoa.

Thế là xuân đã về khắp nẻo... Người Thi-Nhân vội vã mài son thắm tô lại cho đời một nét thơ.

Xuân hoàn xuân tiết mỹ,
Xuân nhật xuân phong qua
Xuân tâm nhật nhật dị
Xuân tình xứ xứ đa.
Xứ xứ xuân phương đông
Nhật nhật xuân cầm biển
Xuân ý xuân dĩ phồn
Xuân nhân xuân bất kiến.
Bất kiến hoài xuân nhân
Đồng vọng xuân quang tân

Xuân sâu xuân tự kết
Xuân kết cự năng thân.
Dục đạo xuân viên thủ
Phục ức xuân thi nhân
Xuân nhân cánh hà tại
Không sáng thượng xuân kỳ
Độc niệm xuân hoa lạc
Hoàn tự tịch xuân thi.

(XUÂN-NHẬT

của Trương-Đông-Vương

Bài « ngày xuân » trên đây đã được đương thời hoan-nghênh nhiệt liệt, lời thơ đẹp mang theo một mối tình mong nhớ người xuân xưa cũng đẹp. Dưới đây là bản-dịch của bạn Đông-Lang, Nguyễn-Mộng-Hà.

NGÀY-XUÂN

Xuân về, xuân tiết đẹp.
Ngày xuân gió xuân êm
Lòng xuân ngày ngày khác
Tình xuân chốn chốn thêm.
Chốn chốn hoa xuân nở,
Ngày ngày chim xuân múa,
Ý xuân, xuân đã nhiều
Người xuân, xuân chẳng gặp.

Chẳng gặp người xuân, buồn
Mình riêng ngắm ánh xuân,
Xuân sâu, xuân tự bước
Xuân bước khó dần quên.
Muốn nhủ : vườn xuân đẹp
Lại nhớ khách xuân xưa,
Người xuân nơi nào đậu ?
Cho uống lửa xuân chờ.

Chợt nhớ hoa xuân lạc

Như mùa xuân năm xưa...

với Du'ông thi

Tình xuân man-mác, khách thi-nhân sao cho khỏi trạnh lòng nhớ kẻ viễn-phương đương ngong chờ hợp mặt ? Hơn nữa khách phương xa lại là một mỹ-nhân thi nổi buồn đó thực là dài đằng-dặc... Ta hãy lắng nghe Ngô-Quân gửi tâm sự ở mấy vần « Xuân ».

Xuân tòng hà xứ lai,
Phát thủy phục kinh mai
Vân chương thanh - tỏa thất,
Phong xuy Thừa - lộ dài
Mỹ-nhân cách thiên-lý
La - duy bế tất khai.
Vô do đắc cộng ngữ
Không đối tương-tư bởi.

Dịch : Xuân lại từ nơi đâu ?
Rung mai, ghẹo nước chau,
Gác nghiêng mây tỏa thất,
Đài cao gió vượt đầu.
Mỹ nhân xa ngàn dặm,
Màn sương có hé đầu.
Biết sao mà trò chuyện
Đành cất chén, mong nhau

Sau phút nhớ tình, nhớ người đẹp, khách thơ lại nhớ đến quê hương, và cũng như chúng ta ngày nay, giữa một mùa xuân trong một thời bình lửa nhà thơ Đỗ-Phủ có mấy vần cảm hoài.

Quốc phá sơn-hà tại
Thành xuân thảo mộc thâm
Cầm thời hoa tiền lệ,
Hạ biệt điều kinh tâm.
Phong-hỏa liên tam nguyệt
Gia - thư đề vạn - cầm.
Bạch đầu tao cánh đoãn,
Hồn dục bất thăng trâm.

Dịch : Sông núi còn, nước mất
Thành xuân cây cỏ lồng.
Thương đời hoa ứa lệ
Hạ biệt chim đau lòng.
Lửa-bình ba tháng trải
Thư nhà đáng vạn muôn.
Bạc đầu soa tóc ngắn,
Như tưởng không cái trâm...

Đường Thi với xuân còn dài song tạm ngắt ở đây và hẹn bạn ở một bài sau, một xuân sau.

GIANG - QUÂN

Hãy tới ghi hạnh phúc

gia đình các bạn trong

tấm ảnh đầu xuân tại :

HOA LU'

anh viên

53, Hàng Da (cạnh rạp Olympia)

HANOI

Nhà ảnh HOA LU' hòa hợp ảnh điện

ÂU MỸ với khuôn mặt Á - ĐÔNG

DIU - DÀNG

TRANG - NHÀ

BÈN-LÀU

CHUYỆN MÈO TRONG NAM MÃO

Mão thuộc mèo, theo sự tin tưởng của mọi người. Mèo, ai cũng biết rõ, là giống vật hiền lành, sạch sẽ, dễ yêu.

Vậy năm nay là năm Mèo may ra cũng có những triệu trùng tốt cho chúng ta chăng?

Nhân năm Mèo, chúng ta cũng nên biết qua lai lịch con mèo và chuyện con mèo một tí, tưởng cũng là chuyện hợp thời.

Con mèo có từ hồi nào?

Đó là điều người ta không thể biết đích xác được. Theo truyền cổ tích trong dân gian huyện Nam-thông tỉnh Giang-tô bên Trung-hoa thì con mèo có từ đời nhà Tống.

Tục truyền rằng dưới triều nhà Tống, trong kinh thành có năm con chuột thành tinh, đêm ngày chúng quấy phá tề tể. Nhà vua liền sai ông Bao-Công tìm cách trừ giống yêu quái ấy. Ông Bao-Công đã dùng đủ mọi phép trừ tà bất quỷ, không sao hạ nổi năm con chuột thành tinh ấy. Cuối cùng ông liền lên Thiên-Cung xin Ngọc-hoàng Thượng-đế phái một viên đại tướng xuống hạ giới để trừ năm con tinh chuột ấy. Ngọc Hoàng Thượng-đế liền giao cho Bao-Công một con ngọc-miêu (nghĩa là con mèo ngọc) đem về hạ giới. Con ngọc-miêu ấy trừ được hết năm con tinh chuột kia. Về sau con cháu của những con tinh chuột ấy không dám ở nơi kinh thành nữa phải tản cư đi các nơi khác trong dân gian, và từ đó con ngọc-miêu ở luôn dưới trần và sinh nở ra mãi.

Đó là câu chuyện cổ tích người ta kể truyền khẩu không đủ để chúng ta tin.

Theo một nhà khảo cứu về động vật học thì từ 4000 năm xưa, đã có giống mèo rồi. Thoạt tiên do nước Cổ Ai-Cập nuôi mèo trước rồi từ Ai-Cập giống mèo lan tràn đi khắp thế giới.

Người ta đã tìm thấy tại nhiều trái núi ở Ai-Cập những cái mả mèo, khi đào lên, thấy xác mèo được ướp để vào áo quan tử tế. Nhân đó, người ta dự đoán rằng: xưa kia nước cổ Ai-Cập rất quý mèo.

Trong sách « Tục - tự - biên » chép rằng: đầu năm Cảnh Thái nhà Minh (triều vua Cảnh Tôn) người xứ Tây Phiên đem cống một con mèo, nói là giống mèo từ Thiểm-tây. Nhà vua hỏi: « Mèo có gì lạ mà đem cống? » Sứ-thần xin nhà vua cho thí nghiệm rồi lấy cái lồng sắt úp con mèo lại đem vào để trong một gian buồng trống rỗng không đồ đạc gì cả. Ngày hôm sau thấy chung quanh ngoài lồng có tới mười con chuột nằm chết lẫn quay ra đó. Sứ-thần nói: « Con mèo này là chúa mèo, để nó ở một chỗ, thì giống chuột dù ở xa mấy dặm cũng kéo đến để mà chịu chết ».

Tại sao mèo hay bắt chuột?

Một điều chúng ta lấy làm lạ rằng: « mèo rất thích bắt chuột. Thường khi không phải nó bắt chuột để ăn cho no, cho xương miệng. Nó thường bắt chuột để chơi rồi cắn chết bỏ đấy.

Tựa hồ mèo với chuột có một mối thù truyền kiếp. Do đó người ta hay đặt ra những chuyện cổ tích về con mèo và con chuột.

Theo một chuyện cổ tích ở huyện Thiệu-hưng tỉnh Chiết Giang thì xưa mèo với chuột vốn là bạn thân với nhau. Một hôm mèo với chuột hẹn nhau trèo lên một pho tượng chơi. Nhưng lúc mèo ngủ, chuột trèo đi chơi một mình. Khi chuột xuống, mèo rủ chuột đi, chuột nói: « Tao đã chèo lên đỉnh đầu pho tượng rồi, tao không đi nữa! » Mèo tức giận liền vồ lấy chuột cắn vỡ đầu ra. Vì thế ngày nay khi mèo bắt được chuột hay cắn đầu.

Tại sao mèo với chó ghét nhau?

Người ta thường nói «ghét nhau như chó với mèo!»

Đó là do sự nhận xét người ta thấy hàng ngày. Cùng là giống gia súc cả, con chó đối với các con vật khác đều không có vẻ thù oán gì, riêng đối với con mèo là nó hay rầy rỗi. Một chuyện cổ tích Trung-Hoa kể rằng: Xưa có một người nuôi một con mèo và một con chó. Một hôm người ấy sai chó và mèo ra đồng làm ... ruộng, hẹn rằng con nào làm được việc sẽ cho ăn cơm cá, còn con nào lười không làm được việc sẽ chỉ được ăn cháo.

Mèo với chó vàng mệnh chủ cùng đua nhau chạy ra đồng, con nào cũng hy vọng làm được việc cho chủ để được ưu-dãi. Nhưng khi ra đến đồng, mèo thấy đồng nước mênh mông lại có bùn lầy không sao lội xuống được, còn chó thì thoăn thoắt nhảy xuống nước làm việc. Chiều đến chó xong việc bon bon chạy về Mèo chán ngán quá, không muốn về nhà, sợ rằng chẳng những không được ăn cơm cá mà lại còn bị đánh là khác. Mèo ngẫm nghĩ mãi, nhưng rồi sau cũng phải về, đi đường nghĩ thầm: « Thôi được ta đánh liều, chuyện này về nhà cứ vuốt ve chủ mà nhận bữa cơm của chó là công của mình ». Khi mèo về đến nhà thấy chó đang đứng vẫy đuôi bên cạnh chủ, mèo đứng đĩnh bước một đi vào nhà, có vẻ mệt nhọc và cũng đến công đuôi cọ sát mình vào chân chủ. Chủ hỏi:

— Sao mãi bây giờ mới về?

Mèo nói: «Vi tôi phải làm việc nhiều dọn dẹp cho sạch

sẽ đã, nên về chậm. Con chó chỉ làm láo một lúc nhảy đi chơi nên nó về sớm!». Chủ khen mèo là chăm chỉ công việc liền cho mèo ăn cơm cá, còn bắt chó phải ăn cháo. Chó tức lắm, ăng ăng cãi lại. Chủ không tin còn đánh thêm cho mấy roi. Chó tức lắm, hề thấy vắng chủ là xông đến bắt nạt nêo. Vì thế, đời đời kiếp, chó và mèo vẫn thù oán nhau.

Những con mèo quý

Không riêng người cổ Ai-cập qui mèo, đến người Trung-hoa và người Việt-Nam ngày nay cũng rất qui mèo. Người ta qui mèo do ở sự tin tưởng rằng nuôi được con mèo có qui tương thì làm ăn phát tài. Người ta qui nhất con mèo tam thể, mắt vàng mắt bạc.

Năm xưa, một nhà công nghệ ở phố hàng Bông nuôi được một con mèo như vậy, ông ta làm cái lồng sắt sơn son mà nhốt nó, hàng ngày cho ăn thịt bò giò lụa, cá kho. Ông ta tin rằng: mình trở nên đại phú chính là nhờ ở con mèo ấy. Có người đã giả ông ta 2000d (theo giá tiền ngày

ấy) ông ta không bán.

Người Trung-hoa cũng thích con mèo hạng ấy lắm. Thứ đến con mèo kim-tỏa (mình vàng, 4 chân và đuôi trắng, và ngân-toả (mình đen, 4 chân và đuôi trắng). Đó là những con mèo mà người ta cho là nuôi được nó thì phát tài.

Thuốc chữa mèo ốm

Nhân nói chuyện mèo, chúng tôi xin hiến các bạn yêu mèo những thứ thuốc chữa bệnh cho mèo mà tôi đã từng kinh nghiệm:

Về mùa rét, mèo yếu chịu rét thường hay bị cảm. Hễ thấy nó lừ đừ bỏ ăn, nên lấy lá tia-tô vò nát ra chắt lấy độ nửa thìa cà-phê nước ấy đổ vào mồm cho nó, chỉ vài lần như thế, nó ra mồ hôi sẽ khỏi. Nếu mèo bị ốm nặng hơn dùng lá tia-tô không công hiệu thì đến hiệu thuốc bắc mua củ ô-đước (được thứ Thiên thai ô-đước rất tốt) mài ra với nước rồi đổ vào mồm cho nó, mỗi lần chỉ đổ độ non nửa thìa cà-phê, vài lần sẽ khỏi.

Văn-Giang



Với lò Cam Lộ, rât nờ rât quánh

ĐA - PHÚC

BÁN BUÔN

BÁN LẺ:

HANOI: 23, Phố Hà-Trung

151, Phố Huế

HAIPHONG: 157 - 158 Đường Cát-Giải

Tao Quân

CHÀU THƯỢNG - ĐẾ

Bọn ông Táo, hăm ba tháng Chap,
Lên châu giới cùng đáp... đĩa bay
Kề kề một gói bánh Tày,
Sữa, bơ, pho mát, gà quay, rượu mùi.

Bà Táo, vẻ tàn-thời ranh rãnh,
Kem, phấn, son, thuốc đánh móng tay.
Cả đoàn nhệ bước đường mây,
Việc trần gian sẽ trình bày thiên cung.

Giời thấy bọn vợ chồng ông Táo
Giấy, hốt, hia, mũ áo, bánh bao,
Liên sai Bắc-đầu, Nam-tào,
Ra ngoài cửa điện đón vào trong cung

Ông Táo tới sân rồng làm lễ,
Rồi hai tay dâng đệ biểu chương.
Giời sai Vũ-Khúc, Văn-Xương,
Mở ra tuyên đọc tờ tường như sau :

Tâu : «Thần dâng cúi đầu vàng lịnh.
Lĩnh đồng - trừ tư mệnh Táo quân.
Trông coi mọi việc dưới trần.
Dở, hay ghi chép lần lần tâu qua :

Từ năm ngoài Trung-hoa Cộng - sản.
Làm bao người đã hoảng hồn lên.
Đám dân nhược tiểu không hèn,
Khuyên nhau đoàn kết chờ phen đối đầu.

Và nước Mỹ ư đầu quân Cộng.
Quyết phá tan giấc mộng họ Mao.
Chẳng dè có chủ Bắc - Cao
Sun xoe cũng nhảy ngay vào chiến tranh.

Người tuy bé mà ranh ra phết,
Đánh chiếm luôn gần hết Cao-Ly.
Bấy giờ các nước thấy nguy.
Nhờ Liên-Hiệp-Quốc ra uy giúp vào.

Quân các nước ào ào tiến tới.
Đồn Cộng - quân lên mãi Mãn-Châu.
Trưởng rằng toàn thắng, ngờ đâu
Ngấm ngầm có kẻ cầm đầu Bắc Cao

Quân Trung Cộng nhảy vào chiến cuộc,
Lại toan dùng chiến lược tiêu hao,
Giúp cho Cộng-sản Bắc Cao,
Thắng đường Nam tiến, xem sao chuyển này

Mỹ nổi giận ra tay làm dữ,
Định ném bom nguyên-tử Mãn-Châu
Hoảng hồn, các nước bảo nhau :
Phải giàn xếp khéo, vỡ đầu thì nguy.

Hiện chiến cuộc Cao-ly chùng chằng,
Thần ra đi bại, thắng chưa phân.
Chỉ riêng nước Việt may chân,
Ngày nay độc lập, mười phần vẹn mười.

Thần xin cứ theo lời các báo
Xem kỹ rồi mà thảo biểu - chương
Lại nhờ nước Mỹ phú cường,
Đem tiền viện trợ, mở đường phục - hưng.



Dân mừng rỡ, tung bừng mở hội,
Bọn thần đây cũng gọi ơn kia.
Cho nên mũ, áo, hốt hia,
Kem, bơ, mọi thứ, được chia một phần.
Cúi xin dâng thánh quân soi xét,
Bọn thần đây thực hết lòng lo.
Dám đầu tham hộp sữa bò,
Mà quên nhiệm-vụ, giờ trở tâu gian.
Giời liền họp các quan lại phán :
«Việc trần gian trăm ngàn lắm rồi,
Táo quân cũng giới khoa môi,
Lại toan che cả mắt giời nữa đây !»

CUỘC OANH TẠC TỪ LỤC ĐỊA NÀY QUA
LỤC ĐỊA KHÁC LIỆU
CÓ THỰC HIỆN ĐƯỢC

TRONG

trên chiến-tranh tu'ong lại ?

Hùng-Sơn

Sau đại chiến thứ hai, các cuộc oanh-tạc do bom bay V2 của Đức hầy còn ghi trong ký-ức mọi người. Từ đó sự tiến-bộ của khoa-học đã đi rất xa. Người ta đã nói đến những «hành tinh bay» do nguyên-tử-lực tạo nên, để đánh phá tan tành một nơi nào trên trái đất. Nhưng đó còn là vấn đề giả thuyết, chưa hẳn được xác nhận.

Một vấn đề thiết-thực hơn là sự oanh-tạc từ lục-địa này qua lục địa khác, có thể thực-hiện được không ?

Trong khoảng thời gian đã qua, chỉ thấy có nói đến đĩa bay mà chính thật chưa giải đáp nào được chấp nhận.

Gần đây có tin nói có cuộc thí nghiệm ở Floride về một hỏa-tiên khổng lồ 125 tấn, gồm hai phần : 1 trái V2 của Đức và một trái Wae Corporal của Mỹ. Nhưng làm sao có thể ghép hai trái làm một được ?

TỪ BOM BAY V 2 ĐẾN HOA - TIÊN NEPTUNE

Quân đồng - minh chiếm đóng Đức đã tìm thấy những tài-liệu về các cuộc tìm tòi rất đáng lưu ý đến nói chính Mỹ lại tiếp-tục, hoặc trực-tiếp, hoặc nhờ các nhà chuyên môn Đức do Mỹ trưng-dụng.

Cũng vit hể nên ngay từ 1948, nhà bác-học Gleen-Martin đã chế tạo cho Viện thí - nghiệm của Hải quân Mỹ

hỏa-tiên Neptune. Đó chỉ là một trái bom bay V2 được sửa cho thêm hoàn bị và cũng dùng sức thúc đẩy của chất dưỡg-khi với cồn lỏng. Hỏa-tiên Neptune nặng 4.3018 kilo, dài 13 thước 70 bán thẳng bay cao 382 cây số với tốc-lực 2.500 cây số trong 1 giây.

Còn bom bay V2 phóng thử ở căn-cứ White Sand chỉ lên được 383 cây với tốc-độ 1.585 thước trong 1 giây, và nặng 13.000 kilo. Như thế hỏa tiển Neptune nhẹ hơn và có hiệu quả hơn đi xa gấp đôi nếu cùng mang một sức nặng tương đối bằng trái V2. Những khi đã bốc lên cao rồi, trái hỏa tiển lại bay ngang và chỉ còn tốc lực 8 hay 900 cây số.

NHỮNG TRÁI BOM BAY BÍ-MẬT A 9 VÀ A 10

Muốn bom bay phóng được xa như độ đến 4.500 cây số, những trái bom V2 và Neptune đòi hỏi lúc đầu những tốc lực rất nhanh mà hiện thời không thể thực hiện được.

Bởi vậy những kỹ-sư Đức để trả lời những yêu-sách của Hitler đòi phải bắn vào những thành phố Mỹ để trả thù, đã cố sức giải-quyết vấn-đề hóc hiểm bằng cách dùng thứ hỏa-tiên «đúp» tức là hai quả chập một

Đó là hỏa - tiển A9 - A10

Hỏa-tiên A10, là hỏa-tiên chính đeo thêm quả A9. Nó dài 29 thước, đường kính ngang 3 thước 75, nặng 140 tấnmang 40 tấn cồn và 50 tấn dưỡg-khi lỏng là chất tạo nên sức đề thúc đẩy, cứ một giây là đốt cháy 1 tấn của 2 chất trên hỗn hợp.

Phóng ra được 90 giây, hỏa tiển đã bốc cao 285 cây số với tốc lực 3.380 thước một giây. Lúc đó, hỏa tiển liền phóng trái A9 ra, và trái này tiếp tục bay bằng sức riêng của nó.

Hỏa-tiên A9 to hơn trái V2 có thêm 2 cánh nhỏ rộng tất cả 8 thước, nhờ đó phạm-vi bay thêm xa hơn nhiều vì đoạn chót nó lượn được.

(Xem tiếp trang 26)

BẠCH-DIỆN

TÁO QUÂN

Tại sao ông Táo lại có hai ông một bà ? Tại sao khi cúng ông Táo người ta chỉ cúng mũ áo và hia giấy mà không cúng quần ? Các bạn thấy thế hẳn cũng lấy làm lạ, muốn biết duyên do tại sao.

Chúng tôi xin kể làm quà các bạn một chuyện tích về ông Táo để giải sự thắc mắc ấy.

Nguyên xưa con gái nhiều quá, con trai lại ít quá. Thành ra dưới trần gian có tục đa thê. Mỗi anh con trai có ít nhất cũng đến một hai tá ...vợ. Vì thế mới có cái tệ trọng nam khinh nữ dần bà cứ bị đàn ông bắt nạt.

Các bà lấy làm tức lắm, mỗi năm Tết đến chúc nhau để con trai : uào đầu năm con trai, cuối năm lại cũng có con trai. Quả nhiên câu chúc Tết ấy thành ra có hiệu nghiệm: Dần dần số con trai nhiều lên, số con gái ít đi. Trước còn ít vừa, sau ít quá. Ít quá hóa khan. Thiên hạ nhiều anh trai bị nạn không hoàng vợ.

Lúc bấy giờ đến lượt các bà báo thù lại. Nhà nào có con gái gả chồng thì thách-thức đủ thứ : nào lễ sêu, lễ Tết, lễ hỏi. Có anh lo sòm lưng cũng không đủ sức để lấy vợ dù là một

cô vợ mất toét đến 4 vánh. miệng loe ống nhỏ, chảy rận như sung Thế gian bỗng nảy ra một phong trào « tích trữ con gái » để đầu cơ.

Trời thấy thế liền hạ lệnh cấm sự đầu cơ tích trữ, bắt ông Tơ-Hồng xuống kiểm soát việc hôn nhân dưới trần.

Nhưng ông Tơ xuống đến trần cũng bị tiếm-nhiêm phải cái thói kiêu bạc của nhân gian, họ cứ « tốt lễ để kêu » là ông Tơ làm nơ ngay cho.

Khi ấy có một ông Trưởng-giã, nhà rất giàu. Trong nhà ông không thiếu một thứ gì. Ông có một cô con gái đã đến tuổi cập-kê, quý như hòn ngọc trên tay. Cả hai ông bà đã thách-mắc suốt năm trời về việc kén chồng cho con gái.

Một hôm ông trưởng-giã ngồi vót cái tre cật để làm cặp sọt. Cái tre ấy to vừa bằng ngón chân cái lại cứng lắm. Ông uốn nó lại, không ngờ nó bật ra đập vào mặt ông một cái đau chết điếng người đi, ốm đến hàng tháng mới khỏi. Nhân đó ông nghĩ ra một cách kén rể, bàn với bà :

— Bà nó à ! Nhà ta thì của cải thóc lúa không thiếu thứ gì, chỉ thiếu một người có sức khỏe để trông nom giữ nhà giúp mình, tôi định kén một anh rể có sức lực, bà tính sao ?

Bà tán thành :

— Ông nghĩ thế phải lắm ! Còn cách kén chọn thử thách thế nào thì tùy ý ông định liệu.

Ngày hôm sau ông Trưởng-giã liền yết biê « tuyển phu » ra trước cửa. Thiên-hạ kéo đến đông nghịt để xem thể lệ kén rể của ông Trưởng-giã. Ông Trưởng-giã đặt một thanh tre cật cứng to bằng đầu ngón chân cái, hẹn rằng : Ai chịu nổi ba cái bạt bằng thanh tre ấy vào mông sẽ gả con gái cho. Để kiểm soát sự gian lận, hoặc có anh bợc mo, hay dộn vãi trên mông, ông Trưởng-giã bắt « thí sinh » phải trật quần ra để bạt.

Những anh trai trẻ các nơi kéo đến xem sờ tay vào thanh tre đều lắc đầu lè lưỡi :

— Thanh tre như thế này chỉ bạt một cái cũng đủ chết con người ta rồi, chứ ai chịu nổi đến ba cái.

Anh thì so vai rút cổ nói :

— Thôi nhịn ! Chẳng vợ thì đừng, chớ . . . cho ông bạt chỉ nửa cái cũng đã về với ông bà ông vãi rồi còn đâu mà vợ với con.

Trong số các « sĩ tử » đến ứng thi có anh Trương-Tam, mặt

TÂN THẦN TÍCH

Chuyện vui của BẠCH - DIỆN

hi đen mắt thì lồi, răng thì vồ, râu quai nón xồm xoàm, đến sờ thanh tre rồi ngẫm nghĩ : « Minh vẫn mang tiếng là thằng cha lỗ mãng, hình dung lại cổ quái, nhà nào có thừa con gái nó cũng chẳng gả cho, thôi thì gặp dịp này ta cũng liều một cái xem sao ? Nhất là được vợ, nhì là dễ lão hóa kiếp cho dễ thác sinh làm cô gái xinh như hoa đẹp như ngọc ! » Nghĩ vậy Trương-Tam giắt lấy băng, xin vào ứng thi.

Trưởng-giã yết băng đã một tháng trời chẳng thấy có anh nào dám vào xin ứng thi, nay thấy có một anh hình dung cổ quái, nghĩ thầm : « Cái thằng quỷ này to gan lớn mật thật ! May có chắc lấy được con gái lão chưa ? Ừ thì ta cũng cứ bạt cho nó sướng tay một tí ! ».

Nghĩ vậy, ông cầm thanh tre hỏi Trương-Tam :

— Anh đã xem thể lệ của lão chưa ? Chết thôi đấy nhé !

Trương Tam quả quyết :

— Xin cu cứ bạt cho cần-thần.

Mồm tuy nói vậy, nhưng khi anh

giả bạt, vẫn ghè ghè nên cứ liếc mắt nhìn trộm,

Trưởng-giã thấy thế nghĩ thầm : « Thằng nôm này ! Chưa chắc đã chịu nổi một cái ! Ta cứ bạt khỏe cái đầu là đổ vía ! ».

Rồi ông uốn cong thanh tre bắt thần bạt xuống. Trương-Tam đau quá, kêu rống lên :

— Ôi trời ôi ! Thôi chết chết mất con người ta rồi !

Rồi anh ta nằm lịm đi. Một lúc Trưởng-giã hỏi :

— Thế nào ? Có chịu nổi cái nữa chứ ?

Trương Tam nghĩ thầm : « Tuy đau thật, nhưng đã chịu nổi cái đầu thì cái thứ hai ta cũng ráng mà chịu, mới là tay hảo hán chớ ! ». Rồi anh nói :

— Chịu được cái thứ hai nữa, nhưng cu cho phép xoa xoamột tí.

Trưởng-giã không nghe :

— Đã là tay hảo hán thì còn xoa xoa cái gì. Cứ để thế mà chịu cái nữa đi, coi ra sao.

Rồi Trưởng-giã lại bắt cái nữa. Trương-Tam nằm chết giấc... Hồi lâu mới tỉnh, nghĩ thầm : « Thế lệ hai cái rồi ! Còn cái thứ ba này nữa Cái này là đòn ăn thua cuối cùng đây. May ra thì lấy được vợ đẹp, nhà giàu, chẳng may thì thôi đánh xuống gác công cho Diêm Vương cũng được ! ».

Trưởng-giã thấy Trương-Tam đã chịu được hai cái bạt, nghĩ thầm : « Thằng nôm này chịu nổi

hai cái rồi, còn cái thứ ba này nữa, nó cũng chịu được nốt, ta đến phải gả con cho nó. Nhưng con ta đẹp như ngọc thế kia mà kết duyên với thằng quỷ này thì còn ra thể thống gì ! »

Lúc bấy giờ Trưởng-giã đâm lo, tay cầm thanh tre mà ngẫm nghĩ mãi, bất đồ lỡ tay rơi thanh tre xuống đất Trương-Tam.

Trương-Tam nhồm ngay dậy xách quần lên vịn lại rồi nói :

--- Thừa nhạc-phụ ! Tiểu tử xin bái kiến.

Trưởng-giã nói :

--- Thế nào đã đủ ba cái đầu mà anh đòi lấy con gái lão.

--- Chẳng ba cái là gì ?

Tiếp theo trang 10

Xuân lai về !



HOA đào nở tươi như nụ cười chiến thắng. Xuân đã về, Xuân lại về nhẹ như hơi và êm ái như nhung.

Cả một nguồn sinh lực mới đang tràn lan trên Người, trên Vật như giông Nhũ-Hà khi nước lũ !

Cả một dân tộc đang vươn mình lên để sống hiên ngang như núi Tân dưới trời Nam.

Xuân về !

Chúa Xuân lồng phoi phoi ngấm những bóng trà mi đỏ như bức họa màu của chàng chiến-sĩ về dâng trước bàn thờ Tổ-Quốc !

Chàng thanh niên mắt say sưa nhìn những đường mưa bay mau lẹ . . .

Xuân lại về.

Ánh đèn sáng trên bàn thờ long lanh như Đuốc Sống.

Mùi hương trầm nhẹ tỏa như đưa hồn từ-sĩ lại gần Non Sông đang bừng tỉnh giữa trời Xuân . . .

Xa xa tiếng súng, tiếng bom vọng vào, khách trầm ngâm nhìn qua làn mây mờ như sương. Lòng nao nao, khách nhớ tiếc Xuân năm nào cùng ai sánh vai . . . trên đường.

Xuân lại về . . .

Ngày xuân đi như vô ngựa mà khách, nợ áo com, chót ăn vay chưa thể trả, lòng nào vui được với xuân sang !

Xuân lại đến . . .

Biết bao người còn gổi đất phoi sương, cửa nhà tan nát, cuộc đời trôi nổi tha hương. Và biết bao người đã đem máu sương đền nợ giang sơn !

Hãy nghiêng mình và, hãy nghĩ đến những người xấu-số thiệt phần ấy, khi ta vui với cảnh . . . Xuân về !

HIỀN - NHÂN

TAO QUAN...

(Tiếp theo trang 9)

--- Bậy nào! Cái thứ ba, lão lỗ tay đánh rơi thanh tre xuống chớ đã bắt đầu.

Trương-Tam vênh râu cãi:

--- Lỡ thế nào lại lỡ thế! Lỡ chết con người ta ấy à?

Giữa lúc hai người đang cãi cọ, thì bỗng có một người ở ngoài xông xộc chạy vào lay phục trước mặt Trương-giã mà rằng:

--- Thừa nhạc-phụ, tiểu tể xin đến ứng-thí.

Trương-Tam nhìn ra thấy anh chàng nọ mặt đen như tròn niêu, mũi lớn như quả cam lù lù trước mặt, hai cái tai ve vẩy được như tai chó, liền nổi giận mắng rằng:

--- Thăng đều kia! Mày đã chịu được cái bắt nào chưa mà dám đến đây xưng nhạc phụ với tiểu tể.

Người kia cũng mắng lại:

--- Thế mày có chịu nổi ba cái không mà đòi giữ độc quyền? Ta đây, thì ba cái chớ đến 30 cái bắt ta cũng coi không mùi gì.

Trương-giã thấy hần nói thế giật mình nghĩ thầm: «Lại cái của nợ này nữa. Nó nói nghe gớm lắm. Thôi! i a cứ bắt luôn cả thăng này để cho hai đứa bi bơ với nhau là ta được bắt sướng tay, lại khỏi phải gả con cho anh nào!»

Nghĩ vậy, Trương-giã cầm lấy thanh tre rồi hỏi:

--- Vậy anh mới đến sau, hãy xưng tên tuổi đã.

--- Dạ, tiểu tể tên gọi Lý-Tử!

Rồi anh tanói:

--- Xin nhạc phụ cứ bắt cần thận cho.

Trương Tam thấy thế giảng lấy thanh tre trong tay Trương-giã nói:

--- Xin nhạc phụ để tiểu tể bắt giùm!

Lý Tử nhồm dậy hỏi:

--- Vậy chớ anh có con gái không mà đòi bắt?

Trương Tam nói:

--- Ta không có con gái, nhưng ta bắt thay cho nhạc phụ ta đây!

Lý Tử không nghe:

--- Không thể được. Anh là thăng ngô ngoài mời anh hãy đi ra.

Trương-giã thấy thế liền cầm lấy thanh tre nói:

--- Thôi cứ để lão bắt là công bằng hơn cả.

Trương Tam ngăn lại hỏi:

--- Vậy nhạc phụ có mấy con gái mà bắt lắm thế?

Trương-giã nói:

--- Mấy con gái mặc tôi. Anh phải để tôi bắt xem sao đã.

Rồi Trương-giã ngấm trúng mống, bắt cho Lý Tử ba cái liền cực mạnh. Lý Tử xách quần đứng dậy bảo Trương Tam

--- Thôi thế là tôi trúng tuyển nhé! Mời anh về nhà mà bóp thuốc đi.

Trương Tam nắm ngay lấy râu Trương-giã hỏi:

--- Thế còn ba cái bắt của tôi cụ tình sao?

Lúc này Trương-giã mới hoảng hồn, nhưng nói sảng:

--- Anh hãy cứ bỏ râu tôi ra, rồi đâu có đấy. Để tôi bàn với bà nó đã.

Trương Tam buông tay ra, Trương giã chạy vào nhà trong bảo vợ và con gái:

--- Bà Trương-giã ra ngoài ghé nhòm rồi chạy vào đây này lên:

--- Không thể gả con cho những của quý ấy được! Nhất định tôi không gả cho nó. Người không ra người ngòm không ra ngòm thế kia mà ông cũng đòi kén rể.

Trương Tam và Lý Tử đứng ngoài chờ mãi không thấy Trương-giã ra, lại thấy bà Trương-giã nói leo xéo như vậy, bảo nhau:

--- Thôi có lẽ chúng ta đến chịu lỗ vốn ba cái bắt với họ rồi.

Trương Tam nói:

--- Nếu họ không gả thì chúng ta đòi họ phải đền ta bắt giã. Cứ mỗi thăng chúng mình bắt ba cái đủ ăn chơi rồi!

Lý Tử khen phải, đứng ngoài nói vọng vào.

--- Nếu Trương-giã không muốn gả con cho anh em chúng tôi thì mời ra đây cho chúng tôi bắt giã.

Bên trong Trương giã nghe nói, sợ xanh mặt, gắt với vợ:

--- Đấy! Bà không chịu gả cho người ta thì mời bà ra mà chịu lấy bắt.

Bà Trương giã nói già:

--- Chịu thì tôi chịu được chứ gả tôi không gả!

Rồi bà ra nhà ngoài, trông thấy thanh tre to, quá, lưng hoàng vĩa chạy vào bảo con gái:

--- Mày nghĩ thế nào thì nghĩ, tao chịu!

Cô con gái cũng dấy lên đành dạch:

--- Chết thì chết con không thể nào kết duyên với đồ khi ấy!

Nhưng khi cô ra xem lại thanh tre thấy nó ghè gớm hùng dũng quá, lắc đầu lè lưỡi mà rằng:

--- Nó mà bắt cho một cái se sẽ mình cũng đủ chết rồi.

Thế rồi cả nhà dăm ra lúng túng. Hai anh Trương Tam, Lý Tử đứng ngoài cửa làm rằm rĩ lên. Việc đến tai ông Tơ. Ông Tơ nghe nói nhà Trương giã giàu nhất trấn gian mà lại có sự rắc rối ấy, thật là một dịp phát tài, liền thân hành đến điều tra. Vừa đến cửa nhà Trương giã Ông Tơ thấy Trương Tam và Lý Tử, hỏi:

--- Hai cái thăng quý này, ai người ta gả con cho chúng mày mà cũng vác mặt đến đây.

Hai anh cùng nói:

--- Xin cụ đền trời soi xét. Người ta giao hẹn rằng: hễ anh nào chịu nổi ba cái bắt thì gả con cho. Thế rồi người ta bắt chúng con mỗi người ba cái, lại không gả con cho ai hết. Chúng con là cứ kêu cho thấu đến trời.

Ông Tơ nghĩ thầm: «Hai cái thăng nỡm này cũng ghè gớm lắm đây. Mình không tìm cách gián xếp khéo thì mất ăn mà lại còn bị rắc rối với nó!». Nghĩ đoạn Ông Tơ vào nhà Trương-giã giở giọng mè nheo:

--- Việc gả bán thế nào mà để lời thôi rắc rối. Ông bà phải biết rằng trái mệnh trời thì gọi là cứ trăm luan hết kiếp này đến kiếp khác kia đây.

Trương-giã gãi đầu gãi tai nói:

--- Trăm sự nhờ cụ! Cụ lấy oai Trời mà đuổi cồ hai thăng quý ấy cho.

Ông Tơ lắc đầu:

--- Khó lắm! khó lắm! Không trêu vào tay chúng nó được đâu.

Giữa lúc ấy, bà Trương-giã bưng ra một mâm dầy: sò, ốc, gà sống, cô con gái thì bưng ra một mâm vàng nén bạc thoi xếp có ngọn. Ông Tơ trông thấy của ngổn ngát cả người, ngồi gật gù nói:

--- Bây giờ việc đã xảy ra thế này thì đành cho chúng kết hôn theo lối mới!

Trương-giã hỏi:

--- Theo lối mới là thế nào?

Ông Tơ chậm rãi đáp:

--- Thì đành cho thăng nào đến trước làm anh chồng cả, thăng nào đến sau làm anh chồng lẽ. Nếu không gián xếp cho ổn thỏa thì ông khốn, tôi khốn, chúng nó khốn.

Bà Trương-giã xuyết xoa:

--- Thôi thì trăm sự nhờ cụ. Cụ dạy sao nên thế.

Ông Tơ liền gọi Trương-Tam Lý-Tử vào bảo:

--- Bây giờ thì ta gián xếp thế này, các anh phải nghe ta, còn được ở trần gian mà lấy vợ, chớ không thì xuống làm linh gác cho Diêm Vương!...

Trương, Lý cùng nói:

--- Quyền ở cụ, cụ dạy sao chúng cháu xin theo.

Ông Tơ cười ha hả vuốt trôm râu bạc nói:

--- Ta se cho cả hai anh lấy chung một vợ. Vậy anh nào đến trước làm cả, anh nào đến sau làm lẽ.

Hai anh nghe nói vậy, nhìn nhau, rồi cùng ưng thuận cả. Thế là hôn lễ cử hành.

Vì nạn khan con gái, thiên hạ thấy việc kết hôn theo lối «kinh-tế» ấy đều bắt chước, rồi thành ra một thông tục khắp nhân gian. Thổ địa đem việc tâu trời. Trời nổi giận sai thiên lôi đánh chết hết những cặp vợ chồng bỏ ba ấy và phạt họ suốt đời phải «ăn xó mó niêu» còn đối với ông Tơ thì giới chỉ cho có quyền chứng kiến hôn nhân, chứ không được se giầy chắp chỉ như trước nữa. Vì thế mới có chuyện ông Táo hai ông một bà, và ngày nay, các đám cưới đã giảm cả cái lễ tế Tơ Hồng.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN HOC-HIỆU

60 Tràng Thi — HANOI

Thực nghiệp — Chuyên nghiệp — Ráp máy — Chữa máy — Biểu thính — Thông tin
Chương trình Quốc-tế giảng tiếng Việt
Máy thu thanh 5 đèn cực tốt tặng Học-viên vừa dùng trong gia đình vừa thực hành nghề nghiệp.

TÔI ĂN TẾT...Hầu Phu'ong

Người ta từng bừng dọn dẹp ! Người ta sơn sao ! Tết ! Riêng gia đình tôi, một gia đình tản cư gồm 11 người, già có, con thơ có, vẫn yên lặng ở dưới nhà ngang bà Lý Sinh làng Gia cổc !

Chuông đồng hồ tháp nhà thờ Trại-Cốc thông thả buông 5 tiếng như sẽ tan lán không khí yên tĩnh của xã Từ-Cường ! Gà trong làng gần cổ thi nhau gáy để mừng Nàng Xuân màu lửa của năm cạp !

Hai bên hàng xóm đã thấy nheo nhéo chúc mừng nhau, mấy thiếu phụ, buồn may và bán đất !

Ngồi trong ổ ra, mẹ tôi, bà cụ 84 tuổi, lắc đầu trặc miệng như tự cảm thấy tủi nhục với ngày niên-thủ, bỗng nhiên ứa hai hàng nước mắt.

— « Con ơi ! cảm mấy nén hương vào cái bơ gạo để ao giữa chiếc hòm chân, gọi là tưởng nhớ đến gia - tiên ngày Nguyên-Đán. Tôi hơi rùng mình và như se cả một cõi lòng. Tôi nhớ khi còn ở Thủ-Đô, ngày hôm nay, mừng một tết, cơm nước xong, cả nhà sắm sửa y-phục chỉnh tề rồi mời mẹ tôi ngồi lên xập đề con cháu, chật mừng tuổi !

Mẹ tôi đầu tóc bạc phơ, vẫn vành khăn nhiễu tam giang bận chiếc áo gấm mũi luyến đồng tiền chữ-thọ, tựa chiếc gối xếp học nhiều đào, trên sập gu trái dẽm chiến !

Trên một chiếc chiếu cạp, tôi, các em tôi, các cháu, chật lán lượt khấu đầu lại lễ mừng tuổi mẹ tôi ! chúc thọ mẹ tôi. Giở trong chiếc khăn nhiễu-diều, mẹ tôi lấy những phong bao giấy đỏ, trong đựng tiền, mở hàng cho con cháu. Thăng-Hùng con chú giáo Hai, 3 tuổi sà xuống định cướp cả phần của chị Phan Sâm !!! và anh Tham-Độ.

Thế là tết năm nay trong màu lửa, tết tản cư tết ở nhà người ta, tết với hải hùng khùng khiếp.

Tết cực khổ đau thương !

Kinh chúc Tân Niên

Chúng tôi cảm thấy những tấm lòng quý hóa của quý ngài năm vừa qua đã chấn-hưng cho nền y-dược nước nhà. Hơn nữa các ngài lại nghĩ đến nguồn kinh-tế muốn dành riêng cho người Việt-Nam. Chúng tôi rất biết ơn. Đáp lại tấm thịnh tình ấy chúng tôi khấn hứa thành trái theo văn tự : tâm lân cần Chúa ban cho quý thể các ngài mạnh khỏe, trường thọ, giữ an sang.

Trong dịp Xuân các ngài dùng sâm Nhung thơm ngon bổ, để thay thế cho các thứ khác trong tự trời sẽ lấy lại thời gian con.

26 Phú-Vinh Phát Diệm Kim Tân Đại-dược-phòng 169B phố Huế - HANOI

Mứt, Kẹo, Rượu mùi
bán buôn, bán lẻ

NHẬT-TÂN

58 Hàng Long Hà-nội

NHÀ CHUYÊN LÀM BÁNH, MỨT LÂU NĂM

CHI CỤC hàng ru'ou L'UNIVERS

Cuối năm ngày tết, người sành
không quên sắm đồ vàng tại hiệu

CHÍ-THÀNH

53, PHỐ HÀNG BẠC, 53 - HÀ-NỘI

Vì: hiệu đó mở lâu năm. Thợ khéo tay, lành nghề. Đồ vàng bao giờ cũng đúng, tươi

Bất cứ Chè thường dùng hay Chè sêu tết, người sành Chè đều dùng

Chè TRU'ONG - THỊNH

Bán tại 14, phố Phúc - Kiến - Hanoi và khắp mọi nơi



Thiếu nhi với ngày xuân

Ảnh của Nguyễn-duy-Kiến

« Người ta ăn tết vui
« Chúng tôi nuốt sứt sùi
« Người ta mừng năm mới
« Chúng tôi ôm buồn tủi...

Chiếc yếm đỏ trong cặp áo the, cụ Lý Sinh, cụ chủ nhà, miệng nhai toét toét miếng trầu thuốc, hé miệng bước vào xông đất « nhà tôi ».

— Năm mới chúc Cụ sống lâu trăm tuổi ! chúc ông Giáo nhiều học trò đỗ cử-túc ! Nào mở hàng cho các em bé !!!

Cụ Lý rớt ruột tượng loảng xoảng những đồng hào trắng, trao cho mấy đứa nhỏ đang tròn khoé tai ngồi trong ổ rạ !

Chúng tôi chưa kịp nói thì bà cụ Lý lại tiếp-luôn : « Hôm nay mời Cụ, ông Giáo, các cháu lên ăn tết với mẹ con tôi ! Thưa Cụ, tôi cũng cả gia tiên các đồng-bào tản-cư ở nhà này ! Ông bà là ông bà ông vải chúng phải chăng Cụ và ông Giáo ? Cụ Lý Sinh chỉ là một bà cụ nhà quê 65 tuổi, mà nói rất hoạt, Cụ là một Giảng viên Bình Dân Học-Vụ và Bí thư Lão - Mẫu trước của Liên xã Từ-cường !

Cụ là một nhà trung nông đã bị méo mặt về những cuộc ủng hộ trước !

Cụ đọc đôi câu đối của tôi dán ở trên vách :

« Mỗi tuổi mỗi xuân mượn chữ văn minh thay ngọn đuốc !

« Chẳng tranh chẳng pháo tẩm lòng đạo đức ấy là nêu ;

Cụ Đại biểu lão-mẫu gật gù : « nhà giáo lấy đạo đức làm nêu là phải lắm... » Cụ vừa bước ra thì vợ Lý Sinh nàng dâu Cụ, đã bung một mâm cỗ đầy xuống biếu « mẹ » tôi, cũng như những mâm cụ tặng mấy gia đình nữa hiện đang ở nhờ trong nhà Cụ...

TỪ-SƠN

(Kỷ niệm Năm Canh Dần)



QUÀ TẾT

Kịch vui: Hai hời một cảnh

của NGỌC-DƯƠNG

Để tặng các cặp vợ chồng nghèo tiền, giàu tình

NHÂN VẬT. —

CHỒNG. — là một công chức nhỏ, vì nhà nghèo phải bỏ học đi làm, nuôi gia - đình. Nhưng tâm hồn chất-phác, phóng - khoáng, mới.

VỢ. — là một cựu nữ-sinh, tuy từng mơ-mộng một cuộc đời sung sướng, và tuy gặp cảnh chồng nghèo, nhưng vẫn thủ phận và vui vẻ...

BÀI TRÍ. — Một căn phòng nhỏ, bày biện sơ sài nhưng gọn ghẽ. Một cái tủ áo nhỏ. Một bộ sa-lông cũ. Một cái giường, chần màn gọn ghẽ.

HỒI 1

Chồng, rồi vợ.

CHỒNG. — (đi đi, lại lại). Năm hết, tết đến rồi. Mình không đến nỗi phải chạy tiền giả nợ như bao gia đình đáng thương khác nhưng kể ra mình còn cứ nghèo mãi như thế này, cũng

phiền. Muốn may cho vợ con vài cái quần áo mới, mà chỉ đủ tiền ăn. Ấy là hai vợ chồng cùng đi làm đấy.

Vợ mình kể cũng chịu thương chịu khó. Đáng lẽ địa vị phải hơn thế này, mà không phiền-hà, than thở chi cả. Chỉ phải cái là chưa biết giảm tiện đề « thanh toán » nốt vài cái bề ngoài. Hừ! năm hết, tết đến! Mấy đứa trẻ thì mừng, người lớn thì lo méo mặt.

(Vợ ra).

VỢ. — Cái gì mà lo méo mặt thế mình? Tết đến thì tết đến, mình có gì thì hay vậy, chứ việc gì mà lo?

CHỒNG. — Nói thế thôi chứ có quái gì mà lo. Được cái em cũng chịu khó, có gì dùng nấy, và chẳng cần gì mấy.

VỢ. — Không! em chẳng cần gì mấy đâu. Nhưng ngày tết, mình cũng nên có cái gì cho vui vui, anh ạ. Đại khái, mua cho con vài cái quà. Còn em cũng mua cho anh cái quà đây này!

(vừa nói vừa móc túi đưa ra một gói nhỏ)

Mừng một tết, em sẽ tặng anh. Còn anh có mua gì cho em không?

CHỒNG. — (hơi tái mặt) À... có chứ. Anh sẽ mua làm quà cho em ... em thích gì nào?

VỢ. — (vội vàng) Không em không nói. Anh cứ mua đi. Em muốn một cái gì thật lạ, làm cho em vui thích. Thế mới thú vị! Còn chú bé, thì anh mua cho chú vài cái đồ chơi... Tôi đi em đi làm cơm nốt, kéo muộn (vợ ra).

CHỒNG. — Y như rằng. Vợ chồng với nhau, hiểu nhau chán chê rồi, mà cũng phải tặng quà Tết. Vợ mình thật còn trẻ dạ, không thiết thực cho đến cùng. Kiết như mình, lấy gì mà mua quà kỷ-niệm cho vợ được? (quả quyết) nhưng cũng phải mua. Đầu sao thì cũng phải mua cho vợ vài cái vui.

Vậy thì... ta thử làm một cuộc tổng động viên nhân-lực, vật-lực và tài lực, để xoay cho vợ món quà Tết. Tài lực? Mình chỉ còn mấy nghìn tiền tết và tiêu tháng sau. Nhân-lực? Có mấy thằng bạn, nhưng mai đã Tết rồi thì đứa nào chịu bỏ tiền ra? Chỉ còn vật-lực. Ủ! ta còn cái đồng hồ quả quyết. Thôi thì bán quách đi để lấy tiền mua cho vợ ta món quà vậy.

(Lấy đồng hồ ra ngắm nghía)

Cũng cũ kỹ lắm rồi, nhưng nó trung thành lắm. Được cả bằng vàng, thì chắc là được tiền. Chỉ tiếc một cái, là của cha để lại mà phải bán đi đây. (Nói với đồng hồ) thôi, vào tay kẻ khác, rồi họ sắm cho mi cái giây bằng vàng mới, tao kiết quả, bao nhiêu năm mà chẳng sắm cho nôi cái dây đeo cho xứng với đồng hồ (Đi đi, lại lại, ngam nghĩ)

Ờ! mà mua cho vợ cái gì đây. À phải rồi, hôm đi chơi, mợ nó rông thấy tấm lông cừu, cứ soán lấy mà lăm tắc khen, và ước - ao có tiền mua, để đính vào cổ áo « măng-tô ». Nghĩ cũng tội nghiệp. Trời rét thế này, đi làm về khuya có tấm lông cừu đính vào cổ áo họa chẳng mới đỡ rét... Được rồi (Ra.)

(Màn hạ)

(HỒI 2)

Vẫn cảnh cũ, mừng một Tết.

Trên bàn thêm khăn bàn và 1 lọ hoa...

CHỒNG. -- (Cầm gói quà, ôm gượng nhẹ trên tay) Quà kỷ-niệm

này mà vợ mình không thích, thì có họa là giới xa xuống đất.

Vợ, dưới bếp đi lên. Chồng vội giả vờ giấu gói quà, nhưng vợ cũng đã nhìn thấy, và tìm tìm một cách hóm hỉnh)

VỢ. -- Biết rồi! quà của em đây chứ gì?

CHỒNG. -- (Làm ra vẻ kinh cần, nghiêm trang, nhưng pha trò). Thưa mợ, gọi là có chút kỷ-niệm tặng mợ yêu, mợ quý...

VỢ. -- (Nghĩ thầm không biết là quà gì, nhưng cũng rút ở túi ra một gói nhỏ lủng lẳng trên tay). Và em cũng có chút quà kỷ-niệm tặng mình.

(Hai người trao quà cho nhau. Vợ giở ra trước, giở tấm lông cừu lên, và tái mặt đi...)

VỢ. -- (Thốt nhiên kêu). Thôi chết rồi.

CHỒNG. — Vừa cởi xong gói, kéo chiếc dây đồng hồ bằng vàng ền, cũng kêu lên) Thôi chết rồi.

(Hai người cùng sụ mặt xuống, và nhìn nhau.)

CHỒNG. — Sao, em không bằng lòng à?

VỢ. — Thế mình cũng không bằng lòng?

CHỒNG. — (Có vẻ bối rối).. Hừ... có, anh thích chứ, nhưng mà.

VỢ. — (Cũng nói liền theo)... Tấm lông cừu để đính cổ áo «măng-tô», đẹp quá thật, nhưng mà... nhưng mà...

CHỒNG. — Sao hở em?

VỢ. — (Nghẹn ngào, nước mắt chạy quanh, kéo chồng ra tủ, và mở tủ ra, chỉ vào trong tủ).

CHỒNG. — Ơ hay, thế «măng-tô» của em đâu?

«VỢ. — Em bán đi rồi. Bán đi để mua cho anh cái dây đồng hồ vàng cho xứng, chứ cứ để không thế rồi mất đồng hồ mất...

CHỒNG. — (Cũng nghẹn ngào)... Còn anh, anh bán mất cái đồng hồ rồi. Bán đi để mua cho em tấm lông cừu...

(Hai vợ chồng lại đứng sững nhìn nhau, có vẻ ngao ngán).

CHỒNG. — (bỗng phá lên cười, hai tay nắm hai vai vợ) Tại mình yêu nhau quá đấy mà! Chồng bán đồng hồ để mua cho vợ tấm lông cừu để đính vào cổ áo

măng-tô vợ, thì vợ lại bán mất áo măng-tô đi để mua sợi dây đeo cho cái đồng hồ... đã bán rồi... hờ hờ.. Thôi vui đi! Mấy gia đình nào mà vợ chồng thương yêu nhau được đến thế.

VỢ. -- (Cũng cười) Đây, em vui rồi. Thôi từ nay lại chịu khó giành dùm, cuối năm em tặng anh cái đồng hồ, còn anh tặng em cái áo nhé!

(Hạ màn)

PHỔ THÔNG

CHUYÊN VẼ BÁO-SÁCH VÀ
BẢN ĐÀN-NHÂN-HIỆUvv..

114 HÀNG BÔNG-HÀ NỘI

TỤC LỆ V. N. TRONG MẤY NGÀY TẾT

Cái Tết bao giờ cũng có những ý-nghĩa đẹp đối với dân tộc Việt-Nam. Nếu thời chinh-chiến làm giảm bớt một phần nào cái ý-nghĩa đó, -- một phần rất nhỏ -- thì người ta cũng chắc chắn rằng chinh-chiến hết cái Tết lại phải rạng-rỡ như xưa, và hơn xưa, với nền độc-lập trở lại.

Với lại, nghề nông của dân Việt còn, thì cái Tết còn mãi mãi có ý nghĩa đẹp: vì sau vụ tháng 10, gặt, hái, đập, sàng, xay, vừa xong thì vừa dịp Tết đến trong lúc ruộng khô cần phải bỏ đó để chờ mùa xuân mới bắt đầu cây vụ tháng 5, ...thì dịp Tết phải là dịp vui chơi để thưởng công cho cả một năm cực nhọc.

Phong tục ngày Tết cũng là những phong-tục thú-vị nếu biết loại-trừ một vài tục-lệ nhảm-nhĩ.

Cứ mỗi ngày Tết đến, thì

«Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ»

«Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh»

lại xuất hiện, cùng với bao nhiêu các tục lệ khác, hay hay dở dở, tục cấm cành đào, lễ giao thừa, hái lộc, tục cấm quét nhà, và hàng chục thứ kiêng trong ngày Tết. Các bạn có biết vì sao có những tục-lệ ấy không?

NGUYÊN THỦY CÁC TỤC LỆ

Người ta chỉ biết rằng dân Việt Nam « ăn » Tết từ thượng cổ, có lẽ từ khi người Việt có lịch sử, nghĩa là từ 4000 năm về trước. Trải 4000 năm đó, các tục lệ ngày Tết hẳn đã biến thiên đi nhiều, đến nỗi nhiều khi ngày nay chúng ta không còn hiểu ý nghĩa của một vài tục lệ mà ta cho là vớ vẩn. Tuy thế, theo thói quen, cứ mỗi khi Tết đến, người ta lại lặp lại những hành động cũ, những hành động này cứ càng ngày càng biến tính ... cho đến khi người ta quên hẳn nguyên thủy của nó, và lúc đó người ta lại sẽ tìm ra một câu chuyện thú vị để giải-thích. Như câu chuyện ông Công ông Táo, nguyên thủy của nó chắc chắn là do một tin-nguờng nào của Trung-Hoa, nhưng sang đến Việt-Nam, nó đã bị Việt-hóa thành câu chuyện hai ông một bà, theo đây người ta phải tìm ra một câu chuyện thú-vị để giải-thích.

Chúng ta thử đi tìm các tục-lệ ngày Tết.

CÂY NÊU VÀ ĐẠO PHẬT

PHẬT ĐÃ TRAO CÂY NÊU CHO DÂN VIỆT - NAM ĐỂ ĐƯỢC AN TẾT YÊN ÒN

Cây nêu là thứ tục-lệ thịnh hành nhất trong dân chúng V.N. về dịp Tết. Một cây tre dựng đứng ở giữa sân, trước trái nhà trên ngọn đeo lông lằng một chiếc vòng, ở chiếc vòng lại đeo, đủ thứ: túp lông gà, mảnh vải điều, cá chép bằng giấy và khánh bằng đất nung, lại có cả một chiếc đèn giấy nữa. Gió thổi, ngọn tre rung rinh, chiếc vòng quay, mảnh vải phất phơ, cá đuối nhau, khánh chạm vào nhau kêu leng-keng, thật đặc biệt là mùi vị Tết. Từ các thế kỷ trước, thế kỷ 17-18, các giáo sĩ đã từng viết đề thuật về tục-lệ đó, và đến nay, trừ dân chúng thành-thị, còn 90 phần trăm dân V.N. vẫn không quên dựng cây nêu trong ngày Tết.

Cây nêu chắc chắn là một thứ tục-lệ đặc biệt cho dân Việt-Nam thôi, một dân tộc thấm nhuần đạo Phật, là đạo có tinh-thần và ý-nghĩa hợp với đầu- óc người Việt-Nam. Nguyên do... (lại một câu chuyện cổ-tích từ xưa từ xưa) dân Việt-Nam sống một đời rất cực khổ, không có quần áo che thân, phải chống chọi với ác-thú và biết bao nhiêu ma quỷ. Đức Phật Thích-Ca từ trên tòa sen ngó xuống thấy cảnh khổ của dân Việt, bèn hạ xuống đất Việt. Tức thì hùm beo và ma quỷ xông đến cản đường, không cho Đức Phật ngự trị ở những nơi mà chúng coi là đất đai của chúng.

Phật chỉ cười mà nói: « Ta thích đất này thì ta muốn có một mảnh đất ở đây chứ sao? » Chúng ma quỷ nhất định không chịu. Phật bèn rũ tay áo, vàng bạc châu báu rơi ra đầy dưới chân Ngài. Và Ngài bảo: « Đây, chúng bay bán cho ta một miếng đất, ta sẽ trả chúng bay đồng vàng này ».

— Nhưng miếng đất nào? To hay nhỏ?

— Áo ta che được bao nhiêu thì ta lấy bấy nhiêu.

Chúng ma quỷ phá lên cười, vì áo của Phật thì to được mấy tý? Chúng bèn nhận ngay. Đức Phật bảo: « Miếng đất mà ta mua đó, ta sẽ cấm các mi bước chân vào quấy rối. Nếu

Các bạn có biết vì đâu mà ngày Tết, người Việt Nam cấm cây nêu, ăn bánh chưng, nấu bánh chưng ban đêm kiêng quét nhà, kiêng đồ rác, cấm cành đào và đi hái lộc?

Những mẩu chuyện cổ tích lý thú về tục lệ Việt-Nam trong kho văn-hóa cổ...

Bài của Việt-Sơn.

không nghe, ta sẽ chu - diệt. »

Chúng ma-quỷ thu lấy vàng bạc, và Phát quát: « rút ra xa ». Đồng thời chiếc áo tung ra, và mở rộng, mở rộng mãi khắp bốn phương trời, dồn bọn quỷ qua rừng, qua núi, qua sông, ra xa mấy lần chân trời. Bỗng bọn ma-quỷ đã hết. Đức Phật bèn gọi nhân-dân Việt ra khỏi các hang hốc và bảo:

— Ta đã đuổi bọn ma-quỷ đi rồi. Đất đai này, các người

giữ lấy, cây cây làm ăn, đã có ta bảo vệ. Nhưng các người nhớ: ngày Tết, vong linh tổ tiên sẽ về nhà, bọn ma quỷ có thể tiện dịp lên về quấy

nhiều. Các người hãy lấy thân tre, treo chiếc khánh của ta lên. Bọn ma - quỷ thấy biểu hiệu quyền hành của ta, ắt sẽ phải bỏ chạy, vì chúng đã bán đất cho ta rồi ».

Từ đây, cứ mỗi lần tết đến, dân Việt Nam lại dựng cây nêu vào dịp 30 tháng chạp, theo đúng lời dặn của đức Phật. Tục lệ đó biến thiên đi, và thêm vào chiếc khánh, lại có mấy con cá, biểu hiệu thần linh, hoặc một cái đèn để soi đường cho vong linh tiên tổ về nhà. Và ở sân mỗi nhà, lại thêm một cái cung và chiếc tên vẽ bằng vôi trắng, chĩa ra phía cổng, để cản đường bọn ma quỷ vào nhà.

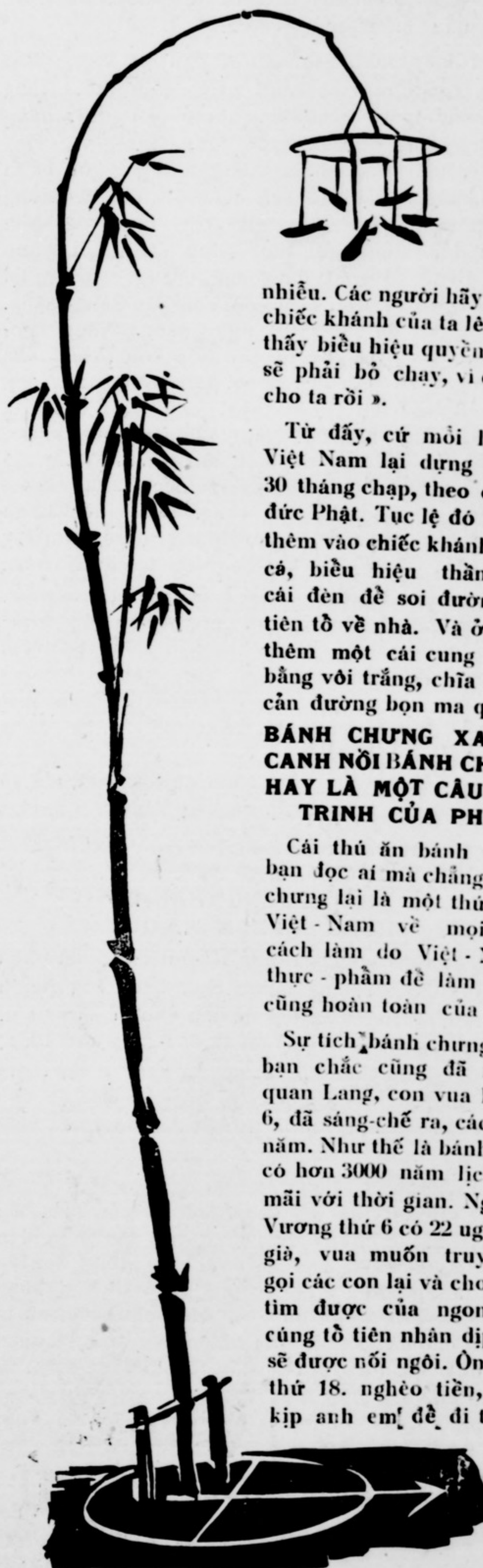
BÁNH CHƯNG XANH. CÁI THỨ CANH NỒI BÁNH CHƯNG BAN ĐÊM HAY LÀ MỘT CÂU CHUYỆN TIẾT TRINH CỦA PHỤ NỮ VIỆT

Cái thứ ăn bánh chưng ngày tết, bạn đọc ai mà chẳng rõ. Nhất là bánh chưng lại là một thứ bánh hoàn toàn Việt - Nam về mọi phương - diện, cách làm do Việt - Nam sáng-chế ra thực - phẩm để làm ra bánh - chưng cũng hoàn toàn của Việt-Nam.

Sự tích bánh chưng, bánh giầy, các bạn chắc cũng đã rõ cả. Chính vị quan Lang, con vua Hùng-Vương thứ 6, đã sáng-chế ra, cách đây hơn 3000 năm. Như thế là bánh chưng cũng đã có hơn 3000 năm lịch-sử và nó sống mãi với thời gian. Nguyên vua Hùng-Vương thứ 6 có 22 người con. Trở về già, vua muốn truyền ngôi, nên gọi các con lại và cho biết người nào tìm được của ngon vật lạ nhất để cúng tổ tiên nhân dịp tết sắp đến, thì sẽ được nối ngôi. Ông Lang Liêu, con thứ 18. nghèo tiền, không thể bị kịp anh em để đi tìm sơn-hào hải-

vị, nên đành chịu ngỗ i thối - mặc, không biết lấy gì cúng

Xem tiếp trang sau



tổ - tiên theo lời vua cha. Lòng hiếu-kính động đến trời : một đêm kia, thần đã báo mộng cho Lang-Liêu làm ra bánh chưng, bánh giầy, tượng-trưng đất vuông và trời tròn.

Đến ngày hẹn, Lang-Liêu trình ra thứ bánh đó, mà tất cả các sơn-hào hải-vị khác đều phải nhường bước. Nhất là bánh chưng đã được coi là xứng đáng nhất, vì nó có mùi vị đặc biệt V. N, làm bằng thực phẩm V. N, do một óc Việt-Nam sáng-chế ra, và hơn nữa, là vì nó là thứ bánh sinh ra để được truyền lại và phổ-cập cho toàn dân chúng Việt-Nam vì dân-dị và ngon-lành. Nó tượng-hình cho đất tổ, mà nó mà nó còn được cả lòng hiếu-kính của con cháu đối với ông cha. Và Lang-Liêu được lên nối ngôi, làm vua Hùng Vương thứ 7.

Thế rồi cứ mỗi dịp Tết đến, các gia đình V. N. lại xôn-xao gói và nấu bánh chưng. Đặc-biệt nhất là nỗi bánh chưng bao giờ cũng được nấu ban đêm. Ta không biết tại sao lại có cái tục đó. Có lẽ là ban đêm, ngọn lửa hồng reo bao giờ cũng thú vị hơn ban ngày ? Có lẽ là ngồi sưởi đêm để nghe những câu chuyện vui, là một cái thú có một không hai ? Có lẽ là nhân dịp Tết đến, ngồi cạnh nồi bánh chưng để tiện thể canh kê trộm ?

Người ta kể lại câu chuyện tươi-tắn này, để giải-thích thói quen nấu bánh chưng đêm.

Lại ngày xưa ngày xưa, một người đàn bà Việt, vắng chồng, phải cặm cụi làm việc nuôi nấng con nhỏ. Nàng phải bán hàng suốt ngày. Tết đến, như mọi người, nàng phải gói ít bánh chưng để cúng tổ-tiên. Nhưng vì cặm-cụi suốt cả ngày, mãi đến chiều nàng mới về gói bánh được. Và gói rồi, nàng phải thức cả đêm để nấu cho xong vì sáng sớm hôm sau, lại phải ra chợ bán hàng để kiếm ăn. Vậy thì đêm đó, nàng ngồi một mình canh nồi bánh chưng, bỗng có tiếng sột-soạt đằng sau. Nàng ngoảnh lại Chao ôi ! một tên trộm to lớn, cầm một con dao sáng-loáng. Nàng chưa kịp kêu đao đã chĩa vào ngực nàng. Nàng lấy-bây đưa khóa ra, tên trộm mở tủ lấy tiền xong, bèn sửa soạn ra đi. Nhưng dưới ánh lửa hồng, sao trông nàng đẹp thế ! Tên trộm không cầm được lòng, bèn nhất định gạ gẫm, đòi lấy nàng ngay đêm đó. Nàng không lộ vẻ kháng cự, nhưng trong bụng đã nảy ra một mưu sâu. Nàng giả vờ vui vẻ, và mời hẳn hãy soi một chiếc bánh chưng vừa chín tới. Hẳn khoái trá bằng lòng. Hai chiếc bánh được bóc ra, nóng nghi ngút, thơm phưng phức. Hai tay bưng hai đĩa bánh, nàng đưa lên cho tên trộm và nói :

— Bánh chưng chín tới, bác ngủ thử xem ! thơm quá.

Trộm ta hí hửng ghé mũi vào, nàng bèn ập chiếc bánh vào mặt, đập nốt chiếc bánh kia vào đầu tên trộm và hô hoán làng xóm rầm rĩ. Bánh thì dính, lại nóng một cách ghê gớm, càng cào ra lại càng dính vào mặt mặt vào tay, tên trộm phỏng mắt, chín mặt, đành đứng yên để dân làng đổ đến trời.

Và từ đấy, bắt đầu có tục nấu bánh chưng đêm, để tổ lòng ca-ngợi tiết-hạnh của người đàn bà Việt-Nam.

CẢNH ĐÀO NGÀY TẾT ? ĐỀ CẨM CHO ĐẸP ? HAY LÀ ĐỀ NHỜ HAI ÔNG THẦN-ĐỒ UẤT-LŨY CHỖNG LẠI BỌN MA QUỶ

Tết đến, lại một dịp các gia đình ở Hà-nội thì nhau mua cảnh đào, có khi phao phí hàng nghìn bạc. Các làng quanh Hà-nội cũng thi nhau trồng đào đẹp để bán cho kẻ lăm ti n. Không có đào thật, người ta cũng làm ra đào-giả y như thật !

Người ta chuộng đẹp chẳng ? Nhưng tại sao lại đào, mà lại không phải là hồng, là mai, là quỳnh ? Bấy giờ đặt ra câu hỏi cái đó, chắc hẳn ai cũng cho là vì cảnh đào đẹp, nên mua về cắm Tết.

Nhưng thật ra, cảnh đào cũng có một nguyên thủy, cũng do một lệ-tục biến thiên mà ra. Theo sách cổ của Tàu, thì trong những ngày tết, muốn cản đường ma-quỷ vào nhà, phải treo ở cửa hai tấm gỗ «đào», trên có vẽ hình 2 vị thần Uất-lũy và Thần-Đồ. Hai tấm gỗ đó gọi là đào phù (tức là bùa bằng gỗ đào). Thế rồi dần dần biến thiên đi, «đào phù» biến ra là cảnh đào, và cảnh đào được trao cho nhiệm vụ trang hoàng nhà cửa. Còn 2 ông Thần-Đồ và Uất-lũy thì không được vẽ trên tấm gỗ đào nữa, mà xuất hiện trên 2 tấm giấy đỏ dán ở cửa nhà (theo sách cổ, thì chính nhà Minh bên Tàu đã khởi

ra tục này).

Cũng theo sách Tàu, thì 2 ông thần kể trên có phép nhìn thấy ma-quỷ cả ban ngày và có thể đuổi được ma-quỷ : vẽ ông đó ra cửa, là tự nhiên ma-quỷ trông thấy mà phải chạy đi.

Ở các tỉnh lớn, tục «đuổi ma-quỷ bằng hai ông thần» bị diệt đi dần dần. Tuy thế, cũng có các bà nhất định nịch chặt cửa từ đêm giao thừa cho đến lúc có người xông đất, vì sợ ma-quỷ lên vào trước ! !

CẨM QUÉT NHÀ CẨM ĐỒ RÁC ? ? ĐỀ NUÔI VI-TRÙNG. HAY VÌ SỢ THẦN TÀI RA KHỎI CỬA ?

Có một điều buồn cười, là cái tục lố-bịch này tuy thế mà còn khá nhiều gia đình theo, ngay ở các thành-thị lớn. Ngày mừng một tết, thì nhất định là không được quét nhà rồi. Các ngày sau, rác ngập lên thì đành là phải quét, nhưng đồ rác... thì xin hãy khoan đã.

Vì đâu mà ra cái tục đó, thì đã có sách «Phong-thô-ký» của Tàu thuật lại. Nguyên do bà Bi-tiêu nấu bếp cho Ngọc-Hoàng đã có một cái tật tham-lam quá gở. Có món ngự-thiện nào dâng lên Ngọc-Hoàng, bà ấy cũng nếm trước, mà nếm cho phi-chỉ mới nghe. Ngọc-Hoàng biết vậy giận quá (vì Ngọc-Hoàng cũng ham ăn như chúng ta ấy mà) bèn đẩy nàng xuống trần và bắt phải làm kiếp chổi. Từ đấy, nàng phải la-liếm suốt ngày, mà chỉ toàn soi những đồ thừa, đồ bẩn. Nàng dè dặt và cực khổ quá, mới kêu khóc đến Trời, than rằng suốt năm làm việc chẳng được nghỉ ngày nào. Ngọc-Hoàng bèn cho bà Bi-Tiêu, tức là bà Chổi, nghỉ mỗi năm một ngày, ngày mừng một Tết. Thế là cứ ngày mừng một Tết, người ta nghỉ quét.

Còn sách Tàu «Sưu thần ký» lại cho ta biết vì sao mà nên kiêng quét nhà. Nguyên do có một anh chàng nghèo hèn tên là Âu-Minh, ngồi khóc than cho số mệnh. Một vị thần bèn hiện lên, và cho anh ta một con «hầu» bé tý tẹo để làm bùa hạnh-phúc. Thế là từ đấy Âu-Minh giàu vọt lên. Một buổi sáng, lại đúng là sáng mừng 1 Tết, Âu-Minh nổi giận vì một câu chuyện gì không biết, đập phá và giậm chân, suýt nữa giẫm bẹp con hầu. Con hầu sợ quá, chui vào đồng rác. Âu-Minh tìm mãi chẳng thấy hầu đâu. Trong lúc ấy, người nhà đã hót rác đem đi đổ, đổ luôn cả con hầu. Từ đấy Âu-Minh kiệt quệ và lại nghèo đói như xưa.

Kết luận : nếu muốn giữ thần tại ở lại nhà, đừng nên đồ rác trong ngày Tết. Nhưng ấy là trong trường-hợp các bạn có con hầu của vị thần kia ! Còn không có, thì tốt hơn là cứ nên quét nhà và đồ rác giữa mừng một Tết, vì cần phải tránh vi-trùng, và tật bệnh. Và lại, để rác đầy nhà, cũng không vui hơn chút nào.

HÁI LỘC

Người ta còn tin rằng nhân ngày tết, đi chơi hái cành nhiều lá và hoa, quả để đem về nhà, thì năm đó sẽ được hưởng nhiều lộc.

Ở nhà quê, tục này thịnh hành. Một số người ngoài tỉnh nhân tục đó mà tổ-chức những cuộc đi chơi các làng lân cận... để hái-lộc, và nhất là để vui chơi một thể nữa.

TẾT CÙNG ?

Nhưng có một tục lạ mà có những bạn không biết. Các bạn có chắc rằng ở Việt-Nam này, ai cũng ăn tết ngày mừng một tháng giêng không ? Xin thưa rằng không, vì cũng có những nơi—một số làng ở miền Sơn Tây hay Thái Nguyên—không ăn Tết ngày mừng 1 tháng giêng, mà lại chọn một ngày trong tháng giêng để ăn Tết. Tục này mới cách đây có 8, 9 chục năm.

Nguyên do dưới thời Tự Đức, có bọn giặc Cờ Đen (bọn thổ-phi) tàn hại nhân dân Việt-Nam, cướp bóc giết hại, hăm hiếp. Chúng lại khôn lăm : vốn biết rằng đến Tết, thì dân chúng có gì tốt đẹp, ngon lành, cũng bỏ ra cả, nên chúng thường ập vào các làng giữa dịp Tết. Dân chúng khổ não quá về mảnh khõe ấy, bèn dùng mưu đối trả lại.

Do đấy, cứ Tết đến, là dân chúng dấu kín của cải, quần áo, trốn vào rừng, ra ruộng. Bọn cướp Cờ Đen kéo đến, rồi lại kéo đi, tin rằng dân chúng trong miền nghèo quá đến nỗi không có tiền ăn Tết.

Mấy hôm sau, dân-chúng mới trở về, và ăn một cái Tết linh-dinh, vui vẻ, yên ổn. Họ quen với cái tết cùng đó, đến nỗi về sau, và cả ngày nay nữa, cũng vẫn còn theo cái tục chặm cái Tết lại mấy ngày.

BÍ TẮT — ÁO ĐÁ BÓNG — VẢI

MÀN — SLIP — MAILLOT — ÁO LEN

U S A

TỐT ĐẸP HƠN HẾT - GIÁ HẠ

BÁN BUÔN TẠI HẰNG DỆT

PHỤC TIÊN

12 Chancéulme — G. N. 123
và 57bis, Hàng Bò — HANOI

PHIÊN CHỢ TẾT

Bài của **TRẦN-ĐĂNG-PHƯỚC**

Sáng 28 Tết, hây còn mờ đất, trên con đường đi chợ Keo gặp ghềnh, «chênh vênh tai chuột», mấp mô những u «chữ tờ, chữ y», người ta đã thấy vợ chồng bác Lành, chồng trước, vợ sau, đang cong lưng quỳ gánh, thoăn thoắt bước đều.

Gió thổi vi vu, sương sớm xuống mờ ngàn tre. Hai bác cứ kiu kịt mà đi, chẳng quản gánh nặng.

Bác gái tặc lưỡi :

— «Thầy nó này, mình chân lấm, tay bùn, vất vả đã quen, mà còn thấy chửi vai. Thế mà Ủy-ban xã bắt cả các «bà» tăn cư đi quây đất đắp ụ thì không biết họ ghình gờng ra sao. Rõ tội.»

Bác Lành giải dửng lại đôi vai rồi bâng quơ :

— «Mặc, sướng lắm thì khổ nhiều.»

— Đành vậy, nhưng mỗi người một việc chứ. Bây giờ bảo thầy nó đi học hay làm việc nhà giấy, nhà giếc chẳng hạn, liệu thầy nó có làm được không ?».

Bác Lành đánh trống lảng :

— «Thời buổi bây giờ khác... Sắp đến chợ rồi đấy mẹ nó ạ.»

Mặt trời đã gác ngọn tre.

Chợ đông quá, tấp nập nhiều. Tiếng ồn ào vọng sang tận bến Rôm, bến Ghềnh. Chử đến chợ đã nghe thấy tiếng lợn eng, éc. Rõ phiên, toàn lợn, ngỗng ngang những lợn. Con nào cũng nằm dàn thuẫn, bó giò với chiếc ống giang ở dọc bụng. Con gió lạnh lùa vào rốn, chúng đã kêu rồi. Đình tai, nhức óc. Mấy anh lái trâu, lái bò lại phiên hơn, đứng chặt cả lối, ăn nói oang oang, thề bồi nói lóng, mồm sặc hơi men. Vợ chồng bác Lành, khắc khổ lắm mới chen vào được một chỗ cạnh ngói hàng mắm tôm, sau khi suýt ngã ngửa vì bước lẫm lẫm lên đồng ống giang của mụ bán lá giông. Rõ đảo đẽ, con mụ nguyệt dài một cái, mắt sắc hơn lưỡi dao bầu của anh hàng thịt lợn, và ném vào mắt hai bác một câu gọn thon lỏn : «mắt mù».

Phiên chợ Tết, thời thì chả thiếu thứ gì : cà, mật, gà, vịt, rươi, cá, ... lại mắm tôm, Lắm mắm tôm thế, lông thì buộc vào từng gói, đặc thì cắt từng khoanh. Lông lợn, tiết canh, ... đủ hết. Ngói hàng cùi dừa, phong sich, dãi rút, bắc đèn được nhiều cô gái chú ý đến vì có những bộ sà tích bằng kền, bóng loáng. Năm nay, được cái có các bà tăn cư nên phiên chợ quê thêm phần sầm uất. Mấy ông lái Kim-sơn, cặp da đẩy tiền, mặc cả rảo riết những bộ áo kaki Mỹ mà mấy cậu tự-vệ con nhà giàu sấm ở thủ-đô năm nào ; ăm manh-thần, bát Giang-tây, lọ sứ, kèn hát thuốc tây, thuốc ho bà lang Trọc cổ hết ; phở gà tôm bao, cà phê nọ, cà phê kia. ...chả thiếu gì cả.

Chợ Keo vui quá.

Bác LÀNH đã bán hết mọ cái.

Hình như có tiếng i i ở đầu, xem chừng nặng. Cả chợ có lẽ cũng nghe thấy nên tiếng ồn ào dịu dần, về mặt lo âu hiện trên từng nét mặt. Được một chốc, không thấy gì, sự nhộn nhịp của phiên chợ lại bắt đầu. Có tiếng loa gọi ở một nơi nào :

— «Yêu cầu đồng bào nên tăn bớt chỗ đông.»

Đồng bào còn đang say về mua, mề về bán, có tăn bớt đi đâu cho...

Đột nhiên như sét đánh, như ma gào, quỷ hú, sấm, lửa, từ trên đồ xuống, nhằng nhịt như đàn phen.

Thế là chợ vỡ, chẳng ai bảo ai, người nào cũng vất chân lên cổ xô nhau mà chạy.

Bác LÀNH lóp ngóp bỏ ở bờ ruộng lên ôm chăm lấy vợ đang nằm còng queo, gác ngoải.

— «Mẹ nó này, mẹ thằng cu này, sao thế, bị rồi hả, tôi đã bảo đừng đi mà lị.»

Bác gái mặt tái nhợt, dươn người lên vì cơn đau, hỏn hên :

MIWACO

70B Hàng - Trống
CẮT TÓC — UỐN TÓC ĐIỀN
Cung Chúc Tân Niên

— Chết mất thầy nó ạ. Có 5 cái bánh bông rang mua cho thằng Cửu và cái thất lưng sồi se mua của bác Khán Côm biếu mẹ, thầy nó xem có còn không ?

Đoạn bác tắt thở.

Bác gái khóc lên hu hu.

Giời cao thẳng, đất lặng như tờ.

Ở làng Sêu, chiều 28 Tết, có bà cụ già bế đứa con thơ tựa cửa đương chờ quà chợ.

NGÀY XUÂN noi chuyên với ban gai



Xuân lại về! Chơi xuân kẻo hết xuân đi, cái già sống-sọc nó thì theo sau! Ngày xuân tươi đẹp với đào nở, với cúc vàng xoe hoa thơm ngát, các bạn gái còn trong trắng, ai mà không tiễn-tưởng đến một ngày bước chân lên xe hoa đi tìm hạnh-phúc! Ngày đó cũng vui tươi như hoa thắm xuân. Với những bạn chờ đợi xe hoa đem hạnh phúc đến, kẻ viết bài xin gửi một đôi lời cống hiến các bạn gọi là tỏ cảm tình khi xuân đến.

Các bạn ạ, người ta vẫn bảo hôn nhân là một cuộc đánh bạc. Mà đã đánh bạc thì nó phải có quy-lệ của nó. Nhưng quy-lệ của hôn nhân thế nào? Có thể nói hầu hết các bạn không tưởng. Vì thế, nhân ngày xuân âm ập, kẻ viết bài xin dâng các bạn 10 điều quy-lệ nếu các bạn thuộc đó làm lòng, thì trên đường tìm hạnh phúc, khỏi nói, các bạn cũng tránh được phần nào thua thiệt.

Đây, hạnh phúc của các bạn, trước khi chấp thuận của kẻ đầu đơn ái-tình :

- 1 — Đừng đòi chiếc xe hơi, đừng đòi nhà lầu hay một cái gia tài.
- 2 — Đừng kết hôn với người quá trẻ hay quá già. Như gái 18 hay 20 thì trai dưới 20 tuổi rất khó làm chồng. Vào khoảng 25 hay 30 tuổi, những người đó làm chồng rất hợp. Nếu lớn quá tuổi ấy, thì họ chỉ có thể làm... «cha» được thôi! (Trừ một vài trường hợp về lý tưởng hoặc về thể chất).
- 3 — Không nên quá đòi cho được một đẳng phu-quân hoàn toàn, vì muốn vậy thì sẽ tuyệt vọng. Tục ngữ đã có câu : già kén, kén hom...
- 4 — Đừng cần mới yêu đương mà dăm đuổi say mê. Mới vào tình trường kinh nghiệm quá ít, phải nhận xét cho rõ đối-tượng của mình, thì mới quyết định mối tình đầu tiên có phải thật là hạnh phúc sau này hay không?
- 5 — Đừng đặt qui-tắc cho mặc sống của mình quá cao. Vì hi vọng càng cao, thì thất vọng càng sâu; thỏa-mãn càng khó thì thống khổ càng nhiều.
- 6 — Đừng kết hôn với những trai có tri-thức khác xa mình. Vì ý-kiến trái ngược hẳn, thì dễ sinh cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nổi tròn úp vung méo, rất dễ phá hoại hạnh phúc gia-đình.
- 7 — Luôn luôn cần cho mình có học vấn tiến-bộ. Vì tri thức của bạn mới là yếu-tố tăng gia hạnh-phúc của bạn.
- 8 — Đừng quá tin ở sự hoàn toàn tự lập của đàn bà con gái. Vì trong đời này, có mấy bạn khỏi nhờ chồng? Tại làm sao bạn không nhận sự giúp đỡ tự nhiên ấy khi mình phải gánh-vác nhiệm-vụ sản sóc trong gia-đình?
- 9 — Đối với đẳng phu-quân cũng như đối với bạn-hữu của bạn. Tình yêu giữa bầu bạn chỉ thân là một tình yêu tối cao, mà đức lang-quân chính là người bạn vĩnh-viễn của mình. Và, nhất là, bạn đừng dùng giọng đối với... đây tớ mà đối với... chồng nhé!
- 10 — Đừng coi ly hôn là một phương-tiện dễ-dàng. Trái lại, phải coi ly-hôn là một chuyện thống khổ nhất trên đời... Quy-lệ này, nếu muốn gây cho quốc-gia có một nền tảng vững bền với đạo lý cổ truyền, các bạn hãy thử rút kinh-nghệm 10 điều đó để làm một người... vợ kiểu mẫu, ầu cũng không hổ là con Rồng cháu Tiên vậy!

ĐỖ KIM - THOA

ông đồ viết

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy;
Ngoài trời mưa bụi bay.
Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Vũ Đình-Liên

Một cảm giác mát lạnh vừa chùng lên hai vai : tôi đã đi vào trong con đường làng nhỏ nhỏ, hai bên là thành tre cao ngất, xanh rì. Cảm giác này còn triền miên mãi trong tâm - hồn tôi như một cái gì dịu dàng và thanh thú lắm. Qua rừng tre xanh, những ao bèo lấp loáng dưới ánh mặt trời. Thỉnh - thoảng, một con cá nấp dưới đáy nước lại quẫy tung lên làm rân rân mặt bèo ra, nhưng chỉ phút giây mặt gương xanh ấy lại phẳng lì như cũ. Trên đầu tôi, mấy chú chim chích nhỏ - nhỏ luôn truyền cành và đưa ra những tràng tiếng hót lạnh - lạnh như tiếng mảnh thủy - tinh vỡ. Tôi lặng lẽ để cho trí óc vẫn vờ trong cái khung cảnh nhõnhoi thấm đầy hồn quê đất nước ấy. Đã lâu lắm, tôi mới có thì giờ trở về đây sau những năm tháng phiêu - lãng ở nơi đô-thành sắc mùi khói nhà máy và bụi bặm bốc mù trời.

Cảnh - vật xung quanh như cũng vui vẻ buống lời chào đón tôi. Phải, chúng vẫn nhớ tôi, người thanh - niên độc-nhất, hay tới thăm ông đồ Khoát ở cái xóm hẻo lánh này. Sắp đến cổng nhà ông đồ, ở tận cùng một ngõ sâu hai bên là rào găng và dâm-but, mấy con chó mäch lẻo đã sủa vang từng prang tiếng « gâu gâu » đục và gắt. Gót giày tôi mềm mại đặt trên lối đi cỏ mòn hầy còn ẩm ướt vì trận mưa rào hôm trước. Lúc vào đến cổng, tôi đã thấy ông đồ tay cầm quạt thước che nắng, bước xuống khỏi thềm hè. Vừa thoáng thấy tôi, ông đã vội vàng chạy ra cổng :

— Quí hóa quá ! lâu lắm mới thấy cậu về chơi ! Tôi nhớ quá nên vẫn thường nhắc đến cậu với bà cháu luôn ! Hôm nay chắc là ngày chủ nhật !

Để mặc cho thác nước reo vui của ông đồ trôi qua, tôi cung kính đáp :

— Ít lâu nay, cháu bận quá, không có mấy nổi thì giờ. Hôm nay có việc phải về quê nhà, nhân tiện qua đây mới rẽ vào thăm cụ !

Ông đồ vui vẻ giắt tôi vào. Mấy con chó tinh quái thấy chủ ra đón khách lạ, rứt hẳn tiếng sủa, cúp đuôi nằm xuống, ruỗi dài hai chân trước và gối cằm lên. Lưỡi chúng thè ra ngoài, hơi thở hồng hộc. Hôm ấy là một ngày về trung tuần tháng ba. Vừa vào đến nơi, ông đồ đã thét ngay đưa con nhỏ đi đun nước. Ông mời tôi ngồi trên bộ ghế ngựa sơn quang dầu ở giữa nhà. Đó là chỗ ngồi của những bậc thượng khách mà tôi cũng được liệt trong số. Tôi nhìn quanh mấy gian nhà và hỏi :

— Thưa cụ, độ này cụ vẫn dạy học như thường ,

— Vâng, ông đồ đáp, cậu tính không dạy học thì cũng buồn lắm. Có dăm bảy đứa cháu trong nhà và mười trẻ hàng xóm đấy thôi. Chả nhẽ họ cứ nói mãi mà bỏ chúng lêu - lổng nghĩ cũng không đang tâm. Chữ nghĩa thánh-hiền ngày một rẻ giá quá rồi vì không sao nuôi nổi người cầm chiếc bút lông. Mà bây giờ trẻ con lại xô nhau đi học chữ quốc-ngữ nhiều lắm cậu a. Chúng học đây là học thì học giờ mà thôi, mai đây chúng lại đi học a, bê gì đó ở trường tư làng bên mới mở.

Tôi thấy cả một mối buồn tẻ-tái đang đóng khối ở trong lòng ông đồ già ngồi trước mặt. Cảm thấy giá lạnh cả tâm hồn song tôi cũng gắng gượng an ủi :

— Cụ a, đạo thánh hiền là đạo rộng, nho-học chỉ một ngày một hao mòn, các cụ là người biết mà không đem truyền bá

ra thì sau này bọn hậu-sinh chúng tôi đứng trước sách chữ Hán đành là như trông vào rừng rậm, thế chẳng đáng hối tiếc lắm ru !

Nói đến đây, tôi ngừng lại nhìn tấm hoành-phí sơn son thiếp vàng trên có mấy chữ « Thế kỷ xương » nét đẹp như cắt. Cả tâm hồn tôi lại quay hẳn về thời xưa xa cũ, hồi còn thò lò mũi xanh. Tôi đã từng phen đến thụ giáo một ông đồ trong làng, ngày ngày nghèo-ngao mấy chữ « tam tự kinh » song không hiểu nghĩa-lý gì cả. Nhưng, ở đây, nét chữ bay bướm và kiêu hùng kia đã mang lại cho lòng tôi một cảm giác thanh thú đến trác tuyệt. Cả một thế hệ xưa với biết bao nhiêu lễ luật cổ-diên vụt đứng cả dậy ở trước mặt tôi khiến tôi vô cùng say mê và ao ước. Thủa nào đây có những quan trạng tân-khoa cười ngửa du nhai trong vườn thượng-nguyên và ngắt cành hoa mùa bút đề thơ lưu lại. Và, trên nơi lầu son gác tía, chao ôi ! có biết bao nhiêu nàng thực-nữ đang ghé mắt nhìn trộm chàng tân-khoa đẹp trai qua bức châu liêm và cỡi lòng rộng mở một trời mơ diễm-ảo. Rồi, một quả tú-cầu với những tua lụa xanh

... CÂU DỐI TẾT

xanh đỏ đỏ nhẹ nhàng từ trên lầu cao bay xuống. Quan trạng tân-khoa giờ tay ra đón, nét mặt hân hoan tựa vầng hồng nhất giữa đỉnh kim-môn, vinh-quang và rực-rỡ. Hàng vạn con người đều vỗ tay reo vang :

— Tú cầu đã gieo trúng quan trạng ! Quan trạng đã gặp mối hảo lương duyên !

Cảnh vật ấy đang từng bừng điều qua trong trí tưởng tượng thì ông đồ đã kéo tôi về về thực tế :

— Cậu a, trong cảnh hui quanh nơi thôn quê này thực là chán ngắt. Suốt một vùng này chẳng ai có chữ nghĩa hay nói nổi câu chuyện, thành ra tôi cũng chẳng bước chân đi đến đâu cả. Cậu tính nói chuyện với những bác lý, anh xã lúc nào mới cũng mờ bóng, thõ ra « sắc hơi men » thì còn thú vị gì !

Tôi yên-lặng gật đầu, không biết đáp-sao cả. Phong tục đình đám ở những nơi thôn quê, tôi đã hiểu rõ : toàn một thứ lý sự cùn ! Ông đồ Khoát buồn chán cũng có lý. Thằng bé con đã xách ấm nước sôi lên. Tôi vội vả lấy trong túi áo ra một gói trà tầu đặt vào khay và nói :

— Cháu nhân có mua được gói trà đầu xuân chính hiệu ngon lắm, đem về biếu cụ dùng thử !

Ông Đồ Khoát thấy tôi nói vậy nhất định từ chối :

— Tôi nào lấy của cậu như thế, cậu cứ bày vẽ cho tốn tiền, tôi không bằng lòng đâu !

Tôi cố ý nói xuôi mãi, ông mới chịu nhận. Thực ra ông rất thích trà

tầu đầu xuân. Đã có nhiều lần ông hằng ngó ý-kiến ấy với tôi:

— Buổi sáng mà có một ấm trà tầu thực ngon, tôi dám cho ở đời này không còn gì sướng hơn nữa !

Là một con bệnh của thứ trà tầu ma quái, nên ông đành nhận tấm lòng tốt của tôi và bảo :

— Nếu vậy, để tôi chuyển ngay thứ trà cậu mới mua này, ta cùng uống với nhau mới thú !

Ông bóc phăng gói trà lấy một dùm cho vào chiếc ấm đất song-âm màu gàu gàu. Rót nước ra tổng, ông chuyển sang các chén quân bằng một bàn tay vô cùng khéo-léo. Tôi nhìn những cử-chỉ mềm-mại ấy, trong lòng thầm nghĩ có lẽ ông từng để cả một cơ nghiệp vào cái thứ uống trà tầu này rồi vậy. Có trông ông chuyển nước trà ở tổng sang các chén quân ta mới hiểu rõ được cái nghệ-thuật siêu phàm ấy. Làn nước xanh lơ gợn gợn chảy vào lòng chén sứ đều tăm tắp đúng già lưng chén thì ngừng lại và không hề rót ra ngoài một giọt. Chiếc ấm chuyển song-âm lại được rót đầy. Ông giờ tay ra hiệu, miệng hoan hỉ mời :

Nào cậu, hãy thử nếm thử trà đầu xuân này xem hương vị thế nào ?

Tôi nâng chén nước đặt lên môi. Hương trà thơm. Ông Đồ dè-dặt nhấp từng ngum nhỏ rồi đặt chén xuống lòng đĩa và gật - gù khen :

Khá, khá lắm ! tôi chưa từng thấy thứ trà tầu nào ngon hơn.



Bộ mặt ông Đồ sáng hẳn lên như tấm gương pha lê trong suốt. Ông lại thần mặt tiếp :

— Cậu ạ, chỗ tôi với cậu ta chẳng cần giấu nhau làm gì. Xưa kia phong lưu tôi vẫn chỉ nghiện có một thứ trà tàu đầu xuân mà thôi, hiềm ít lâu nay trong nhà túng thiếu thành ra phải bỏ mất cái thú ấy !

Người bạn vong-niên của tôi đã nói những lời chí-tinh ấy, không phải giữa một cơn say. Tôi cảm thấy lạnh cả tâm-hồn. Tôi sực nhớ ra rằng ở chốn trần-gian mà mỗi cái thích là một cái khổ, ông bạn tôi thực quả là người không muốn bỏ cái... khổ thích uống trà tàu ! Cuộc đời ông chỉ là những chuỗi ngày nhàn-nại liên tiếp mà nỗi vui thoảng qua không bao giờ bù lại được cái khổ rầy vò. Tôi lại gợi đến những ngày quá vắng, ngày mà ông Đồ đã từng lều chiền tung hoành trên trường văn trận bút. Ông lặng lẽ ngược mắt nhìn ra phía xa xa, da trán nhăn hẳn lại như cổ tập-trung tư tưởng để tìm lại hình-hài của thời đã mất. Lát sau ông mới nói :

— Ngày xưa, tôi học giỏi, khét tiếng suốt một vùng này. Ông cử Lan và ông tú Lâm đều là bạn đồng song cả đấy. Khoa thi trường Nam cuối cùng, ai ai cũng bầu tôi phải đỗ thủ-khoa, mà tôi cũng chỉ tâm tâm niệm niệm có thể, ai ngờ đi không lại trở về không túi bút túi nghiên, hồ lều hồ chông, thực là uất hận vô cùng. Tôi đã tính đi trăm hà kia đấy, nhưng nghĩ thương vợ thương con lại thôi. Cậu tính thế có... chớ không ? Học tài mà làm gì ? Chử mệnh khắc-nghiệt lắm, cậu ạ ! Cho nên ông Tú Xương muốn đời cũng chỉ là một nhà thơ bất-đắc-chỉ mà thôi !

Tôi còn biết nói câu gì để giải sầu cho ông Đồ già bây giờ ? Cùng lúc ấy, có ba bốn đứa bé quần nâu áo vải ở ngoài ngõ chạy về. Thấy khách lạ, chúng đều giương mắt ra nhìn chòng chọc. Ông Đồ chừng mắt mẫn lữ trẻ :

— Kia ! Chúng mày giương mắt ếch ra để nhìn gì ! Chào cậu đi !

Lũ trẻ bỏ hết cái vẻ ngơ ngác vội chắp tay và cất lời chào. Tôi xoa đầu và cho mỗi đứa một hào. Chúng hí-hồn reo vang, rồi dất nhau chạy ra sân nô đùa vang trời. Ông Đồ bảo tôi :

— Đây là lũ con tôi cả, bố già con cộc, nhà lại nghèo lắm lúc nghĩ mà thương thân trách phận một mình. Bà nó nhà tôi cứ phải chạy chợ chạy búa tần tảo cố kiếm kế sinh nhai nuôi chồng, nuôi đàn con đại thực là đáng thương. Nhưng biết sao, vợ ông Tú Xương cũng gặp cái cảnh ấy chứ phải riêng gì một mình bà cháu. Còn bọn học trò chữ nho thì nào có lương soạn gì, chẳng qua khi giỗ ngày tết thì mỗi đứa trai rượu, gói trà thế cũng quá đa hậu lữ rồi. Thầy túng thì mặc thầy, cha mẹ chúng có bao giờ đỡ dần được chút gì !

Trên cặp mắt già-nua lộ ra một vẻ u-buồn nào-nuột. Ông Đồ lại nói tiếp :

— Đã lắm phen tôi muốn ra đi tìm một công việc gì đó để kiếm thêm giúp đỡ vào gia-đình, nhưng tự xét mình xưa nay chỉ biết ngâm cái bút lông, quanh quẩn trong vòng chữ nghĩa chứ ngoại-giã còn làm được một việc gì nên đành lại ngồi xó chờ cho tóc bạc dần như ả ca - nhĩ hết xuân không còn ngưỡng vọng gì ở tương-lai-nữa !

Tôi nghe lời nói của ông Đồ mà tưởng chừng nghe thấy tiếng thồn-thức của cả một thế hệ nho-học suy-tàn thuở xưa. Trên hai ngã đường, giữa cái sống và cái chết, họ đang băn khoăn không biết nên chọn ngã nào.

NHỮNG cơn gió bắc lạnh-lùng vi vút reo khan trên những rặng bàng, rặng sấu ở hai bên lề đường. Mùa đông giá rét đã đi tới độ chói. Thỉnh thoảng những hạt mưa phùn nhẹ-nhẹ trắng như bông tuyết lại lướt theo ngọn gió bắc, rơi trên mặt đường lầy-lội. Khi ấy, gió rét lại càng tăng lên dữ-dội. Giữa nơi đô-thành đông-đúc, người ta đã giở các thứ áo nhung, áo len ra mặc cho đúng thời trang.

Cuối tháng chạp, những bác lái buôn đào lại xuất hiện trên hai bờ hè phố Tô-liệt. Từ các ngã đường ngoại-ô, người ta ùn ùn vác tới những cành đào bích-hoa nở đỏ mua ở các miền quê và cưa sát đến tận gốc. Dân Hà - thành giàu có thích ăn tết với hoa-đào.

Những ngày giáp tết, họ đua nhau sắm ăn, sắm mặc. Họ vút tiền ra không cần đếm, cốt sao mua được chút ít sinh - thú trong những ngày xuân đầm ấm. Trên các ngã đường đông-đúc, nhất là các phố hàng Ngang, hàng Đào người ta phải len nhau mà đi. Tôi, hạt cát giữa giòng sông, lẽ tất nhiên cũng bị cuốn theo cái đà mạnh-mẽ ấy. Lấn vào đám đông, tôi lang thang đi, đi mãi và đến phố hàng Bồ lúc nào không biết.

Trên hai vỉa hè, một cảnh tượng cảm động đã tái-diễn ra trước mắt tôi. Ở các cửa hàng đóng kín một bên, những đôi liên đồ thắm treo một cách thoải-mái lộ hết cả chiều ngang-lần

Khoa Giải Phẫu

DÀ LÀM HỒI LẠI NGƯỜI CHẾT

Loại người sẽ định được số mệnh thọ yểu chăng ?

Khi trái tim ngừng đập, tức là người chết. Trước cái chết, người ta từ trước đến nay chỉ còn khoan tay thắt thủ. Nhưng vừa đây khoa học đã làm hồi lại được người chết sau khi trái tim đã ngừng đập.

Trong một cuộc mổ sẽ một người mắc bệnh lao nạt hẳn phổi bên đường đường Petit Arbois (Pháp), các bác-sĩ đã mổ bỏ hai xương sườn ra. Rồi trong lúc kéo những màng phổi gần trái tim, đột nhiên mạch máu phổi băng huyết. Máu chảy mất nửa lít trong một phút. Trái tim ngừng lại.

Tức khắc bác-sĩ giải-phẫu đưa dao mổ màng tim, ngón tay chỗ bên phải bịt vết thương chảy như suối lại, còn bàn tay trái nắm lấy quả tim, xoa nắn.

Đồng thời các người phụ tiêm chất syncaïne vào túi trái của quả tim và đồ vào thớ thịt tim cũng chết.

15 phút qua trái tim vẫn bất động. Nhưng nhà giải phẫu cứ tiếp tục tiêm vào túi trái quả tim chất adrénaline và cùng người phụ việc buộc hai mạch máu phổi lại.

Đến phút thứ 27, nhà giải phẫu thấy sung-sướng vô cùng vì tim lại, đập, rồi lại ngừng.

Lại bấy nhiêu việc. 3 phút sau, người sống lại hẳn.

Người bệnh khỏi nhưng 21 ngày sau lại bị chết.

Một trường hợp tương tự nữa cũng xảy ra ở bệnh viện Saint Victor (Pháp). Nhà giải phẫu đang mổ phổi người ốm, thì mạch máu phổi chảy như thác. Trong 1 phút mất hơn một lít máu. Tim cũng ngừng đập. Người ta tiêm 1 lít máu khác cùng 20 phần khối Syncaïne. Đồng thời nhà giải-phẫu xoa bóp trái tim.

7 phút sau tim lại đập, 4 lít máu được truyền cho người ốm và 3 tháng sau bệnh nhân khỏi hẳn.

Hai trường hợp trên rất lạ lùng trên trang-sử khoa giải-phẫu. Một ngày gần đây, loại người có thể làm lui cái chết xa nữa nếu không là vượt hẳn quyền tạo-hóa định số mệnh thọ yểu của con người chăng ?

Hùng-Sơn

chiều dọc. Những giòng chữ đại tự đen nhánh phò bày những nét danh thép hay bay bướm trong đủ các chiều. Ở đây, phải chăng một nền Hán - học hầu tàn đang cố bám víu vào cuộc đời bằng cái hư-ảnh của nó ? Kể chơi chữ tới đây, dầu đốt đặc cán mai, chỉ cần bỏ ra vài ba đồng bạc cũng có thể mua được những giòng chữ cho sáo hợp với cảnh-ngộ của họ. Những ông Đồ già, không biết sót lại từ thời nào, ngồi thu hình trên một manh chiếu nhỏ, bên cạnh là chậu mực tàu trong để vài cái bút lông to tướng, trước mặt có mấy đôi liễn hay những tờ giấy hồng-diều rộng khổ. Qua làn kính trắng, các cụ lạng lẽ nhìn khách qua đường chờ người biết thưởng-thức những giòng chữ quý-báu, đến mua cái tài-hoa cần cỏi của mình. Hạt mưa bụi vẫn phơi-phới bay trên đầu đám người hiếu kỳ đứng xem các cụ gò lưng viết.

Mỗi tình xưa cũ chợt nổi dậy trong lòng tôi. Đối với Hán-học, tôi vốn là một kẻ rất hâm mộ và tôn sùng. Tôi len vào giữa một đám đông. Cái hình-bóng quen-thuộc của ông đồ già khiến tôi sững-sốt. Tôi đề ý nhận kỹ một lúc lâu và không còn nghi-hoặc gì nữa : ông đồ Khoát ! Xung quanh ông có một số khách hàng đang chờ đến lượt mình lấy chữ của ông. Một người đàn ông đứng cạnh khờ rí tai bảo tôi :

— Chữ cụ đồ này tốt lạ, ông xem, những nét sỏ mới danh làm sao, những nét móc cực kỳ bay bướm. Theo ý tôi cụ viết tốt nhất phố này đây, ông ạ !

Tôi gật đầu tỏ ý tán thành. Tôi ngắm bàn tay dẻo - dang của ông đồ Khoát đưa chiếc bút lông to tướng nhanh thoăn - thoắt trên nền giấy sớ đỏ hồng. Thỉnh thoảng, một cơn gió lạnh lại tạt những hạt nước mưa trắng đục lên chiếc lưng còm côi phủ lầy áo the mỏng dính và bạc phếch. Toàn thân ông đồ lại rung lên như một chiếc lá vàng trước gió. Chỉ một thoảng qua rồi ông lại nghiêm nhiên viết, viết mãi cổ quèn cái giá rét đang găm nhấm toàn thân. Viết xong một chữ lớn, ông lại lấy những viên đá nhỏ nhỏ chặn lên nền giấy để gió khỏi bay. Khách hàng tranh nhau đến mua chữ của ông. Người ấy đi rồi, người khác lại tới. Ông đồ vui-vẻ viết, quên hết cả cái ồn ào xung quanh.

Một lát, ông lại ngừng lên rút khăn tay lau mực-kính. Chờ lúc đã vắng khách, tôi mới lại gần ông cung-kính hỏi :

Xem tiếp trang 24

TRỐN NỢ TẾT

Chiều ba mươi tết.

Trời lạnh ngắt. Qua những bụi tre, khóm ruối, gió bắc thổi vun vút từng hồi mang theo những hạt bụi lùn tùn không ngớt. Chợ tan đã lâu. Và bác xã Tuệ đã ở chợ về với tất cả sự thất vọng chán nản của một người dân bà nghèo túng.

Bên một mái ở ngoài vườn, bác mới kiếm được một gánh dưa còn xanh rớt. Bác định bán cho kỳ được trong buổi chợ tất-niên này để kiếm lấy ít tiền trang trải vài món nợ « lửa ». Còn tết nhất trong nhà, bác chưa dám nghĩ đến.

Nhưng thật là sụi cho bác. Tuy đến chợ từ sớm, bác đã khéo chọn được một chỗ ngồi tốt nhất, và trong buổi chợ, đã chịu khó mời chào luôn miệng, nhưng không một ai để ý đến gánh dưa xanh của bác, họ còn mãi sẫm sủa những thứ khác.

Rồi chợ tan, trên đường về, gánh dưa của bác càng héo đi cũng như lòng bác càng thất lại khi nghĩ đến những món nợ con con của mấy nhà trong xóm.

Bài của NGHIÊM - VINH - CẦN

Những món nợ lớn ở nhà cụ chánh Bình và cụ Lý Hương, bác đã khát được cả rồi: Các cụ ấy, sau khi quát đầy tờ cắt chực cam bác đưa sang lễ, đã vui lòng để cho bác chịu đến sang năm mới rồi.

Nhưng còn vài món nợ nhỏ, mà khát không được, bác đã hên trả trong năm cũ, biết xoay vào đâu bây giờ? Chẳng lẽ lại vác mặt sang nữa. Ai người ta nghe?

Vừa nghĩ đến đây thì bác Xã về đến nhà. Chồng bác và hai con bác, khi trông thấy gánh dưa còn nguyên đặt ở góc sân và vẻ mặt buồn rười rượi của bác, đều thở dài một cách thất-vọng. Họ đã biết tất cả sự nhục nhằn cay đắng nó đang chờ họ.

Thì ngay lúc ấy những tiếng the the của bà tổng Luân hàng xóm đã nổi lên, vọng qua hàng rào, không để cho bác xã gái có thì giờ thở nữa.

— Thế nào bác xã, mang tiền sang trả tôi đi chứ. Ba mươi tết rồi còn để đến bao giờ nữa?

Ở trong làng ai mà không biết bà Tổng Luân, áo dề đã khét tiếng hàng tổng. Ai vô phúc để cho bà giận thì người ấy sẽ bị bà nói suốt một tháng dòn, không ngớt. Mà người nào chêu vào tay bà để cho bà quá giận, mất khôn thì càng nguy hơn nữa. Ông bà ông vài cái người đại dốt ấy, tức khắc bị nhấc một cách rề rúng, thô bỉ, và nhiều khi được mời sơi những món chẳng ngon ngay. Bà Tổng Luân, như rình lúc xã gái về, nên bác vừa đặt chân vào nhà là bị hỏi nợ ngay.

Nhưng bác xã lấy đầu mà trả! Tình cảnh thật là thương tâm. Hai vợ chồng ngồi lặng nhìn nhau, chẳng ai dám hé răng trả lời lấy một tiếng nào. Họ như con nhái bị con rắn thôi miên, rúm ró cả người lại. Một bầu không khí khó thở, nặng nề, bao phủ cả gia đình. Hai vợ chồng cùng lo, cùng sợ như nhau.

Không thấy con nợ trả lời, bà Tổng lại càng lớn tiếng. Giọng bà đầy vẻ căm kỉnh, bà chẳng nề nang gì cả:

— Tôi để cho hai bác đến 7 giờ tối, nếu không mang trả tôi mà cứ ý ra đây thì đừng có trách. Tôi thì đào sới bới rề lên cho mà xem.

Bà nói thế thôi. Bà không cần nói thêm gì nữa, vì bà thừa hiểu rằng bên nhà bác xã, họ sợ lời dọa nạt của bà thế nào rồi.

Một sự im lặng tiếp theo trận phong ba ấy, sự im lặng đầy những hải hùng.

Hai vợ chồng bác xã Tuệ đứng người đi, cả hai cùng không biết nói làm sao cả, vì cả hai cùng không thấy một cách gì cứu vãn được bước ngoặt nguy nan ấy.

Hai đứa trẻ thấy tình cảnh cha mẹ thế, cũng không dám ho-he gì cả. Chúng đứng sát vào sau cái cột buồm với vẻ mặt dầy sợ sệt.

— Bu mày ạ, hay là hãy chịu khó sang khát bà ta một lần nữa vậy.

— Không được đâu! Bà ấy đã không cho khát từ hôm nọ kia rồi, bây giờ sang chỉ tổ cho bà ấy mất mặt thôi.

Tuy tiết tháng chạp, trời rét căm căm mà bác Xã trai cũng thấy trong mình gầy guộc, mồ hôi toát ra. Không phải bác lo, bác sợ cho cái tiếng của bác, cái danh giá của bác, và hơn nữa cái chức « Xã » của bác mới mua từ dạo tháng tám với số tiền một trăm chẵn mà bác vay ở nhà cụ chánh Bình.

— Thế làm thế nào? hay là mình đi đâu tránh cho qua tối hôm nay vậy. Đến giao thừa về làm lễ cũng được, bu mày ạ.

— Thôi đành phải thế, chứ biết làm sao, nhưng mà nói sẽ chứ, chẳng có bà ấy mà nghe thấy thì chết.

Thế là hai vợ chồng bác xã Tuệ lặng lẽ giắt con quay sang làng bên cạnh trốn nợ giữa chiều hôm ba mươi tết, một buổi chiều buồn bã như đời của một dân quê nghèo khổ.

Trời xầm tối, gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, và mưa phùn lất phất ban chiều đã thành ra nặng hạt. Co ro trong những mảnh áo dụp, bốn người nghèo kho ấy lặng lẽ đi. Gió mưa tấp vào mặt họ buốt thon thót như những mũi kim châm, rằng họ đánh vào nhau lập cập, mắt họ qua những giọt nước mưa, như bị mờ hẳn đi.

Buôn tha hu'ơ'ng

Tặng Huy-Linh

Sáng nay pháo nổ mãi bên sông.
Tránh nhớ quê hương cách mấy trùng.
Trên bến mỗi mòn đôi mắt lệ.
Dáng người lỵ-phụ ngậm ngùi trông ...

... Ta đã ra đi được mấy xuân.
Bên mình thanh kiếm cũng gian-truân!
Lòng trai là cả xuân tươi sáng.
Dù phải xông pha khắp núi ngàn.

Quê nhà khói lửa chác tan hoang,
Nay hẳn buồn-thương giấu hận tràn.
Ngô cù, vườn tre xơ-xác lá,
Quê nhà yêu dấu bỗng : — LÌA-TAN!

Bóng ngày xuân cũ một nguồn mơ,
Khi ấy người xưa ở lại nhà.
Khi ấy trăm dáng hương nhẹ tỏa,
Xuân nay dáng cũ thoảng mơ hồ ...

Hôm nay dừng bước nhớ năm qua
Thấp-thoảng trong tâm trí thần thờ!
Tiếng sủng còn vang lòng đã hện.
Một mai tỏ rạng mặt chính phu!

Ta vẫn đi trên vết cuộc đời,
Mãi mê xuân đã đến bao nơi.
Xuân còn lại nữa ... Ta đi nữa
Xóa dấu quê-hương một ngậm-ngùi.

HUY - THANH
Nguyễn - mạnh - Thắc

Họ đi như thế độ hơn một giờ thì đến nơi. Làng bên cạnh họ là một làng ở bờ sông Nhị, sinh sống bằng nghề chài lưới, ở đây bác Xã gái có người em ruột cũng nghèo khổ không kém gì bác.

Khi bác đến thì người em cũng vừa đi đánh cá về. Mẹ cá chẳng lấy gì làm to, nhưng mười con chắm con và một con cá ngạnh hầy còn quấy được cũng đủ cho hân sống được mấy hôm tết.

Hắn tiếp vợ chồng xã Tuệ một cách thân mật niềm nở. Cùng ở trong cảnh nghèo, người ta dễ có thiện cảm với nhau lắm. Sau khi biết tình cảnh Xã Tuệ, hắn cố nài vợ chồng bác Xã ăn bữa cơm chiều với hắn. Và khi xã Tuệ bằng lòng, hắn vội đi làm cá và vo gạo ngay.

Hai đứa con xã Tuệ, trong khi ấy kéo nhau ra bờ sông câu cá.

Cơm nước làm một cách nhẹ nhàng mau chóng vì trừ món cá kho với một chút nước muối và trừ một nồi cơm gạo đỏ có chọn với tấm ngô, họ không còn phải làm gì thêm cả.

Và lại, họ những ba người; bác Xã trai dùm bếp, bác Xã gái vo gạo và người em làm cá, từng ấy người mà từng ấy việc thì làm gì không chóng xong?

Nhưng cơm vừa kịp bùng lên thì cụ Tý, đứa con nhớn của bác Xã vừa ở đầu hốt hoảng chạy về, mặt nó xám hân đi nó thở hồng hộc, nó run như rě. Và qua những tiếng khóc nghẹn ngào của nó, mãi mãi họ mới biết được rằng em nó, khi với tay kêu một thanh củi trôi lều bều ở ven sông, đã sẩy chân ngã xuống nước và bị cuốn đi mất rồi.

Tin ấy đến bên tai vợ chồng xã Tuệ như một tiếng sét. Cả hai vợ chồng cùng hoảng hốt cuống cuống cùng chạy rabờ sông.

Đường làng chơn như đồ mờ. Họ vừa chạy vừa ngã. Họ lấm từ đầu đến chân như chất bùn vào mà họ không biết.

Nhưng ra đến nơi, họ chỉ thấy trời nước mịt mù, trong cái âm thầm đen tối của một đêm ba mươi tết.

Giòng sông vẫn lặng lẽ trôi, mang theo hình hai đứa con thân yêu của họ ...

Đêm hôm giao thừa ấy, người ta thấy hòa với tiếng kêu thảm thiết của những con chim đêm, tiếng khóc con của vợ chồng xã Tuệ vang hẳn khúc sông. Trong lúc ấy, đó đây, những tiếng trống, tiếng chiêng của mấy làng khua vang như báo tin xuân đến

Hôm nay đã 28 Tết. Có lẽ cả kinh thành Hà-nội đang nhộn nhịp sửa soạn đón một xuân mới, với hy vọng thăm kin xuân sắp tới sẽ mang lại nhiều sự thay đổi tốt lành. Hàng phố chắc hồng hào hơn mọi ngày. Tà áo các thiếu nữ mang thêm sinh-sắc cho vẻ mặt mặt môi của phố phường. Rượu ngọt, thuốc thơm đất như thơm tươi, cảnh đào, thủy-tiên thả hồ kén khách chuộng hoa.

Trong lớp sóng người ấy, có ai nghĩ đến một tiểu thế-giới lọt giữa kinh-thành hoa-lệ: Nhà Đê-lao Trung-ương, một đại-gia-dinh của anh em tù-nhân sống khắc khổ trong 4 bức tường mảnh chai. Đời sống đó lạnh lùng trời cho đến những ngày hôm nay. Tôi cùng anh em cũng sửa soạn đón một xuân mới trong tù.

Hai mươi tám, tất cả anh em cô-vê tòa, xen-dâm, liêm-phòng đều được nghỉ. Tuy

không từng bưng nhưng cũng đều sửa soạn. những bộ quần áo số được giặt trắng hơn mọi ngày thường, nhưng bộ quần áo riêng được mang phơi lại vì mốc.

Trời lạnh cũng cố tắm rửa cho hết hơi tù đã ướp thê-xác một năm qua. Giám-thị bảo mọi người phải cọ rửa sạch sẽ khắp sân, vệ cống, chân tường. Những cửa sắt đen sì được lau từng cái chân song; vệ cống, gốc cây đều quét vôi trắng xóa.

Dù là ngày xuân, màu sắc diêm tô cho nhà tù cũng chỉ có hai màu: đen và trắng. Các cai trại huy động cọ rửa sân lim lau chốt thanh cùm đã bám đầy bụi ghét. Đạn rệp bị một tai họa, bất kỳ nhơn bẻ chạy tứ tung. Sửa soạn một cái tết quá khó khăn buồn tẻ. Một vài ông già quê mùa, nét mặt ưu tư, ngồi sưởi nắng, than thăm với bạn: « Gia-dinh tôi liệu có được yên ổn ăn cái Tết này không? »



Lũ lượt đi vòng quanh sân như mọi ngày, đi để mà đi, vì cũng chẳng biết làm gì hơn. Nhưng, hôm nay hình như mọi người đều mang theo một ý nghĩ xa xôi, ít hẳn cười đùa hơn ngày thường. Nhiều người đã tỏ vẻ chán chường, nhưng cũng có người muốn biết thêm thi-vị của một tết trong tù.

Từ mấy bữa trước, các anh em đã bàn chương-trình của ba ngày Tết cho chu đáo, cùng góp sáng kiến bày những trò chơi chung cho 8 trại. Mỗi trại bầu một quản-lý coi về việc ăn uống, mỗi trại cử một trọng tài và ấn định một chương trình chung cho cả tám trại IJKLMNOP.

Sáng ngày 29 tất cả anh em đã vội vã hơn mọi ngày thường, đầu chải bó g, quần áo chỉnh tề hơn. Lại vẫn đi vòng quanh sân, nhưng ai cũng ngóng luôn luôn ra phía cổng chờ tiếp tế của gia-dinh. Anh em ở các tỉnh xa ngồi bó gối trên hè chuyện vãn. Chín giờ các thân nhân được đưa phép vào. Thời thì bị, thúng, rổ, gói, làn bê vào gọi tên tấp nập như phiên chợ. Những anh, được gọi đến tên hơn hồ chạy ra, phút vui sao ngắn ngủi thế! Khi bưng rổ vào dù nhiều ít, tôi thấy nét mặt mọi người như buồn chầu: nhìn những vật do bàn tay thân yêu nhất gói ghém gửi vào kèm theo bao tình thương mến, nghĩ đến ngày mai là Tết thiếu mình, trong gia-dinh bao người nhắc nhở!

Ngoài Đê-Lao người đứng chen vai, đủ nhớn, bé, trẻ, già tay xách tay bưng những thúng, bị đầy. Những bà mẹ, người vợ, cô em làm thuê ăn có lẽ chưa kịp cùng gia-tiên đã vội vã mang vào để ăn ủi cho người con, người chồng, người anh chịu rủi do. Dù cảnh tình quân bách, gia-dinh nào cũng cố lo chu đáo để làm dịu nỗi cô-đơn của người trong cảnh sống hạn chế. Chen vai nhau chờ đợi từ sáng tới chiều cũng chưa hết người.

Hết ngày 29, trong nhà tù không còn thiếu thứ gì, trừ tranh, pháo, hoa, rượu mà thôi.

Tôi bảo với mấy anh bạn: « Cảnh đào của chúng ta là hai giấy bâng mơi này búp non, nào chúng ta có thiếu gì đâu ».

Chiều vào trại của vừa khóa xong, các bạn có gia đình tiếp tế đã tự ý san sẻ các thức mình có giao cho ban quản-lý để sửa soạn tiệc trà chờ đón giao thừa. Mấy chiếc bếp kê bằng ống bơ đặt những thúng sắt tây dựng ngay cuối trại. Đạn bằng củi do anh em

thợ nề đi làm đã lấy tích lại trong túi áo, túi quần, hay bằng những bao tải lấy trộm của nhà bếp giấu trong bị quần áo từ lâu. Có anh hy-sinh xé cả chân riêng để đun mới đủ.

Trên sân lim hai giấy chiếu giải thẳng hàng, hai bên bày la liệt bát ăn cơm thay cho cốc, giữa là những đĩa mứt, kẹo, hạt dưa thuốc lá.

Cuối trại, tối lơ mờ, ánh lửa hồng vượt ve bức tường lốm đốm vết máu rệp, tiếng hát vang hoà từ trại nọ vọng tới trại kia. Có lúc quên hẳn thân mình tôi có cảm tưởng như dự cuộc cắm trại của hướng-đạo sinh. Ông Chánh giám-thị, đã 30 năm từng trải trong nghề coi tù, đã hiểu thấu nỗi buồn của tù nhân ngày Tết trong cảnh giam cầm đã nói rộng kỷ-luật nghiêm ngặt trong Đê-lao để cho đùa hát, đua nấu tự do trong trại.

Chín giờ, cà-phê, nước chè đường sửa soạn xong, anh quản-lý đứng mời mọi người vào khai mạc tiệc trà.

Anh Y. đứng lên nói vài lời kh-hùng dũng, lúc làm

ly và kết luận: « Những ngày trong tù chúng ta không còn vầy vung được nữa, chúng ta chỉ cần giữ vững tinh thần sống trong kỷ-luật nhưng rất tự-trọng, và dùm học thương mến nhau ». Nói đến đây tràng pháo tay nổi dậy

ngất lời anh. Anh nói tiếp mấy lời cảm ơn anh em hảo tâm đã đưa tặng phẩm cho ban quản-lý.

Tiệc trà bắt đầu. Thuốc lá hút phi phèo suốt lượt. Ban quản-lý tiếp trà bánh không ngớt. Mấy tài tử có tên tuổi được mời ra hát. Các bài hùng, các bài tình tứ, chèo cô, các anh được dịp trở tài. Tuy không bài trí, hào giáp tuy chỉ là mấy cái chân từ in dấu hắc ín, nhưng các trò vui không kém phần linh-hoạt.

Trà nóng thuốc thơm, hạt dưa tí tách, xem các trò vui anh em ngồi quây quần, trẻ già thân mật. Tôi cảm thấy hương vị cái Tết trong tù cũng đậm ấm vô cùng.

Bỗng tiếng pháo nổ ran từ phía vọng qua mấy lớp tường kim nẩy tăng cửa sắt thăm nghiêm. A, Xuân đã đến. Bên ngoài bức tường, người ta đang chào mừng Xuân. Xuân đến với chúng tôi sau cùng.

Mở đầu cho năm mới, anh quản-lý mang ra một món làm mọi người phải ngạc-nhiên. Đó là mấy bơ rượu trắng, một món cấm ngặt trong nhà tù. Anh cho biết rằng vì cần có chút hơi men mới cảm thấy vị xuân, anh đã mạo hiểm ra nhà thương thủ trộm chai cồn 90° về pha thêm vào hai phần nước là thế là đã có ba lít rượu. Tuy ít ỏi nhưng cũng làm cho nhiều anh em chênh choáng hơi men.

Tôi được mời ra bình những bài thơ hàm xúc mùa xuân trong tù do tôi đã viết. Những tràng pháo tay làm tôi phải ngất quăng mấy lần.

Một giờ hơn tiệc trà bế mạc. Toàn thể đã không quên cái lệ thuận tụy của ngày Tết đi chúc tụng nhau. Tuy cũng ở chung một trại nhưng đã đến chỗ anh kia để chúc Tết lẫn nhau. Đã mọi lời vấp vớ như: « Chúc mừng ở Xuân này » nào « chúc tình-thần bền vững » nào « Đoàn kết thân ái » và gửi lời thăm chúc gia đình nhau. Nhờ chút hơi cồn pha loãng, tôi thấy lòng ấm áp vô cùng, như trước cảnh một đại gia-dinh hòa hợp.

Ở ngoài đời đã chắc đâu có những phút đậm ấm thân yêu như thế.

Nói nhiều hát nhiều, mọi người đã tỏ vẻ uể oải, lác đác đi ngủ. Mấy anh còn thao thức đã xúm quanh chiếc khay đèn. Bàn tính đơn giản: khay là một miếng bìa, giọc là một cánh bàng, tàu là một cái chai khoét thủng, tiêm là một cái ghim bằng nôm thẳng còn đầu lặt thay bằng mỡ gạn lọc từ những miếng thịt béo.

Xem tiếp trang sau



Chúa xuân trở lại trên hè phố,
Những cánh đào tơ mím nụ cười.

để dành lại. Cũng mùi thơm phức của thuốc nướng, cũng tiếng vo vo rền rĩ, cũng vẻ lả lướt say sưa. Thuốc phiện trong tù là một món rất hiếm và cấm ngặt. Thế mà các ông lang băm cũng cố nài ép bạn bè thưởng thức một điều chơi...

Mồng 1 Tết, cửa mở vẫn đứng giờ thường lệ. Nhưng mọi người đã quần áo chỉnh tề từ trước giờ điểm mục. Cửa tám trại mở, anh em bay ra như chim được phóng sinh ôm lấy nhau mà chúc tụng chẳng ngớt lời. Tôi tựa một gốc cây lấy trí não quay lấy cuốn phim linh hoạt trong phút bỗng bột chân thành. Tôi nhận thấy sức sống của con người, cường quyền nào đè nén được, lòng hăng hái yêu đời, kỷ luật nào giam cầm được.

Anh trưởng ban tổ chức hô anh em tạm ngừng chuyện, đứng sấp hàng hướng về phía sà lim số một là nơi giam một số tử hình đồng thanh hô: «Chúc các anh em tử hình mạnh khỏe tin tưởng đến phút cuối cùng» lời chúc được nhắc lại đến mười lần. Anh em tử hình cũng đáp lời vọng qua bức tường cao.

Sau phút độ cùng đứng thành hàng một vùng quanh sân chờ ông chánh giám thị vào chúc tết. Ông M. nói mấy lời chúc anh em và gia đình, ông lại cho biết thêm rằng VIỆT-NAM đã hoàn toà độc lập, ngày ra của anh em không còn xa nữa, nhưng yêu cầu anh em lúc nào cũng trọng kỷ luật để ông được làm trọn nhiệm vụ.

Một câu nói cuối cùng của ông... thành thực: «Ồ! chỉ một chữ ký của quốc-trưởng Bảo-Đại anh em sẽ ra tới lớp như lá mùa thu.»

Ông đã làm cho một số anh em tù đặt bao hi vọng vào vị quân vương người đã long trọng tuyên bố yêu nước thương dân.

Trong ba ngày Tết, anh em được chơi cả buổi trưa ngoài sân và được ra thăm anh em ngoài trại «Employés» trại riêng của những người tù có công nghệ. Từ trại trong ra ngoài trại qua một tầng cửa sắt xa nhau không quá 20 thước thế mà nhiều người có cảm tưởng thú vị như một cuộc du xuân. Chỉ nam nhi đi bốn biển năm châu còn hèn bốn bức tường được quyền du khắp đã cho là thỏa mãn.

Sau cuộc đi thăm viếng giữa anh em các trại, các trò chơi bắt đầu. Sân khấu là mấy cái chiếu trải giữa sân. Anh Đ. được mời ra hát bài «Con voi con voi». Giọng điệu ngộ nghĩnh của anh đã làm anh em cười nòn ruột. Anh C. cũng hát bài «Con voi» nhưng đi khắp sân, mỗi câu hát anh lại với một người vào làm voi, đàn voi đi nối đuôi nhau, khom lưng đi lắc lư, ngộ nghĩnh nhất là có những con voi già đầu bạc, sen lần lư voi còn trẻ măng, voi già voi trẻ đều nở nụ cười vô tư hầu như quên hẳn cảnh tù.

Tiếp theo là một vài sen ca hát. Bỗng mấy tiếng còi xé tan cái lưới người đang mãi vui. Ai nấy đều bỏ ra dự cuộc quần diễn thể thao, theo sau là cuộc chạy thi tốc tức 100 thước từ cửa nhà thương đến cửa trại N. Mọi người đều hồi hộp không hiểu lực sĩ trại mình có mang được giải thưởng về không.

Kể đến cuộc chạy việt-dã 20 vòng sân, mỗi vòng độ 300 thước. Các lực sĩ tề tựu trước vạch vôi, sau một tiếng còi, như đoàn ngựa buồng cương, ganh nhau từng bước. Anh đội D. dẫn đầu suốt 8 vòng đầu. Mọi người đều hy vọng ở anh, vì anh đã từng chiếm giải ở Ba-Lê hồi anh còn tổng chinh bên Pháp. Không ngờ anh bỏ cuộc vòng thứ 18.

Anh Phát một tội nhân tử hình đã bị cùm hàng năm, bị tra tấn nhừ người, vừa được giảm xuống chung thân, muốn tổ gần sức chưa chùn, đã chạy tới vòng 15 nhưng được nửa vòng nữa thì bỏ cuộc, Bị kiệt lực anh phải để bạn vực vào trại.

Trong số 30 người chạy chỉ bỏ cuộc 9 người, còn vẫn cố về tới đích. Anh em đứng ngoài cò võ reo hò không ngớt.

Trước khi lĩnh thưởng, anh em lực-sĩ đứng trước «khán đài» hát bài «Khỏe vì nước». Mấy cụ già đạo mạo được mời ra phát phần thưởng danh dự cho đoàn lực sĩ. Các cụ nói mấy lời khích thích anh em, đại ý mong rằng tuy ở trong tù, nhưng anh em đừng để sức lực cũng như tinh thần bị hao mòn. «Những người trai trẻ như các anh đây, còn đầy hy vọng ở tương lai, bao nhiêu người đang chờ đợi ở anh, ở bạn anh. Nhà tù là cái lò hun đúc tinh thần của các anh thêm bền bỉ để chờ một ngày kia...» Pháo tay vang dậy ngất lời. Đoàn lực-sĩ sấp hàng ra lĩnh thưởng về mặt hân hoan, cảm động đáp mấy lời cảm ơn ban tổ-chức.

Đến đây ông chánh Giám-thị vào bảo các anh em hãy tạm ngừng cuộc chơi, đứng sấp hàng lĩnh quà bánh do ông Thủ-Hiến Bắc-Việt tặng. Mấy sọt bánh kẹo đầy ngất khiêng vào, anh em đứng sấp hàng 4 nhận quà tặng. Cứ 4 người một cán kẹo lạc, mỗi người một bao thuốc lá Mic. Lĩnh xong anh em để chung cả vào một kho của quản-lý là mấy chiếc chiếu trải trên sân.

Riêng nhà tù cũng cho anh em ăn đặc biệt hơn ngày thường. Thực đơn gồm nước vối đường, xôi nếp, và mấy con lợn.

Ngừng lại mất nửa giờ, các trò chơi lại tiếp diễn. Đến cuộc thi nhanh nhẹn. Tôi được cử làm trọng tài điều khiển. Các người dự thi đã được luyện tập từ mấy bữa trước. Sau mấy tiếng còi ai nấy đều tề tựu trước vạch vôi. Trò chơi này cũng được mọi người chú ý mong chờ từ mấy hôm nay. Đoàn dự-thi mình trần, vận một chiếc quần đùi đen, tay ôm một bọc quần áo. Chạy ba vòng sân biểu diễn, mỗi tiếng còi đều dừng lại mặc quần áo tui tít, tiếng còi sau lại chạy, cứ tiếp theo mãi như thế. làm cho nhiều anh mặc lấm áo, lấm quần, có anh vừa sở một ống quần đã phải ôm chạy, ngã dúi dúi khiến khán giả chung quanh cười òm bụng. Có anh mặc «may-ô» thay cho quần đùi coi như quần hồng dít của trẻ con. Hết 5 vòng sân tuy chưa ai tề chỉnh hoàn toàn anh thì chưa cài khuy áo, anh thì chưa kịp thắt lưng, nhưng ban giám khảo cũng chấm được ba anh hơn điểm được ăn giải.

xem tiếp trang 21

Chuyên môn đóng đồ gỗ khéo có
tiếng cho các công-sở và tư-gia



CU' PHAI

25, PHỐ HÀNG SŨ HANOI

Bán đủ các thứ gỗ Saigon và Bắc-Việt cho
các nhà mua buôn và nhà thầu. Giá hạ.

Xuân bất diệt!

Đó là Xuân trên những tấm

ảnh đẹp của NHÀ ẢNH

My Thuật Anh Quan

Photoart

33 Cầu Dắt 33 — HAIPHONG

Nắng xuân tung bồng

— trong vườn cảnh —



AM ANH

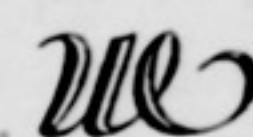
ẢNH VIÊN

61, Hàng Gai — HANOI

Đề hiến các bạn sành chơi ảnh
những tấm hình tuyệt mỹ.

— Nhận đi chụp ảnh ngoài giá hạ

— Các bạn ở xa về chụp sẽ gửi
tới nhà, không tính thêm cước
bưu - điện



TẾT TRONG TÙ

Tiếp theo trang 19.

Hết trò này ban quản lý yêu cầu ban tổ chức tạm nghỉ để sửa soạn bữa ăn. Dọc sân dài hai hàng chiếu, bát đĩa bày la liệt các thức ăn của nhà tù, của anh em, của ban quản lý. Tuy không có dưa ngà, bát kiêu, sập gu, chiếu điều, nhưng chúng tôi đã ăn với nhau một bữa cơm cả 8 trại, đủ thức ngon đầy vị thân yêu. Ban quản lý trông nom tiếp thêm thức ăn không ngớt. Lại cử các anh bạn vui đùa làm các trò quỷ-thuật ngộ nghĩnh, hát những câu hát đi dõm binh những câu đối Tết trào phúng.

Như câu :

Xuân không thịt mỡ xuân không béo.

Tết «đếch» đưa hành Tết «đếch» hăng.

Ai cũng mãi cười đùa hầu như quên lãng cả ăn. Nhưng bữa cơm đông vui như thế thực tôi mới được hưởng lần đầu. Ăn xong, ban quản lý thu dọn mâm tiệc, các trò chơi lại tiếp tục ngay. Hai chiếc thùng sắt tây gõ đều đều gọi các tay cao cờ sửa soạn ra dự giải quán quân. Bàn cờ vẽ bằng vôi, to cả một góc sân, quân cờ làm bằng giấy bìa dán trên ống bơ to bằng chiếc đĩa tây. Già trẻ các đệ tử của Đệ-Thích hết sức trố tai, tiếng reo hò cổ vũ làm loạn trí đối phương, thùng sắt tây gõ inh ỏi làm vang động cả nhà tù.

Góc sân kia, một bàn tổ tôm điểm. Các anh lém lỉnh đứng hò, bài hát những câu tình tứ đi dõm, cũng thu hút

khan giả đứng quây tròn. Trong sà-lim số một, trống thúc cờ gõ bằng ống bơ inh ỏi. Thi ra các anh em từ-hình cũng bày các cuộc vui, cũng reo vang có lẽ làm bạt vía từ-thần đang rình đón các anh em ngoài cửa buồng giam. Đây là một sự sống vô biên muốn tràn ngập cả sang địa hạt của cái chết.

Anh em Trung Hoa cũng chơi chung với 8 trại, cũng trố tai nhìn các trò vui, các võ tuồng Tàu, các sen kịch cam khôi hài làm anh em cười đến tức bụng. Ông Giám thị đứng coi cũng cười bò.

Đáng chú ý nhất trong các trò chơi của anh em Trung-Hoa là trò «Múa Mọi»? Năm anh lấy nhọ cháo bôi đen sì mặt mũi chân tay, lá bằng khô sâu vào giày gai thắt vào ngang lưng thay cho xiêm mồi. Mấy chục anh ngồi xung quanh đồng thanh hát, một bên : Um bà, một bên : Um bà, thay tiếng trống mọi. Hai điệu đó vang hòa nhịp nhàng, theo điệu múa rất nghệ thuật tài tình của 5 anh. Tôi có cảm tưởng như dịp Tết được đi chơi làng Mọi ở Thượng du.

Một góc sân khác, một bàn tài-sử dương sắt phạt nhau bằng thuốc lá. Gần đây là một bàn cá ngựa không lồ vẽ trên sân, mỗi lần có ngựa về đích tiếng reo nổi lên như sấm. Còn nhiều trò vui khác : nệm vòng ăn thuốc lá, bịt mắt bắt dê, bịt mắt đi sờ diêm châm thuốc lá hút. Các trò chơi cứ liên tiếp suốt ngày, có lẽ vì cả năm giới bị kìm hãm hôm nay mới được tự do chơi đùa thỏa thích.

Nếu được trang hoàng rực rỡ thì nhà tù trong mấy ngày Tết không kém cuộc chợ phiên. Có thiếu chẳng chỉ thiếu những cặp mắt huyền, những tà áo màu, những mớ tóc mây.

Buổi chiều còn nhiều trò chơi mới lạ khác của ban tổ chức như cướp cờ, đánh võ, đấu vật. Nhưng cái đích

của ngày hôm nay là trận đấu túc-cầu giữa đoàn cầu thủ của 8 trại. Mỗi trại ăn mặc một màu sắc riêng phân biệt hẳn. Trước khi vào cuộc các cầu thủ chạy một vòng sân, chào khán giả trước khán đài theo lối thanh niên quốc-tế. Tuy khán đài chỉ là một mái hiên nhưng cũng có vẻ long trọng uy-nghi.

Những cuộc đấu gay go, các cầu thủ hết sức trố tai, cổ chiếm phần thắng. Mãi chiều mồng hai mới kết cục cuộc đấu.

Trại P. giât giải vô địch sau khi lần lượt hạ 7 trại khác. Trận đấu nào cũng gay go không kém những trận bóng rôn trên sân cỏ.

Muốn tỏ tình Việt-Hoa thân thiện, chúng tôi đã mời ba anh Siu Minh, Trung, Siu đứng phát phần thưởng cho 8 đoàn cầu thủ. Ba anh tay cầm phần thưởng tuy chỉ là mấy gói thuốc lá Cotab, mấy chiếc khăn tay, nhưng trước tình thân mến nồng nàn đầy ý nghĩa của những người cùng cảnh ngộ, ba anh tay run lên vì cảm động, nói chẳng hết lời.

Bên trại các chị phụ-nữ cũng không kém phần náo nhiệt. Đáng tiếc vì kỷ luật nhà tù không cho phép được chơi chung. Nhưng các chị cũng tổ chức những cuộc vui, như múa sư-tử thi nhảy dây, diễn kịch vui, và nhiều trò chơi khác thích hợp hơn.

Cái đầu sư-tử làm cũng khá công phu, mỹ-thuật : cốt là một cái thùng, sừng làm bằng vỏ trai giấy, râu bằng chỉ, mắt là hai chiếc gương. Trong nhà tù làm được như thế tỏ ra các chị có rất nhiều sáng kiến.



Ngày xuân thiếu nữ đi lễ chùa

Ảnh của Trần-dinh-Nhung

Trong ba ngày Tết cuộc vui của toàn thể cứ như thế kéo dài, nhưng phải ngắt quãng luôn vì khi đại biểu của chính-phủ vào thăm, khi hội Phật-giáo cho bánh chưng, khi xã-hội cứu-tế cho quà bánh. Cảm động hơn hết là Liên - đoàn Lao-công trích quỹ một ngàn và cử 5 đại-biểu vào thăm anh em, nói những lời rất chân thành thông-thiết.

Mỗi cuộc đón tiếp anh em lại phải đứng sập hàng chào và cử đại-diện ra cảm ơn trân trọng.

Tôi không ngờ giữa kinh thành

đang sống tung bừng với xuân mới, vẫn có một số người nghĩ đến anh em tù.

Nhưng chắc ngoài cũng ít người ngờ rằng, sau bức tường đá, cánh cửa sắt đen xi, anh em tù nhân đã sống những ngày Tết đầy đủ như vậy. Có lẽ nhiều người đi qua nhìn bức tường đá cao ngất đầy mảnh chai dây điện, lòng họ đã đủ lạnh vì sợ sệt khủng khiếp. Họ đoán rằng anh em đang sống những ngày xuân âm thầm buồn tẻ. Nhưng không, sự thực đã trái ngược với ý-nghĩ của họ. Một nguồn sống phải tạo trong tình đoàn kết thân yêu thành thực.

Ngoài tự do nếu bạn sống một ngày xuân đầm ấm với gia-đình, bạn tìm đâu được những nguồn vui hào hứng và nhiều cuộc chơi như ở trong tù. Bạn đi tìm cái vui trong lớp sóng người, những bạn mua chuộc đầu được tình thân mến chân thành như các anh em tù đối đãi với nhau.

Lòng cương quyết, bầu nhiệt huyết, tình đoàn kết của thanh-niên đã tạo ra những nguồn sống phi thường trong mọi trường hợp khắt khe. Dù chiếc mạng non cũng sẽ tung đất rần rần tìm sự sống dưới ánh mặt trời. Chịu sức đè càn nặng lúc vùng dậy mới bền, đó là một luật thừa trừ.

Có ai ngờ trong bốn bức tường rêu anh em tù nhân đã tìm sự sống trong đoàn kết, đã tự tạo những ngày sống tung bừng để đón xuân.

Lòng cương quyết, bầu nhiệt huyết, tình đoàn kết là một nguồn sống thiêng liêng bất diệt của loài người.

ĂN TẾT DƯ'ONG RỪ'NG

Hồi ký của Xuân - Hồ

dây nui cũng đều tu tập đồng đủ.

Hồi đó các đây 2 năm tôi đang chung sống cùng mấy người bạn ở một nơi miền biên cương Bắc-Việt, nơi dành riêng cho những người Việt miền núi.

Quang cảnh chợ ồn ào trong một vài tiếng đồng hồ để rồi lại giả tan một cách mau chóng.

Mọi người đã bắt đầu thu xếp trở về. Trên những đường đất sỏi đỏ hàng đoàn thổ dân gồng gánh theo nhau biến sau chỗ núi khuất.

Anh Woòng một thanh niên thổ, trước khi về nhà còn dặn với chúng tôi một câu nữa

— Ngày mai mời các anh lên nhà tôi ăn Tết.

Y hẹn sáng hôm sau chúng tôi ba người bắt đầu lên đường từ rặng đông. Gần trưa chúng tôi đến căn nhà sàn, chỗ anh Woòng ở. Làng này ở giữa một khu rừng, đằng trước có mấy dãy núi bao bọc nên trông có vẻ u tịch tiêu điều lắm. Chúng tôi đến giữa lúc anh Woòng đang ngồi xấp chân bằng tròn trĩnh trước bàn thờ cúng vái. Ở miền rừng núi sự cúng vái khác chúng ta ở đồng bằng lắm. Đền trước mặt một quyển sách chữ nho và cái mõ cùng chiếc rui gỗ. Miệng đọc những câu trong sách còn tay anh gõ đều đều trên chiếc mõ gỗ. Mỗi lúc đọc đến tên một vị thần nào anh lại đứng dậy thắp thêm một nén hương. Thật là cảnh tết ấm cúng làm chúng tôi se lòng lại khi trịnh trọng tới phút xa gia đình. Một lúc sau cùng xong anh ngoảnh lại trông thấy chúng tôi. vội vã đứng dậy mời ngồi uống nước. Cùng lúc đó một mâm cơm đã được dọn ra giữa sân gỗ. Tuy không lấy gì làm sang lắm nhưng những món sơn hào như nấm măng rất nhiều hơn ở đồng bằng, trên chiếc khay gỗ và bát thịt mỡ nửa nạc đắp u đến tận miệng, vài bát nấm có ngọn và một đĩa muối. Bên cạnh một vỏ rượu trắng dùng để nhắm nháp với các thức ăn. Tôi vốn không ăn được thịt mỡ mà lại sợ uống rượu, nên thật là thiệt thòi. Rượu hết chén này sang chén khác chẳng mấy lúc cả hũ đã gần cạn. Những bát thịt nấm cũng vội dần theo đà những đôi đũa của chủ nhân và hai anh bạn « hồ mang » của tôi.

Ăn xong anh dẫn chúng tôi đi thăm các nhà quen anh, thăm những nơi đánh bạc, hội hè ở đâu chúng tôi cũng cảm thấy một bầu không khí thân mật của đồng bào miền sơn cước. Vào một vài nhà chúng tôi gặp một vài thiếu nữ Thổ sinh đẹp. Thấy chúng tôi là những người đồng bằng các cô tiếp chuyện rất chu đáo, và đã có một vài cô bạo dạn hỏi chúng tôi đã thành lập gia thất hay chưa. Chúng tôi thấy đó cũng là một câu hỏi thực thà và cũng là một tình yêu chân thật, nhưng vì ở không được lâu lại vùng này, nên chúng tôi đành thoái thác nói đã có vợ cả rồi.

Chúng tôi ở lại nhà anh Woòng ba ngày Tết. Sau những bữa cơm anh rủ chúng tôi đi săn, đi thăm các làng bên cạnh cách chỗ anh ở hàng chục cây số đi bộ.

Tết đường rừng rất buồn, nhất là đối với những kẻ lạc lõng xa gia đình lại càng thấm thía. Không ồn ào như Hà-nội nhưng tĩnh mịch ấm cúng hơn nhiều. Ngày Tết đồng bào miền Sơn cước cũng hay câu nệ kiêng kị lắm. Trong mấy ngày đầu xuân mọi công việc đều bỏ bê để chè chén vui thích. Các tục lệ cũng áp dụng như miền xuôi như cây nêu, vẽ cung, rắc vôi bột v.v. Không có bánh chưng nhưng họ có những chiếc bánh tầy gói dài như chiếc giò mà trong có cả nhân đường nữa.

Ngày đầu năm trên miền Bắc Việt là những ngày quan trọng đối với thổ dân bản xứ. Trai gái yêu nhau đều gặp gỡ trong những dịp nghỉ ngơi này. Dựng vợ gã chồng đều được đem bàn tính vào ngày đầu năm lành. Đối với khách lạ phương xa đều là một vinh hạnh lớn, là một điều hay cho họ.

Chúng tôi năm đó vì hoàn cảnh đặc biệt phải xa gia đình nên càng cảm thấy buồn tủi bên cạnh những tiếng cười đùa vui thích của những cô gái thổ xinh tươi, những bông non rừng dịu dàng và đáng mến.

Ngày mồng 4 chúng tôi ngỏ ý xin cáo từ chủ nhân ra về. Lại một tiệc rượu thịnh soạn gồm những món ăn không thích hợp với tôi được mời đưa tiễn. Thấy chúng tôi ra về các người thân thích của anh bạn Thổ chúng tôi, những cô thiếu nữ xinh xắn mà chúng tôi mới biết đều đưa chúng tôi ra khỏi làng vài cây số. Chúng tôi phải nài nỉ mãi yêu

Chuyên Táo quân

Thơ Yết hâu

— Giờ khởi hành đã sắp.
Quần áo đâu không mặc?
Trông bác đến buồn cười
Sặc!

— Gia chủ này họ mới.
Hồi cư vừa sốt sởi!
.... Tôi phải xin tẩn cư!
Phời!

— Bác nói tôi chưa tỏ,
Nói lại tôi nghe rõ!
Sao bác lại tẩn cư
...Hồ?

— Rì tai bác đề bụng:
Gia-chủ họ nghèo túng,
Mấy tháng liền họ lờ
Cúng!

Hăm ba là ngày Tết,
Áo quần cũng lờ tít
Nền trần trường thân gãy
Đét!

Cái mũ bẹp hạng phờ,
Áo ngắn lưng dề hờ....
Lúng túng mãi thật là
Khò

Phút cuối cùng đã tới,
Mũ áo tàng vợ vội,
Bác dừng cười cái thân

Đói

Thiên-dinh tôi bịa tôi
Mặc gia-chủ nghèo đói,
Ngọc-Hoàng, tôi quyết xin:
Phời!

TRẦN-THANH-THẢO

2 - 1 - 1951

cầu họ trở về vì đi như vậy cũng đã quá xa. Chúng tôi cảm cố bước dưới tiết trời lạnh lẽo của hơi núi bốc ra. Đến một chỗ khuất đường vòng, ngoảnh lại còn thấy mấy tà áo chàm xanh của các cô thiếu nữ đứng yên một chỗ rồi theo bóng của chúng tôi.

Về đến nhà vừa tới, chúng tôi hỏi đi thời cơm ăn cho đỡ đói.

Nhưng từ ngày đó, mấy Tết trôi qua, mấy xuân vô vị trong miền đồng bằng đã làm cho tôi thêm luyến tiếc những ngày đẹp đẽ trên miền rừng núi. Chúng tôi nhận thấy ở những tâm hồn các thiếu nữ sơn-cước cũng chứa đựng những cái gì đẹp đẽ, ngày thơ. Giờ đây lại một xuân sắp đến với đời tôi rồi sẽ chết khô như hai xuân về trước.

Bao dĩ vắng êm đẹp còn tồn tại lần quất bên tôi mỗi khi gió đông lạnh thổi, tiết xuân chớm tới...

Xuân - Hồ

Chiêm Vực

Gió than van. Bụi cây ri rào, nỉ non tắm ánh trăng thu vàng diệp.

Lâm chờ đã lâu lắm. Chàng bứt từng chiếc lá xòa bèn. Rồi, chàng lại nhìn dòng nước đã nhả hẳn chị Hằng cho những đám mây bàng bạc. Hôm nay là ngày biệt ly. Chẳng lẽ Thanh lại không tới. Chàng nóng ruột, nhìn đồng hồ, mũi giầy lại di mạnh trên đám cỏ non vô tư lự. Bỗng một bóng người tha thướt từ ngõ xa đi lại. Lâm mừng quýnh. Chàng đứng lên. Trái tim chàng đập đồ dòn.

— Thanh em.

— Lâm anh.

Bốn tiếng bay ra từ ngực hai người.

Bốn tiếng thiêng - liêng ngân ngủi, ngu bao ý - nghĩa. Hai tay rít chặt. Bốn mắt nhìn nhau.

Yên lặng.

— Em Thanh, hôm nay em có đi đâu không



— Em có rồi lúc nào mà đi đâu nữa.

Thanh trả lời tự nhiên quá khiến Lâm tự thấy câu hỏi của mình vô nghĩa.

Chàng càng thấy vô nghĩa vì mục đích phút gặp gỡ này là chàng sẽ từ biệt Thanh mà chàng không dám nói thẳng. Thanh gần như là vợ chưa cưới của chàng. Hai người biết nhau, yêu nhau nhưng vì cuộc chinh chiến xảy ra nên chưa chính thức lấy nhau. Hai gia đình đều tán cư, chàng ở Phú-An nằm ở Vân-Động. Tuy ở cách nhau 50 cây số nhưng đôi với kẻ si-tình thời gian và không gian đều không có nghĩa. Lâm vẫn thường tới lui để gặp Thanh.

Lâm mạnh bạo phá tan sự dè dè :

— Hôm nay anh đến thăm em lần chót, vì gia đình anh tán cư lên miền Bắc. Chắc từ nay khó lòng anh có thể đến thăm em được.

— Thật không anh. Đôi mắt huyền mở to kinh ngạc.

— Đúng vậy.

— Thôi, thế là thôi. biết ngày nào ta lại gặp nhau.

Trong đêm tối hai giọt lệ long lánh trên đôi mắt huyền mờ.

Thanh ngả đầu vào vai Lâm khiến chàng ngẹn ngào :

— Định-mệnh cả em a...

Nói thế, nhưng óc chàng lại nghĩ khác. Xa nhau, thói thường cách mặt là xa lòng, nhưng điều đó chàng không bao giờ ngờ đến. Nhất là Thanh là cô gái có năng lực, không thể dễ bề lay chuyển được. Nhưng xa nhau có nghĩa là mỗi người một con đường, và có khi một còn một mất. Chiến tranh! Máu lửa! Lưng trời con nặn lệ cất tiếng kêu thương. Hai đầu chụm vào nhau. Hai trái tim cùng đập. Hai khối óc cùng bừng sáng một hình ảnh : chiếc nhận cô đơn trong đêm sương đầy đặc...

Bốn năm qua. Tiếng súng ầm vang suốt giải đồng bằng. Tiếng súng lại nổ vang trong cả các hang hốc tối tăm, những nơi rừng sâu núi thẳm. Lâm là một nạn nhân chiến-tranh, chàng bị bắt. Sau mấy tháng sống trong nhà lao, chàng được tha.

Đời chàng như con thuyền bị bão. Chàng ngăm-ngúi nghĩ đến thân-thể lại càng thấy đời trống rỗng, vô-nghĩa. Còn người yêu của chàng, Thanh giờ đây phiêu bạt nơi nào, chàng cũng không biết. Sống lẻ-loi, không một tình - thương, không một vô-về, chàng thư-sinh da cảm thấy lòng mình như chết.

Nỗi buồn đã đốt cháy lòng Lâm. Bốn năm chịu đựng. Bốn năm đợi chờ. Bốn năm đờn đau cực nhục. Sinh kế đã trở nên quá khó khăn. Lâm héo hon vì đau đớn trong tâm hồn, vì nhớ mong vì lo lắng.

Rồi bỗng nhiên người ta thấy chàng trở nên một quân-nhân. Chàng đã yêu đời rồi hay sao? Hay chàng đã tìm thấy con đường sống. Chiến-tranh! Không phút nào trong thời gian là không có một sinh-vật bị một sinh-vật khác xâu-xé. Chính người ta cũng vậy. cũng tự xâu xé lẫn nhau; Chính người ta cầm đầu nhảy vào vực thẳm mà tự tay đã đào ra; trên bãi chiến trường người ta gieo rắc cái chết, tiếp nhận cái chết mà không ngờ rằng chính mình đã gây ra cái chết. Biết bao giờ mới đến ngày chết của cái chết?

Thực là phức-tạp. Riêng phần Lâm, chàng lòng ngũ không phải vì chàng đã nhảy vào phạm - vi cái luật chung ấy của nhân - loại.

Chàng không nghĩ gì hơn là thấy đời quân - nhân hoạt-dộng hợp với tuổi trẻ. Và điều cần thiết nhất là được đủ sống và được phiêu-lưu.

Từ khi khoác áo chiến-sĩ, gót chân chàng đã đặt gần khắp các nơi trên đất nước.

Trong khói lửa Lâm đã tìm thấy thú-vị hiềm nguy, và quên lãng. Tim chàng đập dầy với cái chết cũng như thể-xác chàng cứng rắn với phong sương.

Đêm nay, đội quân chàng lại đóng ở Vân - Động, nơi mà chàng đã cùng Thanh ly-biệt.

Vân gốc cây vẫn phiến đá, vẫn con sông nước đục ngầu đỏ như máu loãng, vẫn còn cả đó. Còn Thanh ở đâu? Lòng người quân-nhân cảm-tử lại dội lên những kỷ - niệm dịu-hiền. Chàng thấy lòng se lại. Tiếng nói, tiếng cười giọt lệ long lanh của Thanh trong đêm xa xưa vẫn còn, hiện rõ trước mắt chàng.

Lâm miên man, gục đầu trước ngọn bạch lập hiu hắt, đang hồn hên trước cơn gió lạnh. Bỗng một tiếng súng nổ. Viên đạn sạt qua vai chàng, phật hẳn vai áo. Tiếng kèn động nổi lên. Tiếng người chạy rình rịch. Chàng lao mình ra ngoài tay cầm khẩu súng. Các lính canh đang đuổi theo ba bóng người chạy tắt trong bụi cây. Chàng háng máu chảy như tên.

Đến đầu vòm cây, đã thấy một người nằm đó. Dưới ánh đèn của hai người lính, chàng nhận rõ người đó là một thiếu nữ, nét mặt rầu rĩ cặp mắt rất xinh. Khuôn mặt kia không phải là lạ đối với chàng.

— Trời! Thanh! Thanh! chàng kêu se se.

Thiếu nữ mở bằng mắt ra. Một nét mừng làm tươi hẳn khuôn mặt ngọc.

— Thanh, Lâm đây!

Nàng cũng muốn đáp lại, nhưng kiệt sức; đôi mắt bỏ câu thoáng lộ một tia vui, rồi cặp môi mấp máy :

— Em biết rồi... em tạ lòng anh bằng... cách giết anh

Lâm lồng lên, quên hết, vội nói :

— Không sao, em ạ, em đừng nghĩ quần...

Nhưng người thiếu-nữ không còn chút gì e thẹn như xưa, xưa tay tiếp :

— Đúng thế, anh ạ, vì nhiệm-vụ... Định-mệnh hết. Rồi nàng thở hắt hơi tàn lập bập :

— Anh tha thứ cho, vì nhiệm-vụ... Lâm thét lên, nức nở thấy con người là bất-lực trước sức vô cùng mạnh mẽ của Hóa-công.

Tiếng con chim lợn eng éc rợn màu tang tóc. Trên nền trời vẫn đục, một tinh lạc vụt rơi xuống đồng quê đang triền-miên trong giấc mộng buồn.

HÙNG - SƠN

TAM TÀI TỬ TONG TIEN

Một vụ tổng tiền vừa xảy ra, lập tức «bản báo phóng-viên» đi điều-tra và đã viết nên một thiên phóng-sự ly-kỳ dùng toàn văn T như «oi cũng hiền bọn dục trong tức xuân sang»:

Tám tài tử trong tiệm «tu-tiên» tỉnh Tuyên tỉnh toán truyện tổng tiền Tổng Tĩnh. Trùm tài-tử tên Tịch, tui tùy tông tên Tịch, tên Tinh, tên Tạng, tên Ty, tên Tỷ tên Tỷ tên Ty từ từ trên trong tiệm, từ từ tiến tới.



Hết nước ta lại tát lên,
Nhà nông chân lấm đã quen nhọc-nhàn.
Một mai thóc lúa đầy sân,
Cả nhà vui thú, quên phần lao lung.

truy tầm tui tổng tiền.

Tám tay tề tựu trước thềm Tổng Tĩnh tui Tài-tử trông tỏ tức tốc trốn tránh, toán tính treo tường tàu tán, Trưởng ty trật tự truyền tám tay tui tỏ tùm túc từng tên, tổng tuốt tui ty trật tự tra tấn.

Tên trùm tức tối, toán tự tử: Tinh trạng trầm trọng, Trưởng ty trật tự tức tốc truy tố tui tổng tiền tại tòa trừng trị.

Trước tòa tòa Tịch, trùm Tài tử tàu trình: tui Tài-tử tui tại từng tiền tiêu trong tiệm, toán tính tui truyện tổng tiền Tổng Tĩnh, tức truyện tổng tiền tiêu tán tất, tùy Tòa tỉnh tuất.

Tòa truyền: tui Tài tử tám tinh tui tệ, truyện tổng tiền tang tịch tố tường, Tuyên:

Tên Tịch: 8 tuần tù treo; tui tùy tông: từ tuần tù treo

Thông-tin tường tượng

ẢNH BIỂU ! ẢNH BIỂU !

Các Quý-khách chiếu cố trong dịp Tết, chụp 1 kiểu 3 ảnh. Bản Hiệu xin kính biểu 1 ảnh phóng đại to gấp đôi! Thật là một dịp hiếm có!

CHÚC MỪNG NĂM MỚI!
Sáng mới soi tươi hình mỹ nữ
Gương trong in tỏ ảnh giai nhân

LUMINOR Photo
QUANG-MINH ẢNH-VIÊN

HANOI: 53, Hàng Trống - Giây nói: 125
HAIPHONG: 9b Phố La Cầm - Giây nói: 163

Ong đô viết

Tiếp theo trang 17

— Thưa cu, cu đắt hàng chứ? Cu chịu khó quá, lần mò từ quê ra tận đây!

Ông đồ ngược mắt sừng sốt, rồi tươi cười:

— Chào cậu, cậu vẫn mạnh chứ? Thật là «hữu duyên thiên lý năng tương ngộ», thú quá!

— Cu ra đây từ bao giờ mà cháu không biết?

— Mới được dăm hôm cậu ạ, tôi cũng không định ra cơ đây nhưng anh em họ cứ rủ đi cho vui. Nghĩ ở nhà cũng chẳng có việc gì, tôi bằng lòng đi theo họ. Thôi đành vậy chứ biết làm thế nào, nhà đông miệng ăn, năm hết tết đến bà cháu chạy làm sao cho xuê!

— Năm nay chắc cu phát tài, cháu đã đứng xem cu viết một lúc lâu!

Ông mỉm cười, nu cười nhợt nhạt trên đôi môi khô héo:

— Vàng, nhờ trời cũng khá, cậu ạ: May ra cũng kiếm nổi cái tết cho các cháu ở nhà!

Ông vừa nói tới đây thì có khách đến nhờ viết. Tội gặt đầu chào ông và hẹn:

— Lúc nào rồi-rãi cháu sẽ đến nhà trọ mời cu quá bộ lại chơi!

Ông đồ gặt đầu, yên lặng.

SAU ngày ấy, tôi không có dịp nào được gặp ông đồ Khoát nữa. Cuộc loạn-ly trên xứ-sở này đã đẩy tất cả gia - đình tôi trôi rạt lên một miền sơn cước. Ở đấy, rừng núi trùng điệp đã gieo vào lòng tôi một mối sầu tha hương bất tuyệt. Có những phiên chợ, họp ở bên sườn đồi, trên bờ một con sông dài nước chảy mạnh tựa thác, tôi cũng vui làm người khách-thương tới góp mặt. Những phụ-nữ Thổ, Mán mặc áo chàm, trang sức toàn vòng bạc, đeo lẵng đan, bao dao quẩy các thứ lâm-sản ra bán. Họ đứng xúm cả vào một chỗ, ngẩn-ngơ nhìn cách phục-sức dị-hình của bọn người trung-châu. Nhìn họ trang-sức, nghe họ nói chuyện với nhau, tôi lại càng thấy bơ-vơ lạc lõng.

Ít lâu sau, tôi đành cắt gành trở về quê nhà, sau khi tinh thần và sức lực đã bị mòn mỏi điêu-linh ở nơi quê người, đất khách. Một buổi, nhớ tới ông đồ Khoát, người bạn vong niên cố-tri thuở xưa, tôi vui vẻ đến thăm ông. Con đường cũ cỏ hoang mọc đầy. Dân làng tan tác, nhà cửa không còn mấy cái đứng nguyên vẹn. Tôi đã đến trước nhà ông đồ. Mấy gian nhà trống rỗng bị tróc hết mái và xiêu vẹo chỉ chờ một cơn gió to là một nhọc khuỵu xuống. Nhìn cảnh hoang tàn, tôi ngơ ngẩn giây lâu rồi quay trở ra. Có người thấy tôi hỏi thăm ông đồ, nhanh miệng trả lời:

— Ông đồ đã mất ở hậu phương rồi, còn bà ấy và các cháu nay lưu lạc đâu không biết!

Chán ngán, tôi gặt đầu chào rồi quay đi.

Và, ngày nay, tết đến thấy hoa đào nở rực bốn phương, lòng tôi thực không nguôi nhớ tới ông đồ Khoát hay cái bóng mờ của một nền Hán-học đang suy-tàn!

Huyền Quang

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

Giấy noi: 335

P. H. RADIO
115 - 117, J. Blanc
HANOI

Chúc mừng năm mới

HIỆU CẮT TÓC - UỐN TÓC VÀ NHÀ TẮM

PHAM-NGOC-PHUC

Góc Hàng Bông, và Quán Sứ
HANOI

TẢN CƯ VÀ... TRƯỜNG ĐỜI

Tôi ở vùng quê, là môn-sinh của tất cả mọi người! Bà cụ Di kia dạy tôi bô ra, anh Nhuệ này dạy tôi thổi cơm, cậu ba Cò dạy tôi trẻ lạt, chị xã Tý bảo tôi gánh nước chà-chà!... còn nhiều nữa chứ! đánh lờ cá rô lấy cá nấu rau cải, kéo vỏ tôm, súc cua, súc ốc, tưới rau, leo cây treo cối thổi thì đủ trăm



Thiếu-nữ trồng hoa lòng bở ngõ.
Hoa kia duyên dáng đẹp như ai.
Ánh xuân tràn ngập trên hoa lá.
Trận gió khôn ngoan cũng gheo người!

Ảnh của Trần-dinh-Nhung

một ấy đầu là có chạy nhanh như xe Tò-Vin vẫn cứ được! Có thi nghiệm mới có kinh nghiệm. Chuyển sau ra, thôi là các cô cứ lặc trật cả mắt. Đàng hoàng bó thật to, kín cả đầu cả chân ngoa nghệ tiến... Nhưng chết nỗi đi được nửa đường hơi tai bở ra, hồng hộc thổ, toan đặt xuống mà uốn lại xương... Anh vẫn biết tính tôi hay e lệ như con gái và tự kiêu ghê lắm chứ gì?... Đàng sắp sửa đổ, thì các cô thất lưng hoa đào con ông Lý Tháp ấy mà, nó toe toét cười khen: Ai chà cậu Quý gánh khỏe nời? bằng anh lực điền! Thế mà chả nhẽ? thế nào? nghĩ à? Tức quá vắn hết nội công lên chạy bằng băng như ở tô díp về đến nhà... Lại còn văng vẳng nghe - Người Hanoi đấy! Công tử mà sức hộ pháp...!

Tôi bỏ chồng gánh ra ngoài sân, lão đảo vật xuống giường... Hai tai tằm hỏa chạy ù ù om lên, trán mây bay oanh tạc, xương sườn xương sống cãi nhau lục súc! Thôi phen này ốm thì bở sừ! Một quá tôi ngủ thiếp đi. Đến hai giờ đêm, bỏ chỉ huy thân thể hạ lệnh tấn công, khắp người tôi mỗi đừ, không ngủ được nữa... thao thức, thao thức chốc lại cố gượng bắt diêm lên xem mấy giờ rồi! Chỉ mong cho chóng chóng sáng.

Ngày nào cũng vậy, tôi dậy thật sớm, thổi cơm cho chị mình với bà cụ còn đi chợ. Chị thì bận con mọn, mẹ thì già, chẳng có bản kỷ kết, hợp đồng nào cả, mà tôi hóa làm gà quần-gia, công việc ngoại giao, nội chợ một mình đảm đương hết, chỉ trừ ngân khố, tài-chính. Tuy mới dẫn thân vào cuộc đời lam lũ, tôi thấy vất vả thật, song cũng quen dần đi, cơm nước song xuôi, sao mới bắt đầu lặn, cuộc vài luống đất và tưới rau đó là một cách thể thao hợp ý tôi, cho lợn ăn, giặt giũ quần áo, công việc ổn thỏa.

Nhà trên, nhà dưới, kít kít đi chợ. Cô em họ lòng tòng vài cái măng, dầm cần mọt nhĩ nhảnh nhỏ kêu nặng, cô chị lớn, gánh hơn yến đường, chân nam đá chân chiêu, thúng dăng trước chạy sang bên phải, quang dăng sau nhẩy về bên trái, trông rõ thâm hại, thế nhưng chúng cũng chịu khó lắm...

Trưa đã đến, bầu không khí yên tĩnh trở lại với quê hương. Trong căn nhà thành thang, nỗi buồn man mác sờ đến lòng tôi. Xem đi xem lại mấy quyển sách nát chán lắm rồi, về với mãi không còn cái gì để làm kiểu mẫu nữa. Thơ thần đi bán

chim, chưa giang súng nó đã bay... Tôi là thằng rất đa tình đa cảm và hoạt động nữa, đang ở nơi kinh thành đô hội nên không chịu được sự tĩnh mịch ấy bèn nghĩ ra việc làm thơ và viết văn để tiêu khiển. Bắt đầu từ trưa hôm ấy tôi luôn luôn vùi đầu vào đồng giấy mà bề bộn mà thơ từ anh a!

Chiều ấy cánh vạt đã về với tập nập, thế mà tôi không biết vẫn hóp chân cần bút nghiên ngâm. Mẹ đã về! Chị đã về! mồ hôi nhuộm nắng in lên vẻ mặt mệt nhọc, thờ hờn hèn chút gánh nặng xuống đất hỏi tôi:

— Thôi cơm chưa con!

Tôi giật mình rời cái vườn thơ đầy những mực ấy để hấp tấp trả lời:

— Chưa a!

Vội vả lấy rá đi thổi cơm, khói bếp thổi lên phi phi... Cơm đã chín, nhanh nhẹn chạy xuống nhà ngang dọn mâm và bát, bắt giắc lòng ngâm ngùi tôi hát sẽ:

«— Bữa nay cơm sang lắm!... Chỉ những bát và mâm...»

«— Bữa nay cơm chộn sần!... ăn sung muối hăm...»

Dù bức màn màn để che những chiếc bát cốc găm và cái mâm gỗ, cười nức nở tôi rún ít muối để vào đĩa bày giữa mâm, mức sung kho muối... Rồi tôi gả xuống bắc cơm, một nồi cơm! không dùng với tên cơm nữa nó đỏ đỏ vàng vàng sắc sỡ, lồn ngồn những sán chi chít những ngò hoa may mới có vài hạt gạo len lỏi ở trong, sỏi những bát cơm nóng hôi trong bát, so đĩa cần thận. Tôi lên nhà mời mẹ, chị cùng các em xuống soi cơm, bữa cơm đó yên lặng lắm! thằng Hùng và được 1 miếng lại nghênh cổ nhìn, thằng Cường hai mắt đỏ gay, thằng Lộc

Nem tiếp trang sau

Nhung chuyện..

Tiếp theo trang 5

— Tôi đã đến tuổi già rồi. Vì mến nàng nên hỏi nàng làm vợ, và thực ra thì cũng muốn để nàng hưởng chút gia-tài còn lại đó: nếu nàng không lấy tôi, thì gia-tài phải để lại cho làng, hoặc cho kẻ khác, là điều mà tôi không muốn. 6 năm rồi mà chồng nàng chưa về thì chắc là chết rồi, hoặc là đã lấy vợ khác mà lập nghiệp ở đâu rồi chứ còn gì!

Trước những lời lẽ của ông già quá tốt đó, nàng siêu lòng. Đám cưới thật là vui vẻ, và vui vẻ không kém là những dân làng được thấy hai người đáng mến yêu, được xum họp trong cuộc tình duyên mà ai cũng mong cho thành-tựu.

Nhưng thắc mắc nhất, vẫn là nàng. Vì nàng vẫn nhớ đến người chồng cũ, mà nàng tin là vẫn trung thành. Ngó chồng nàng chưa chết? Ngó một ngày kia, chồng nàng trở về làng...?

Một ngày kia, chồng nàng trở về làng thật. Cả làng sồn sào và lo ngại thương-cảm đến tình cảnh của cả ba người. Tình cảnh thật là nan-giải. Và có lẽ chẳng ai biết giải-quyết thế nào. Nhưng người chồng cũ đã tỏ lòng rộng rãi của mình và đề - nghị:

— Ấy là lỗi tại tôi tất cả. Tôi hẹn 3 năm thì về, mà mãi 7 năm mới về. Như thế thì vợ tôi có quyền theo lời dạ của tôi. Dầu sao thì việc cũng đã thành rồi, vậy tôi xin đi.

Nàng khóc lóc cố giữ lại. Thật ra, trong thâm tâm, nếu cảm phục ông chồng già mới, thì nàng vẫn yêu say đắm người cũ. Ông già cũng cao cả, cố níu chàng kia lại, và sẵn sàng trả lại vợ để hai vợ chồng cũ xum-hợp như xưa. Nhưng chàng kia cứ cấp nồn ra đi.

Ra đi đâu? Lòng chàng vẫn quỵa chặt đất cũ. Mỗi tình khăng-khít với người vợ cũ kéo chàng trở lại. Không được xum họp với vợ yêu, thì thà chết để hồn được quỵa lấy người. Ra đi được một ngày, chàng lên về đầu làng tự ái trên cành đa. Đám tang chàng cử hành rất trọng thể. Người vợ đau khổ vô cùng. «Ta đã đợi chồng bao nhiêu năm giờ, sao không đợi thêm mấy tháng nữa.» Hôm sau, nàng ra ao tự-tử. Ông chồng già đau đớn trước hai cái chết, và tự cho tại mình mới ra tất cả nông nổi ấy, bèn chia của cải cho làng và người nghèo, rồi cũng tự-vẫn chết.

3 cái chết đáng thương-cảm ấy đưa 3 người lên châu Ngọc-Hoàng. Mỗi tình tay ba đó trở nên khăng khít lạ lùng. Ngọc-Hoàng rủ lòng thương, bèn hóa 3 người thành cặp 3 ông đồ rau trong bếp, để được sống với nhau đời đời. Câu chuyện 2 ông, 1 bà Táo-quân ấy đã thành câu chuyện đẹp và lạ trong kho văn-hóa Việt-Nam, và cứ ngày 23, các bà V.N. lại cố mua cho được 3 cỗ mũ đem về cúng tiến Táo quân châu trời...

đặt dè bảo me tôi—tăng tăng (chan canh).

Fộ mặt sâu muộn me tôi nói nhỏ:

— Không có con ạ!

Rồi quay lại hỏi tôi: « sao con không nấu canh? »

Tôi cũng cũng se se mà trả lời kéo tai vách mạch rừng:

— Thưa, rau cải hết rồi! Con mới cấy lượt khác, độ dăm hôm nữa thì được ăn thôi ạ!

Chờ được ăn rau cũng còn khuyết, tôi chui rúc vào những hàng rào để cố tìm xem còn sót cái lá mảnh bất nào không? nhưng vô hy vọng rõ rệt còn trơ ra những cuống. May quá! một tổ chim gáy hiện trước mặt, quai từ trước tôi nay ra vào luôn chẳng thấy mà bây giờ nó nằm lù lù ra ở đây! Tôi vội lấy, hai con chim béo chụt chụt đã đủ cả lòng, mang về với một hy vọng. Bữa mai nuốt dễ chẳng ghen uờ!

Vườn rau của tôi đã tốt rồi! mà hay hơn nữa, mỗi buổi chiều tà nhắc ở dưới ao lên hai chiếc lờ cá rô. Chao ôi! Sao mà những con cá đẹp thế, xinh thế, lớn kểch sù, đen lay láy, Tôi âu yếm đổ vào vại để rửa, ăn dần, miệng nhắm đếm một... hai... năm chín... sáu mươi... Toàn thân tôi run lên vì kết quả không ngờ hai hôm rảnh tôi đánh mấy chữ thành tách....

Thời thế là chu, ngày nào cũng có cá, chỉ những món cá, này cá kho sung, này cá nấu canh rau cải, cá rán v.v...,

Thời giờ vùn vụt qua, tối hôm ấy, hai đứa em họ, chị tôi và tôi lặng lẽ bên bóng đèn yếu ớt, mỗi người theo đuổi một ý tưởng... Ôc tôi lộn sộn tranh luận mai ăn với muối vừng.. hay là cải luộc...

Con bé em tôi nó húy hoáy đan, chốc chốc lại sò ra mà ngăm mong cho chóng ăn tiền, tôi nhìn nó rồi tự nhiên bật cười, nó ngàng lên ngơ ngác. Mổ cầm canh đã điếm ba, tôi ngồi cạo sán để mai ăn sớm, hi hục đã được lưng rã, ngoảnh mặt nhìn lên ba chị em gái vẫn cặm cùi đan, không ai nói với ai một lời. Đêm trường ử rữ, ngoài trời gió rú lá rên, cảnh vật iêu điều buồn bã. Trên chiếc giường tre ọp ẹp, mẹ và mấy em tôi ngủ, thẳng Hùng mơ màng ở ở kêu Lộc gõ khéo không hóc!

Cứ cặm cùi em đêm mà sống như thế, qua một năm, hai năm rồi ba, thân hình tôi hoạt động nhiều tuy kham khổ mà cũng trở nên cường tráng, bây giờ chân không, tha hồ sáo lên đường đá sạn cũng chẳng biết đau nữa.

Trời làm loạn lạc, không biết thầy bốn tàu nơi nào? Vì vậy gia đình tôi lúc nào cũng canh cánh nỗi lo.

Năm tôi 14 tuổi thấy có khiếu học chữ nho và viết báo, gần đây có cụ khóa Nha đáng đủ tin nhiệm nên me tôi cho tôi sang nhập môn...

Chao ôi! ngồi mà kể lại biết bao nhiêu ảo não... Tôi học tấn tới lắm, những đứa cùng tuổi hoặc hơn, tôi vượt hẳn lên, nên ông cụ yêu tôi lắm, thường hay bàn luận thơ văn, câu đối câu đố thật tâm hợp ý đầu. Sau một năm học



tập, cụ Khóa đã bỏ tôi về châu tiên tổ. Để lại cho tôi biết bao kỷ niệm, bao nhiêu tình thương nỗi nhớ, tôi bơ phờ hơn nửa tháng như kẻ vô hồn.

Trở về làm bạn với khu vườn xưa kia, tôi lại ra sức tăng gia, những buổi chiều tà, lấp ló bóng nga, đứng lặng ngẫm nghĩ những rau xanh tốt, lòng bàng khuâng tự hỏi:

— Cứ sống thế này mãi chẳng?

Miệp-Nhân

Câu đô vui

MẤY CHUYẾN?

1) 4 người tên là Xuân, Hạ, Thu, Đông phải qua một con sông. Cả 4 người chỉ có một con thuyền nhỏ chở nặng được 100 cân là cùng.

Xuân và Hạ mỗi người nặng 50 cân. Thu và Đông mỗi người nặng 100 cân.

Họ phải làm thế nào và đi tất cả mấy chuyến mới sang sông được cả 4 người?

CÓ ĐẾN KỊP KHÔNG?

2) — Tôi đi học bằng tàu điện.

Nếu chuyến tàu đến ga chậm, tôi sẽ đến trường trễ.

Nếu chuyến đó không đến chậm, thì tôi lại bị lỡ tàu, dù có đi vội ra ga tàu điện.

Bạn không rõ lần đến ga chậm hay đúng giờ.

Vậy bạn có thể đoán rằng tôi đến trường có kịp giờ vào học không?

THẾ MỚI RẦY.

3) — Ba nhà thám-hiêm đi cùng với ba tên Mọi ăn thịt người. Nhưng chúng cũng không dám hạ-thủ khi mà số người hai bên bằng nhau. Chúng chỉ rình cơ-hội nào bên chúng đông hơn là hạ sát các nhà thám-hiêm đó. Cũng biết thế nên 3 nhà thám hiêm luôn luôn ở gần nhau, không người nào dám rời xa 2 bạn.

Nhưng cả bọn nửa đường gặp một con sông rộng. Thật là khó nghĩ. Cả 6 người có mỗi một thuyền nhỏ chỉ đủ chỗ cho 2 người ngồi. Hơn nữa, chỉ có một nhà thám hiêm và một tên Mọi biết chèo thuyền. Vậy làm thế nào sang sông chót lọt cả đoàn mà vẫn giữ toàn tính-mệnh cho cả ba nhà thám-hiêm? Làm thế nào để bọn thám-hiêm không lúc nào bị thiếu số để bị bọn Mọi ăn thịt?

Một nhà thám hiêm chỉ nghĩ có 2 phút đã tìm ra cách sang sông cả đoàn. Các bạn thử tìm xem họ sang bằng cách nào?

TRANG TRÁI NỢ.

4) — A nợ B 200 đồng.

C nợ A 230 đồng.

Vậy nếu B nhận được 200 đồng của C, rồi lấy ra 30 đồng giả A, thì các món nợ giữa 3 người đều trang trái xong. Đúng hay không đúng?

Xem bài trả lời trang 30

Trong tran chiến tranh...

(Tiếp theo trang 8)

Cuộc thí-nghiệm đã chứng tỏ rằng khi cụ này đến đoàn chót có thể bay với tốc lực 3.680 thước một giây. Vậy đường từ Đức sang Mỹ phải mất 45 phút, nghĩa là tốc lực trung-bình là gần 7000 cây số một giờ.

Đến đây, một vấn đề mới được nêu ra. Không phải là chúng ta chỉ phóng một khi cụ rất mục đất tiền, nhưng còn phải điều khiển nó đúng vào mục tiêu rõ rệt.

Không thể ở xa mà hướng dẫn nó trên 4.500 cây số được nên các Kỹ-sư Đức đã nghĩ ngay đến sự lập một chỗ ngồi lái do một người ngồi lái ở đầu trái A.9.

Phi-công đó lúc đầu đứng thẳng rồi nằm xuống khi trái hỏa-tiên bay là là. Nếu chống chọi được với tốc độ tăng tiến khủng-khếp và chịu được nhiệt độ tăng cao do không-khí cọ xát vào các cạnh gây nên, viên hoa-tiên, phải lái khi cụ đó vào đúng mục-tiên, khóa chặt các khóa chỉ-huy rồi dùng dù nhảy xuống.

Chiến tranh kết liễu làm ngừng cuộc thí-nghiệm. Nhưng theo những điều đã biết về hỏa tiễn khu trục kiểu Natter và các hoa-tiên cảm-từ Nhật, chắc chắn có thể có người đề nghị vào hỏa tiễn A.9.

Nếu hỏa-tiên đó có thể hoàn-hảo, và vấn-đề hoa-tiên giải-quyết dễ-dàng, thì rồi đây, đột nhiên kinh-thành Mạc-tư-Khoa hay Nữ-ước được vài trái hỏa-tiên không lồ của đối-phương tới tàn-phá cũng không phải là một chuyện lạ trong cuộc chiến tranh tương-lai nữa.

TÁO QUÂN "LẬP-BÔ"

Thần bái lạy Ngọc-Hoàng muôn mở lạy,
Cúi xin Ngài quyết - định, dấy bảo cho :
Dưới địa-cầu chiến-sự rất gay go,
Dân Bắc-Việt quanh năm lo sốt vó ;
It kẻ tươi, rất nhiều người nhàu nhó,
Chỉ lo-âu nổi khốn khó điều-linh
Gây ra bởi cái thảm-họa chiến-chinh,
Thường hoảng sợ vì tình-hình nghiêm-trọng . . .
Khối Dân-chủ đương đầu với khối Cộng,
Họ đua nhau mà tổng-động muôn binh,
Đưa số-mệnh hàng nghìn triệu sinh-linh
Vào hoàn-cảnh hiện-tình đáng lo ngại.
Trận thứ ba sẽ vô cùng vĩ-đại,
Nếu xảy ra tất sát-hại sạch trơn ! ? . . .

Tuy vậy :

Nhiều chủ-nhà vẫn suy thiệt, tình hơn,
Sinh lầm chuyện oản-hồn và trào-phúng . . .
Dân hồi-cư phần nhiều là nghèo-túng,
Thiếu áo quần, và lại bụng chẳng no,
Còn khốn khổ vì bởi một mối lo :
Thuê nhà ở, làm sao cho giá hạ ;
Vì hiếm nhà phải rủ nhau chung cha,
Buồng còn con cũng phải trả sáu trăm,
Ký hợp-đồng chỉ được ở một năm,
Kể cần nhà vẫn cấm, và lo-ngại :
Nếu chẳng may gặp chủ-nhà thuốc-sái
Giỡ-lắm trò tai hại cho người thuê,



Vô - phúc gặp ông Trạch - chủ máu dè
Con gái lớn phải trăm bề lo lắng . . .
Không có nhà, đi ở thuê : « cay đắng » !
Bị chủ-nhà bằng-nhắng kiếm chuyện luôn . . .
Nói trắng ra nhiều sự rất đáng buồn,
Làm thần-hạ cũng lệ tuôn lã chã :
Nhiều chủ-thuê ở cùng nhà chung-cha
Khiến thổ-công cũng vất-vả, rầy-rà ;
Mỗi chủ có : hai ông với một bà,
Nên nhiều Táo vào ra chung một bếp ;



VỀ NẠN KHAN NHÀ

(Thơ trào-lộng của TỬ-XẮC)

Chuyện Táo ghen rất khó lòng thu xếp,
Chán mở đời như cơm nếp nhão khê ;
Phe Táo-bà đã gây chuyện é-chề,
Thần thiết-tưởng vấn-đề rất nan giải . . .

Vi chủ-nhà ít ai nghe lẽ phải,
Khiến người thuê vẫn mãi-nhãi kêu ca !
Thần mong rằng nên cấp-tốc lập ra
Một quy-chế cho thuê-nhà duy-nhất.
Cảnh người thuê, thần xót ra khổ thật ! :
Trả tiền nhà thường đã mất nửa lương !
Lấy đầu ra sấm lẻ với mua hương
Cúng bọ Táo được thưởng thưởng như trước ?
Giá thuê nhà làm cho hạ xuống được,
Đó cũng là ban phước cứu dân nghèo ;
Rồi hai phe sẽ hết chuyện eo-sèo.
Đời sống bớt treo-leo vì nhà cửa.
Thần cúi xin «Thiên-Đình» nên sắp sửa
Can-thiệp ngay, thì cũng chưa muộn nào.

Nếu không :

Giới ở thuê cứ rên-xiết, kêu gào,
Thần bối-rối : làm sao tròn «nhiệm-vụ» ???.

Nay kính tâu,

Người thảo hồ
bản «lập-bô» này
kỷ : TỬ-XẮC

Thổ-Công-Trưởng Bắc-Việt.
kỷ : HẮC - ĐIỆN
Táo-Quân thượng-hạng ngoại-hạng

Hiệu May phụ-nữ Hàng Đào

VÊ DÊ

Việt-Dông — 11 Hàng Đào

Chuyên may Lối cũ và Lối mới
Chiều đúng ý các Bà và các Cô

CHÚC MỪNG CÁC EM NĂM MỚI

Quy Anh

CHUYÊN MAY Y PHỤC TRẺ EM
34, Đường Thành, 34
HANOI

Phúc Bảo
HÀNG ĐOÀNG
S.N. 614

- Hàng dệt áo len, quần áo lót mình (maillot, slip) nổi tiếng là bền, đẹp, rẻ không đâu bằng.
- Nhập cảng len dệt, len đan « BON PASTEUR ». Vì buôn tận gốc nên giá bán đã rẻ hơn hết lại được đúng cân đúng lượng.

Xuân Trên Đất Việt

Có một chiều nao lòng dạ - hội,
Gió xuân trời dậy nhạc anh-linh.
Gươm thiêng vùng-vẫy oai kinh,
Bóng cờ rợp đất, bình-minh rợp trời.

Mùa xuân ơi!

Gio lộng ngàn mai tươi nở,
Trắng về mai thép long-lanh.
Tiết chong chuốt ngọc hoa quỳnh,
Hồn trai say trong ánh lửa.

Buổi ấy ra đi, xuân thơm đường cỏ,
Trắng chênh vênh, lòng hướng mấy nòng dầu
Chi nam-nhi chẳng thấy bọn tơ-sầu,
Lừng nghĩa cả, nêu cao hầu chính-khi!

Mơ sự nghiệp như sông dài hùng-vĩ,
Ôi công danh tươi nở đóa anh đào,
Lòng trai tơ ôm-ấp vạn vì sao
Mong rắc hạt reo mầm trong vạn-kỷ!

Ôi xuân mới trải muôn vàn thế-hệ,
Say ca vang công nghiệp một đời trai,
Đây Trung-Vương, đây Triệu-Âu Lê-Lai,
Áo giáp đã đổi màu trong máu lửa.

Mùa xuân ấy, hình dung còn đâu nữa!
Đâu Lam - sơn khởi nghĩa trọn mười năm?
Đâu Quang-Trung ngựa hí rộn trời Nam?
Đề giặc Mãn ôm đầu về cõi Bắc!

Thoáng hư ảnh từ nghìn xưa xa lắc,
Đây là xương, là máu của trời Đông
Là khí thiêng vĩnh-viễn đất Lam-Hồng.
Đã mở nư, phò gương trên đất Việt!

Ta say ngắm trăm hoa, lòng tha thiết,
Thăm rung lên một ước vọng triền miên,
(Như năm nao vùng vẫy dưới trăng hiền,
Oai Tất-Liệt, hồi ôi! tan xác pháo!)

Đã mấy xuân nay, âm-hưởng mãi,
Non Lam chính-khi, dậy hiền-tài,
Xuân ơi, ta muốn xuân muôn thuở,
Xuân của Vinh-Quang, của mọi Người!

Xuân nay chiến-địa muôn trai tráng
Đứng dậy oai hùng thét Tự-do,
Gươm thiêng dựng lại cơ đồ,
Giang-sơn Nam-Việt, nghìn thu sáng ngời!

HUYỀN - QUANG
1 - 1 - 1951

Nam TAN - MAO

Canh-Dần, Tân-Mão đổi thay nhau,
Cọp nghé Mèo ra ngắm trước sau.
Hai mắt lờ mờ rình dưới gác;
Bốn chân vững chãi đứng trên lầu.
Đàn chim đàn chim chui đầu khéo;
Lũ chuột thối thì quắp đất mau.
Mèo lai tài trèo, tài giả dạng,
Cọp van Mèo đã dạy cho đâu?

Chiều cuối năm

Nắng xế ngậm ngùi thương năm tận,
Cây gầy ngơ ngác chẳng buồn reo!
Chiều nay, đường vắng người qua lại.
Tráng-sĩ kìm cương ngựa cuối đèo:

Cạnh ngôi nhà nhỏ siêu siêu,
Nắng vàng uá nhuộm, dịu hiu gió ngàn.
Năm tàn, chiều cũng sắp tàn!
Lòng quê chịu nặng muôn vàn nhớ
thương!

Chuông rền...

Vương vấn trăm hương...

Nghे hơi lạnh chạy, lồng trong áo,
Chiến sĩ say cười ngấm gió xương.
Chân mây mặt nước máu hư ảo,
Gió lạnh hoàng hôn cuốn bụi đường.

Khói chiều man mác,

Tan mờ như sương.

Bóng người thưa thớt về thôn,
Đồng không cỏ quạnh, u buồn mênh
mông.

« Không không!.. không thể.. ta không thể! »
Chiến sĩ nhìn say núi trập trùng.

Gió cây sao sắc vương tình nhớ;

Sao mờ rồi rồi gót phiêu lưu

Hơi thân lảng cuộm mùi hương khói

Tiếng nhạc xa đưa... ngựa xuống đèo...

Bên cầu Đạm chiều cuối năm Kỷ-Sửu
Minh-Tân

Lại nhắ ông Táo

(Hải Văn)

Nhắn ông Táo mấy câu năm nọ
Ông tâu chưa, Giời có xét không?

Giời cao đất thấp muôn trùng.

Một năm chỉ được cạy ông một lần.

Ông tâu hộ cho dân hạ-giới.

Giời cứu cho khỏi nỗi nguy nan.

Của giời triệu, mở, muốn, vàn,

Đưa lười, đưa dốt đừng san sẻ đều.

Bao nhiêu đưa ăn liều ăn bừa,

Xin ra uy bằng búa Thiên - Lôi.

Tài gì những cái giết người.

Bao nhiêu binh-khi xin giời hóa đi.

Cây A-Phiền đề gì nó sống?

Eon Quan - Ôn xin tống vào lao.

Giang-mai Hà-bá cùm vào,

Họa may Thế-Giới có lao thái-bình!

Ông là bậc thần-minh gần gũi,

Chỉ có ông xét nỗi việc đời.

Có ông tâu được với Giời,

Xin đừng quá chén mà người tắc lòng.

ĐĂNG-QUANG-THẠCH

Chuyện vui ngày Tết

NÀNG ĐÀO

Tặng bạn Kim-Hưng

Cứ mỗi khi Tết đến tôi lại khổ tâm về mấy ngày đầu năm. Phiền thật! Đối với kẻ giang hồ thì đầu cũng là nhà, Thế mà sau khi thiên hạ tiễn chân ông Táo lên Giời là bắt đầu tôi phải lo nghĩ, lo nghĩ về chỗ nghỉ chân mấy ngày. Mấy ngày đó ai chữa mình, nếu không phải là bạn thân, coi mình như ruột thịt.

Năm nay cũng vậy, sau khi moi óc soát lại danh sách các bạn bè, tôi đành lê gót đến ngõ nhà anh Hưng, một đồng nghiệp chí thân, chí tình.

Tôi vừa kéo đôi giày đến cửa thì Hưng vừa ở tòa Báo về. Hôm nay 29 rồi. Đó là ngày cuối năm vì tháng thiếu.

Thấy tôi Hưng vội vã reo lên:

— A! Anh chàng Do Thái đã về!

Nghe tiếng, lũ trẻ, em Hưng, ủa ra xoắn suốt lấy tôi, đưa thì lời áo, đưa thì đồ hành trang, vui vẻ và cảm động lắm. Rồi chúng tít tít, mỗi đứa một câu, khiến tôi không biết đăng nào mà trả lời được.

— Anh tâm tất-niên với em nhé

— Năm nay anh kể chuyện Xuân cho em nghe.

— Không anh phải mừng tuổi trước cho em cơ. Tiếng nói trong trẻo của đàn em sao mà ngây thơ thế! Tôi bắt tay từng em một và gặt đầu lia lịa, lòng lâng lâng quên hết nỗi điều linh của một kẻ không nhà.

Không nhà! Sự thực năm năm nay tôi làm gì tìm ra một cơ sở nhất định. Nên mỗi lần Xuân về, Tết đến, tôi lại cảm thấy phiền phiền....

Tắm rửa xong thì vừa bữa cơm chiều. Đó là bữa cơm cúng ông Vải. Vì coi tôi như con thầy đồ Hưng bắt chúng tôi ăn cùng mâm. Thật là một bữa cỗ trong một năm của tôi. Không những nó ngon lành vì có nhiều món mà còn vì đông đủ gia đình, vui vẻ lắm. Phải chăng đó là mối dây vô hình ràng buộc khách giang hồ? Con chim còn có tổ thì con người phải có tông, nên dù đi đến muôn phương ngàn nẻo, cái anh chàng Do-Thái Việt-Nam vẫn phải quay đầu về trong ba ngày Tết.

Cơm nước xong, Hưng kéo tôi vào buồng riêng mà bảo:

— Đêm nay anh nghỉ đây. Chúng ta uống rượu dơi giao thừa. Đây rượu, đây lạc, lại có lò điện, lại có mực khô. Đủ. Và kia có cả Nàng Đào. Nàng Đào tươi thắm sẽ mỉm cười với anh nhân. Tha hồ mà túy lúy.

— Được. Anh bạn khá lắm. Nhưng sao anh không chịu tìm nàng Cúc. Cúc là hoa quân tử. Chơi với nàng có ý nghĩa hơn.

— Đã đành. Chính năm ngoái anh đã trách tôi thế. Nhưng năm nay tôi vẫn tìm nàng Đào, tôi phải lặn lội lên chợ Đồng Xuân, về làng Ngọc-Tảo, tìm cho được nàng Đào thì hẳn phải có duyên cơ gì. Đêm nay trong lúc Giời Đất giao thừa, tôi sẽ nói anh rõ.

— Trời ơi! Anh lại lập dị rồi.

— Lập dị hay không, cái đó tùy anh. Anh xem nàng Đào năm nay có y như nàng Đào năm ngoái chăng?

Đúng như lời Hưng đã hứa, đêm ấy tôi được anh kể lại chuyện nàng Đào. Anh kể rất có biện chứng với một mối tin tưởng lạ lùng.

— Anh có biết tại sao tôi lại không nghe anh mua Cúc mà lại sắm Đào không? Hưng chăm chú nhìn tôi đặt câu hỏi trước khi vào chuyện.

Tôi thông thả đáp:

— Đó là ý muốn của anh. Tôi biết sao được nhất là anh chưa nói cho tôi hay.

— Thì đêm nay tôi sẽ nói và đêm nay anh sẽ rõ. Có gì đâu...

Rồi Hưng trịnh trọng kể, trong hơi men với một giọng thần mặt. « Tôi có ý tìm đào, tôi phải mua cho bằng được nàng Đào, cái đó, anh bạn quý ơi, là vì Nàng... Nàng Tiên của tôi. Nàng ở phố hàng Bạc, con một nhà gia thế. Tôi là một nhà báo quên,

sống trong thiếu thốn. Thế mà sự may mắn khiến tôi gặp Nàng. Tôi cảm nàng ngay từ phút đầu, không phải vì Nàng có nhan sắc hay tiền bạc, mà vì Nàng có duyên lắm, thủy mị lắm. Hơn nữa Nàng lại là một người học rộng, hiểu nhiều, có đôi chút tâm hồn. Sau vài ba lần gặp gỡ, sau năm bảy phen chuyện trò, tôi xin thú thực là tôi đã yêu Nàng. Mà Nàng, nếu tôi không lầm, thì cũng không đến nỗi thờ ơ. Đây là mối tình thâm kín và cao thượng. Nàng có một cậu em theo học tôi. Tôi mượn cơ ấy mà đi lại nên không có điều tiếng gì cả.

Thời gian qua, thắm thoát đã được một năm, nghĩa là được một Tết. Nói đến Tết là nói đến Hoa. Mua hoa không gì hơn là Hoa biết nói, phải không anh. Thế là tôi nhờ Nàng. Và nàng đã mua về cho tôi một cành đào. Chính tay nàng đã đốt gốc, đã tỉa lá và đã cắm vào chiếc lọ Giang Tây này.

Nàng đặt lọ đào góc phòng rồi tự đắc nhìn tôi hỏi:

— Anh trông có đẹp không?

Tôi nóng bừng cả mặt, nhìn lọ hoa rồi lại nhìn Nàng.

Sau tôi ấp úng trả lời:

Đẹp! Hoa... đẹp lắm!

— ... và lúc này... vẫn nhân cũng đẹp lắm lắm!

Nàng nói rất tự nhiên và cười cũng rất tự nhiên. Sau khi lau tay, nàng hẹn:

— Mai, đúng Ngọ, em sẽ lại chúc Tết anh...

— ... và uống rượu nữa...

— Vâng, cảm ơn anh trước...

Chẳng nói bạn cũng rõ, sáng mùng một năm ấy tôi sung sướng tới chừng nào. Nàng y hẹn đến mừng tuổi tôi, chúc tôi công việc ngày tăng tiến rồi lấy vợ cho Nàng ăn cỗ. Nàng nhí nhánh và xinh tươi lạ!

Đến lúc ra về, Nàng còn hứa sang năm, vào giờ Ngọ, ngày đầu năm, sẽ tới chúc mừng tôi. Tức là mai rồi đó anh ạ.

Ngày mùng một đã may mắn thì suốt năm nay tôi cũng gặp nhiều sự may mắn. Công việc tôi làm rất tăng tiến. Được thăng chức, được tăng lương, và gần đây lại được anh em làng Báo bầu ra giữ một trọng chức trong hiệp hội. Thế là toại nguyện. Vì có thế tôi mới đủ điều kiện chiếm được trái tim vàng.

Nhưng tình trường thương lắm. Ý định của tôi chưa kịp thì hành thì một ngày thu, tôi được tin nàng đã vào Nam. Tôi hơi buồn mất vài tuần. Sau, cách chừng 4, 5 tháng tôi tiếp được thư của Nàng hứa sẽ ra Bắc ăn Tết và sẽ tới mừng tuổi tôi để giữ trọn lời hẹn.

Mà nàng ra thật. Tôi thoáng thấy nàng hôm qua đi sắm Tết ở hàng Buồm.

Nàng! Trời ơi! Hồi này sao mà nàng đẹp thế!

Mai, đúng 12 giờ mai, tôi sẽ giới thiệu bạn với Nàng Tiên của tôi... Nào uống đi anh!

Rút lời Hưng tợp một cốc rượu, rồi cười khoái trá.

Lố bịch nhất là những anh chàng

mê gái hão. Kể thì đáng ghét thật nhưng nghĩ cho cùng thì cũng đáng thương. Hưng của tôi là đại biểu số một của loại si tình này.

Sáng mồng một Tết, Hưng chăm chuốt từ chân răng đến kẽ tóc. Chỉ tiếc anh là một trang nam nhi, nếu không thì anh cũng phần chắt son bôi như ai. Riêng có cái đường ngài anh đã tổn hàng giờ. Lại còn mở tóc, anh cố gắng chải sao cho nổi « ba lần sóng điện » loan xoắn. Hết cái đầu đến quần áo. Anh đi, đứng, ngồi, nhất nhất đều thận trọng cho khỏi mất nếp. Cái « ca vát », anh thật mới tốn công làm sao! Anh nắn nót từng li từng tí cái « củ ấu » cho nó xinh xinh. Cái mùi xoa « pốt sét » cũng được anh kén chọn kỹ lưỡng cho hợp với màu áo, với tiết trời. Cuối cùng là đôi giày: Đôi giày đã được đánh đi, lau lại, bóng lộn như gương. Anh lại để ý đến cả đôi bít tất. Có lẽ Hưng có cảm tưởng là Nàng Tiên của anh sẽ để mắt đến tất cả...

Mới mười một giờ, anh chàng đã tỏ vẻ sốt ruột tẻ, đứng ngồi không yên, hết vào nhà lại ra cửa.

Khi đồng hồ điểm 12 tiếng thì mặt Hưng vụt sáng ngời như luồng điện. Anh vỗ mạnh vai tôi quát:

— Nào, mời ông sẵn sàng cho! Nàng Tiên của tôi sắp tới!

Tôi mỉm cười, ồm vai theo bạn ra phòng khách.

Năm phút, mười phút qua... Và mỗi lần có tiếng động

của là Hưng lại nhòm ngó lên như con chơi chơi.

Rồi hai mươi phút, rồi nửa giờ... Giai-nhân vẫn chưa

thấy bóng.

Xem tiếp trang sau



Hoa đào năm ngoái cười trong gió,
Nhưng đến năm nay mà ừng hồng.
Vì biết người xa còn tưởng nhớ,
Đào kia chắc hẳn vẫn phòng không!
Nghìn xưa, nghệ-sĩ loài đa cảm,
Đã nhớ đâu quên tạc chữ « đồng »!

Ảnh của Bùi-quý-Lân

Mãi cho tới gần một giờ, nghĩ là bụng đói ghê lắm rồi, Nàng Tiên mới chịu đến.

Trời ơi! Sao lại thế nhỉ? Nàng đến với một chàng trai nữa, cũng vui vẻ trẻ trung như Hưng, cũng sang trọng lịch sự như Hưng.....

— Năm mới.....

— Năm mới.....

Sau cái phút ồn ào chúc mừng đó là cuộc giới thiệu. Nàng tên là Kim và người đàn ông đi với nàng là Dũng, chồng mới cưới của nàng.....

Câu chuyện Tết đến đây tưởng đã tạm đủ vui rồi. Nhưng nó còn vui hơn nữa là trưa đó Hương đòi uống rượu và uống say lắm.

Sau giấc ngủ trưa, tôi dậy thì chẳng thấy Hưng đâu.

Chiều tối, Hưng ngắt ngưỡng về, bơ phờ như một kẻ mất hồn.

Tôi hỏi:

— Anh đi chúc Tết về?

Hưng không đáp.

Tôi dồn luôn:

— Anh đi mừng tuổi vợ chồng chị Kim?

Hưng chau mặt, thờ dãi.

Sau chợt thấy mắt lo Đào, tôi hỏi thì Hưng nằm vật xuống giường, mếu máo trả lời:

-- Khô lắm! Mời ông ra sọt rác mà thăm Nàng Đào!

VĂN - LỤC

(Viết tiếp chuyện: «Cảnh Đào Tươi Thắm» trong Tia Sáng số Tết Canh Dần)

Kết toan niên dê...

(Tiếp theo trang 3)

Vì thế mà Mỹ phải giúp Tito chống lại với phản động.

— Phản động nào?

— Phản động Cộng-sản ở Nam-Tur, Cộng-Sản không phản-động phải chống với Cộng-Sản phản-động.

— Thật là nhức óc.

— Thì cho nhức óc một thể. Nhà độc-tài Franco ngày nay đã được tặng cho huy-hiệu dân-chủ thực sự. Các nước lại quay đầu lại. Còn nước Ý... bạn còn nhớ cái trục Bá-Linh — La-Mã không? Nước Ý ngày nay giờ tay «sơ» đô-la no-nê ghê lắm kia.



— Thế còn nước Mỹ?

— Nước Mỹ được các nước bạn coi là cái cột trụ để giữ gìn hoà-bình. Và nước Mỹ đã tìm thấy phương-pháp để giữ gìn hoà-bình rồi. Ấy là phương pháp tổng-động-viên. Bom nguyên-tử, bom khinh-khí, máy bay không lồ, đủ các thứ khí giới ào ào sản xuất ra... để cho hoà-bình chóng trở lại.

Và Táo Việt chỉ còn cách thật sự chúc cho Tàn Mảo này làm sao đừng có... hoà bình kiểu ấy, để cho hoà bình mau xuất-hiện.

TÁO - VIỆT

Cung Chúc Tân Niên

HIEU VANG

Vinh-Hoa chính hiệu Chú Dục

Số 28 phố Formose

HAIPHONG

COP TRONG HA-NOI

(Tiếp theo trang 4)

chiều hẹp, hai hàn tay sắt bóp vào nhau, đầu gục xuống. Qua hàng mi không chớp, hiện ra xác một con hổ lớn ngày nào rầy chết dưới lưỡi dao trả oán của cha con Cọp. Sức mạnh thái sơn của cha con lão già rừng, ở đây, chẳng là chi hết. Cánh nõ thần dành cho nhện vương tơ. Cánh tay nhỏ cây cỏ thu, chuyển đá nghìn cân ở đây, cũng chỉ là cây sậy yếu.

Hòa bình. Bác ái. Người yêu thương người. Đùa chơi một tý. Kẻ sơn nhân kia! đây là thế giới văn minh.

Và ở nơi thế giới văn minh, thời gian ghen hạnh-phúc con người, cho nên thi sức chạy cùng cuồng dục. Những tờ lịch rụng mau, như người ta tung giấy bạc. Ngày tháng trôi mau, như bụi cuốn dưới bánh xe nhân thế.

Tết rồi. A! Tết ở cái thế giới văn minh này! Cha con Cọp lại càng thêm ngơ ngác, và sầu mệnh mang. Lão già mất hết tinh thần, ngồi trơ như tảng đá rêu đỉnh núi. Lão dương mắt nhìn qua cửa, lắng nghe bước giầy đinh gõ ngoài hè lộp cộp, như lúc ở rừng. Lắng nghe bước chân mãnh thú dề diềm nhiên uốn vành nõ mạnh, buồng tên. Những bước giầy đinh gõ mạnh nhắc nhủ lão nhớ đến tiếng nói cười ma quỷ tối nào. Lão không sẵn mãnh thú, ở đây. Cho nên lão chỉ khẽ đưa bàn tay gàn guốc ra khẽ bóp đóng diều cày, rồi rit mạnh một hơi dài cho lửa dóm thiêu tàn mỗi thuốc đắng. Cọp thì vẫn cứ đi lại loanh quanh, gót chân loài thú rừng thiêng không ra khỏi manh chiếu rách.

Nhưng, hòa bình, bác ái. Và đây mùa Xuân đã đến với lòng người hân hoan.

Cha con Cọp cũng như thiên hạ, ra phố xem tết nhất. Cọp trẻ nắm tay cọp già lên Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Mã, Chợ Đồng Xuân. Trước tết, đó là những con sông người rồn rập. Bao nhiêu người sang đẹp. Hoa giả ghen cùng hoa thật, lắng lơ cưỡi dưới gió đông và khóc trên những manh áo rách của kẻ làm hoa giấy hay kẻ chặt cành, sỏi đất, bán hoa tươi cho thiên hạ.

Hoa nở như rừng, đổ một góc trời Hà-nội. Cha con Cọp đứng bên cột đèn điện giữa muôn hoa, lòng nhớ biết bao nhiêu hoa ngàn, nước suối của bao nhiêu mùa Xuân rừng quê hương.

Thế mà quê hương xa tắp chân trời, bao lần núi cách, sông ngăn. Hôm nay hoa rừng quê hương đang nở và đang tàn rụng lòng xuôi lạnh. Lá vàng, hoa tạ giạt trôi theo thác lũ, như con người buổi loạn ly.

Tết nhất Kinh thành đã làm cho cha con Cọp như dầu hoa mất, và gợi lòng nhớ nẻo sơn thôn mờ mịt lác đác mấy căn nhà tối thấp cũng có mảnh giấy hồng điều răn trên vách cửa, cũng có cành nêu sưa trừu ma quỷ rừng thiêng.

Vậy mà quê hương xa tắp chân trời...

Cha con Cọp lại rẽ rừng người, rừng hoa, ngơ ngẩn trở về góc tường âm khói nơi quán dịch, lão già bóp mạnh đóng diều cày thở khói, Cọp thì đi lại loanh quanh gót chân loài thú lâm tuyền không ra khỏi manh chiếu rách.

Ngoài hè, gió không lên đề rung hàng cây bàng, cây sấu cho kẻ sơn nhân khoanh gối nơi thành thị, lắng nghe gió rét mà mơ tìm xuân đến rừng quê xa.

Trả lời các câu đố vui

1 — 9 chuyển,

2 — Không thể đến kịp được.

3 — Thí dụ 3 nhà thám hiểm là A, B, C: ba tên mọi là M, M1 và M2 (Riêng A và M biết chèo thuyền)

Chuyến đầu: M sang với M1, rồi M một mình chèo thuyền về.

Chuyến thứ 2: M chở nốt M2 sang rồi lại chèo thuyền về.

Chuyến thứ 3: A và B sang, A chở M1 quay về.

Chuyến thứ 4: A và M sang. A lại quay luôn về với M2.

Chuyến thứ 5: A và C sang, bắt M chèo trở về đón nốt M1 và M2 sang làm 2 chuyến.

Như vậy, ở cả hai bên bờ, không lúc nào bọn thám hiểm ít người hơn bọn mọi cả.

4 — Không đúng.

Tiếng noi mùa xuân

Mỗi năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Song, người ta chỉ đề ý đến mùa xuân hơn cả.

Và để tỏ lộ lòng sùng kính ấy, người ta đã thần-thánh-hóa mùa xuân coi như có một vị thần thiêng-liêng, khoác áo ngàn màu, tay cầm lăng hoa đi tò son điểm phấn cho cảnh vật. Do đó người ta mới tôn mùa Xuân làm chúa, gọi là chúa Xuân. Không ai hờ-hững với Chúa Xuân được.

Vào tháng quý-dông, khi ngọn gió tới bời quạt hết những lá vàng rụng xuống mặt đất, người ta đã chờ đón xuân tới như trông ngóng một kẻ đi xa sắp về, với những món quà quý giá.

Khắp đất nước Việt-Nam hiền-hòa này, hồi chưa xảy ra cuộc chinh-chiến, từ thành-thị cho đến những nơi thôn quê, mỗi khi Xuân đến, người ta thấy nắng xuân sáng rực câu đối đỏ, hoa đào mơn mớn hé môi cười. Trẻ, già, trai, gái vui vẻ đón xuân, đón Tết như chờ đón một vị chúa thiêng liêng.

Mà chúa Xuân thiêng thật, khi ngày xuân tới, không gian ấm-áp thoảng hương trời. Gió đông tuy có lạnh lẽo đấy nhưng đã bớt giá rét, ngày xuân thấm nhuần một cái gì dịu dịu đáng yêu.

Nhất là trẻ con lại càng mong Tết, mong xuân hơn ai hết. Cái Tết nằm trong lòng chúng khi nụ đào non hầy còn chưa hé môi cười. Chúng mến ngày xuân vì đó là những dịp chúng được ăn ngon, mặc đẹp, tha hồ đùa quấy mà lại được người lớn « mở hàng ». Ý xuân đã đến trong lòng người trước khi xuân đến.

Và khi cây nêu vừa dựng lên, người ta đã nghĩ ngay đến cảnh đào cắm lọ, chậu cúc trong sân và nào bánh chưng xanh, nào thịt mỡ, dưa hành và câu đối đỏ. Người dân quê lại nặng lòng với Tết, với Xuân hơn ai hết vì phong-dao đã nói: « tháng giêng là tháng ăn chơi ». Dân quê quanh năm đầu tắt mặt tối, làm lụng ngoài đồng vất vả, chân lấm tay bùn, nên chỉ chờ những dịp đông mãn, xuân khai mà cùng vui với đất, trời.

Ý trời tức là ý người. Con người sống trong trời đất phải theo lẽ tuần hoàn. Mùa xuân là mùa đổi mới. Cây xanh phò lộc nẩy, trời đất lại quang minh, hồng nhuận. Con người cảm cảm giá rét, thì thể bị tê cứng trong mùa đông, cũng được căng rãn cả hình-hài và có cảm tưởng như một sinh-lực mới đang tiềm vào trong mạch máu. Tháng giêng bắt đầu một năm khác, người ta cũng có những hi vọng mới mẻ hơn.

Nhưng, chúa Xuân vốn đẹp, hoa xuân lại tươi, làm gì mà người đời không mê với xuân. Người ta phải vui với xuân. Người ta đi « du xuân ». Cổ thi đã nói: « **Xuân du phương thảo địa** » nên mọi người nhất định phải hưởng cái thú đi chơi xuân. Chơi ở những nơi phong-cảnh hữu tình, ở những nơi bè bạn mà suốt năm vì bận rộn nên không thể đến thăm nhau. Chơi xuân để lấy lại những sinh-lực đã mất; chơi xuân để quên hết những bất bình đang chùng chắt trên đầu: chơi xuân để quên những lo toan, những đau đớn đang vò xé con tim. Người xưa đã bày ra những cuộc « chơi xuân » hẳn là có tràn đầy ý nghĩa.

Mùa xuân là một mùa tươi đẹp. Mỗi năm có một mùa xuân, vì xuân đi rồi xuân lại lại.

Xuân cảnh cũng đem lại cho xuân tâm nhiều phần hứng thú. Đầu xuân, gió ấm trở về ve vuốt những tà áo, những tấm hình-hài đã trải qua một năm trường mưa nắng. Hơn nữa, tiếng xuân lại véo von trong lòng người như một điệu nhạc quen biết.

Mà các người yêu xuân hơn ai hết lại chính là những nhà thơ. Họ cũng được hưởng như người khác những cái ve vuốt ấy, những tiếng nhạc vàng ấy. Vì thế, năm nào thấy xuân đến, họ đã mài sẵn nghiên, dầm sẵn bút, chờ viết ra những bài thơ kỷ-niệm tấm lòng tha-thiết yêu xuân, hoài xuân để tiêu biểu ngày xuân mới đã về.

Họ mãi mê yêu xuân, đón xuân, chờ xuân như chờ một vị chúa tối thiêng liêng. Mùa xuân tuy có chín chục ngày rồi sẽ qua đi. Nhưng, họ không muốn thế. Họ vẫn hoài vọng chúa xuân còn đậu mãi trên ngàn hoa nở, còn hát

DU'Ó'I NHỮ'NG NGON BÚT LÔNG

của PHAN NHẤT LANG

cứ trời, nỗi niềm tâm-sự yêu xuân cùng với thời gian lẽ tất nhiên phải phai lạt. Họ đành mượn chiếc bút lông ký thác lên mảnh hoa tiên chờ khi xuân qua ngấm câu hoài cảm.

Những nhà thơ ấy, trải mấy nghìn năm vẫn còn lưu danh

trong sách

vở. Tiếng nói của họ về mùa xuân vẫn còn trong trẻo và rõ ràng như ngày hôm qua mới nói. Vì thế, hôm nay cầm ngọn bút sắt, tôi cũng muốn giới thiệu với các bạn những lời xu ân, tiếng xuân của nghìn xưa, ấy cũng là một thú chơi không đến nỗi quá nhàm và mất thì giờ của các bạn.



Hoa kia có đẹp cùng xuân thắm,
Thiếu nữ bằng khuâng thẹn má hồng.

Ảnh của BUI-QUY-LÂN

Nhà thơ Đái Thúc-Luân thời Trung - Đường đã đem cả một mối hoài cảm của mình đặt vào người thiếu-phu trông chồng:

Xuân khuê

Niêu niêu thành biên liễu.
Thanh thanh mạch thượng tang.
Đề lung vong thái điệp.
Tạc dạ mộng Ngự-dương.

Dịch nghĩa

Mùa xuân của kẻ khuê phòng

Bên thành cây liễu phát-phơ.
Cây dâu xanh mượt, trên bờ thướt tha.
Giỏ đeo, quên hái lá tơ.
Ngự-dương, nằm mộng đêm qua thần-thờ

(T. T. Kim dịch)

Thi sĩ họ Đái, nhân khi đi du xuân thấy người thiếu phụ hái dâu thúi thúi một mình tự nghĩ cây liễu xanh xanh, cây dâu thướt tha đã báo xuân về. Người thiếu phụ vì dâu mà thần thờ đến quên cả hái nhánh lá tơ nõn, vấn đề giỏ không? Chắc hẳn nàng nằm mơ hồi đêm qua đến người chồng đi đẹp giấc ở thành Ngự-dương, nay xuân tới mà vẫn vắng bật tăm hơi.

Từ thơ cao diệu, đầy một lòng vị tha. Lời thơ óng chuốt, chỉ có 20 chữ, đã mô tả được cả một tình tiết éo le, một trạng thái xã hội của nước Tàu luôn luôn bị xáo trộn bởi những cơn nội - chiến.

Thi sĩ Bạch - Cư - Di là một người ưa ngoạn cảnh hơn ai hết. Là một tay văn-học giỏi, thi tiến-sĩ đậu, ông ra làm quan nhưng vẫn đề thi giờ nhàn tản vào những cuộc du sơn du

Xem tiếp trang sau

thủy. Mùa xuân, họ Bạch đã đến thăm Tây-hồ ở Hàng-châu trong tỉnh Chiết - Giang. Cảnh đẹp, lòng ưa, nhà thi sĩ của chúng ta muốn vẽ mà không nỡ dứt nên vậy bút họa nên một bài :

Xuân để hồ thượng

Hồ thượng xuân lai tự họa đồ,
Loạn phong vì nhiều thủy bình phò.
Tùng bài sơn diện thiên trùng thủy,
Nguyệt diêm ba tâm hảo nhất châu.
Bích thâm tuyến đầu trừu tảo đạo,
Thanh la quần dải triển tân bờ.
Vị năng phao đắc Hàng-châu khứ,
Nhất bán câu lưu thị thử hồ.

Dịch nghĩa

Mùa xuân trên hồ

Trên hồ xuân đẹp như tranh,
Bốn bề núi bọc một vành nước gương.
Dặng thông trên núi mờ sương,
Mặt trăng đầy nước trông dường hạt châu.
Lúa non dậm biếc phơi màu,
Thảm tươi giải lụa, những tàu bồ xanh.
Hàng-châu chưa bỏ đi đành,
Nửa vì còn vương mỗi tình nơi đây.

(T. T. Kim dịch)

Tất cả tâm-tinh của họ Bạch đặt cả vào lòng yêu mến cảnh vật xinh tươi. Ông không có một chút nào bợn đến thế sự như thi-sĩ Đái-Thúc-Luân. Tâm tình yêu xuân yêu cảnh mới tha-thiết và tinh tứ làm sao.

Nhà thi-sĩ Lưu - Vũ - Tích lại là một người đa cảm, đa tình hơn ai hết. Ông tên tự Mộng - Đắc, đỗ tiến-sĩ năm Trinh-Nguyên, làm quan đến chức Thái-tử tân-khách và đặt ra lối hát trúc-chi-từ.

Đa tình, ông hay đề ý đến người đẹp. Và ông đã vì người đẹp tạo khúc « Xuân từ » :

Xuân từ

Tân trang nghi diện há chu lâu,
Thâm tỏa xuân quang nhất viện sâu.
Hành đảo trung đình sở hoa đoá,
Tinh-dinh phi thường ngọc-tạo đầu.

Dịch nghĩa

Điểm trang xong xuống lầu son,
Khóa xuân thăm thẳm nỗi buồn đầy vơi.
Giữa sân mấy đoá hoa khai,
Chuồn chuồn bay đậu chỗ cành cái trâm.

(T. T. Kim dịch)

Tiếng xuân dưới bút nhà thơ họ Lưu đã hiện ra với một thiếu nữ có nhan sắc. Khi trang điểm xong, nàng xuống lầu son, nhưng buồng khuê thăm thẳm chẳng một ai ra vào ; thiếu nữ buồn rầu nhìn mấy đoá hoa nở ngoài sân, không biết gửi tâm sự vào đâu. Trờ trêu thay trong khi nàng sầu nàng tủi chẳng thấy ai vang tiếng đáp lại, mà than ôi ! chỉ có con chuồn chuồn trơ trên đến đậu vào chỗ cài cành trâm trên đầu nàng.

Cả một tâm sự u uất của một thiếu nữ sầu xuân, không bạn, dưới ngòi bút lòng của nhà thi sĩ họ Lưu phải chẳng đã đến chỗ tuyệt diệu ?

Riêng nhà thi-sĩ Vương-Duy lại nghĩ khác. Xuân năm năm lại đến, đối với họ Vương tiếc xuân mà làm gì :

Tổng xuân từ

Nhật nhật nhân không lão,
Niên niên xuân cánh quy.
Tương hoan hữu tồn tử,
Bất dụng tích hoa phi.

Dịch nghĩa

Lời tiễn mùa xuân

Mỗi ngày người mỗi già thêm,
Năm qua năm tới lại đem xuân về.
Vui say vô rượu sẵn kia,
Còng đầu mà tiếc làm gì hoa bay.

(T. T. Kim dịch)

Vương đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Thượng-thư hữu thừa. Bình sinh, Vương ưa chuộng đạo Phật, ăn chay suốt năm, hay thơ, chữ tốt, vẽ giỏi.

Với thi - hào họ Vương thì chẳng qua mùa xuân đi rồi thì mùa xuân phải tới, có gì mà phải lo phải sợ. Ở đời, ai là người không già? Những lúc vui xuân ta hãy rót một chén rượu mà uống cho thêm vui. Hoa kia nở rồi tàn, lẽ tuần hoàn là thế, buồn thương làm gì cho một tình thần !

Tinh - thần Vương mới thanh - thần làm sao !

Hỡi bạn đọc yêu quý ! Buổi nay, một sáng xuân đẹp trời, bạn hãy vui đi. Sầu chén rượu, bạn hãy nâng lên thưởng xuân chơi. Cuộc đời có gì đáng chán đâu, xin bạn cứ hi vọng ở ngày mai tươi đẹp của đất nước. Rồi chúng ta cùng vô tay mà ngâm :

Vui say vô rượu sẵn kia,

Còng đầu mà tiếc làm gì hoa bay !

Đề mà cùng tin tưởng nay còn xuân, mai sẽ còn xuân. Khách chơi xuân tuy khác nhưng mùa xuân muôn năm bất diệt không già !

Nhất-Lang

CÁC QUÝ - ĐỘC - GIÁ

Mua số Xuân Tân - Mão này xin đòi cho kỹ được 2 phụ - bản kèm theo : Bản cờ Lịch - Sử và Bản đàn Tuổi - Xanh, giá tất cả gồm là 15\$ ở Bắc - Việt.

Cung Chúc Niên Thi NAM - WA

CÔNG TY BÁCH - HÓA

36 29, Phố Formose
Giấy in : 193

HAIPHONG

Cung chúc Tân Niên TIN - NHIỆM

LÊ - VĂN - HOANH

15bis Phố Chancelme

HANOI

Tài tử với giai nhân
Đều đã biết Mỹ - Tân.
Nhà nhiếp ảnh mỹ-thuật
Danh vang đồn xa gần



My-Tân anh-viên

40, Phố Hàng Gai — 47, Phố Hàng Giầy
HANOI

HIỆU GIẤY

TÍN NHIỆM Ở THỦ-ĐÓ

TÂN-TOÀN

117, Phố Hàng Gai — HANOI

USINE DE CALCAIRE (NHÀ MÁY ĐÁ VÔI)

Trụ-sở : 113, Đường Bonnal

GỬI LỜI CHÚC MỪNG NĂM MỚI CÁC QUÝ-KHÁCH DÙNG ĐÁ BÔI VÀ GẠCH ÉP XI-MĂNG

Sang năm 1951, NHÀ MÁY ĐÁ VÔI có thể cung-cấp hầu quý ngài thứ đá boi đặc-biệt, khuôn khổ vừa vặn để đổ bê-tông các loại to nhỏ. Để vừa lòng quý ngài, NHÀ MÁY đang mở thêm một xưởng chế-tạo nữa ở Hà-nội.

Quý ngài hãy đổ bê-tông bằng đá boi của chúng tôi.

Quý ngài hãy xây tường bằng gạch ép xi-măng của chúng tôi.

NĂM mới, các bạn muốn có một bức ảnh đẹp, mỹ-thuật, ánh sáng kỹ ảo, xin mời bạn lại

BẮC - HÀ

22, Hàng Đào, Hà - nội

CHUYÊN CHỤP ẢNH BẰNG ÁNH SÁNG ĐIỆN

Ảnh có chữ ký Bắc-Hà là đủ đảm bảo về Đẹp và Mỹ-thuật

Trên thương trường, Ngành Kim Khi của người Việt-Nam đã tiến rất nhanh. Từ sự tổ chức, đến cách xếp đặt, đủ các thứ hàng để cung cấp cho các ngành công nghệ.

Như các ngài đã thấy ở hiệu kim khi

QUANG-LONG

17 A và B, Phố Tonkinoise, HẢI-PHÒNG
Giấy nói 383

MỘT CỬA HÀNG BÁN ĐỦ CÁC VẬT LIỆU
BẰNG KIM KHÍ

Xuân, Xuân, Xuân.

Dịp tết năm nay nhắc các ngài,
Tưng bừng chào đón lúc xuân khai,
Rượu hăng "TRUNG - LƯƠNG" mua thưởng thức,
Biết rằng hương vị kém-chi ai.

NAY KÍNH CẢO

Hàng rượu "L'UNIVERS"

Chủ nhân : PHẠM - VĂN - CƯỜNG

từ TRUNG - LƯƠNG

17, Bến ô-tô Cửa Nam — HÀ-NỘI

Lời giới thiệu. — Các thứ rượu của bản hãng đã trưng bày ở hiệu NHẬT - TÂN 58 Hàng Lọng và AN - MỸ số 16 phố hàng Đường, Hà - nội. SINH - LƯƠNG. 131 phố Khách, Hải - phòng. PHẠM-THỊ-LIÊN 72 phố Cầu đất, Hải - phòng.

Khi các ngài muốn biết rõ những thứ rượu đó xin nhận kỹ mác sư tử đứng trên quả địa cầu làm tiêu biểu.

— HIỆU DỆT ÁO LEN —

CỤ - CHUNG

23, phố Hàng Ngang, 23

HÀ - NỘI

Điện thoại số 19

Điện tín : CECE Hà-nội

BÁN BUÔN BÁN LẺ CÁC THỨ ÁO LEN
ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU, BỀN ĐẸP VÀ RẺ

TẾT !... TẾT !... Các ngài đòi cho được

Chè SINH - LƯƠNG

do người Việt-Nam chế tạo, đã được tin-nhiệm hơn hết

Vậy các ngài nên hỏi cho được

Chè SINH LƯƠNG, KIM TIÊN
và CHÚC-THỌ

Tổng cục : 131, phố Khách, — Hải - phòng

Chi cục : 53, hàng Đường — Hà - nội

QUÝ NGÀI MUỐN CÓ NHỮNG
ẤN LOÁT PHẪM MỸ-THUẬT, NHÃN HIỆU NHIỀU MÀU

xin mời lại

NHÀ IN MINSANG T. B. CAY

BÀN GIẤY : 47, phố Bờ-Hồ — Giấy nói : 803

XUỐNG MÁY : 101, phố Sinh-Tử — Giấy nói : 851

H À - N Ò I

M Ộ T N H Ậ I N

CÓ ĐỦ MÁY MÓC TỐI TÂN, THỢ CHUYÊN MÔN
ĐỦ CÁC HẠNG GIẤY, CÁC KIỂU CHỮ MỚI

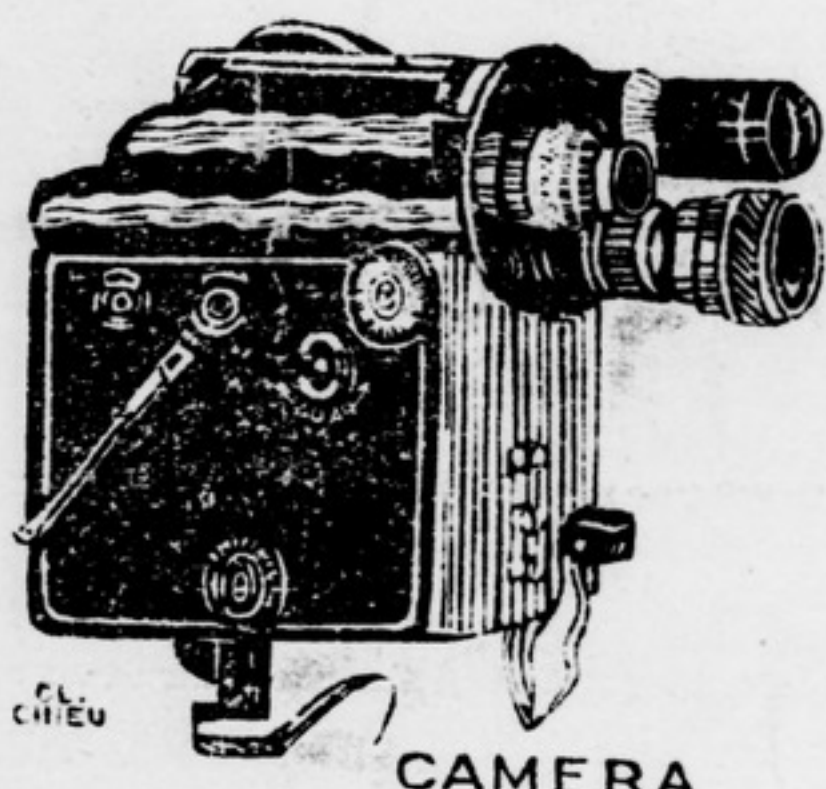
C Ó B Á N : MỰC IN, GIẤY IN, VẬT LIỆU ĐÓNG SÁCH
DỤNG CỤ VĂN PHÒNG, ĐỒ DÙNG HỌA-SỸ



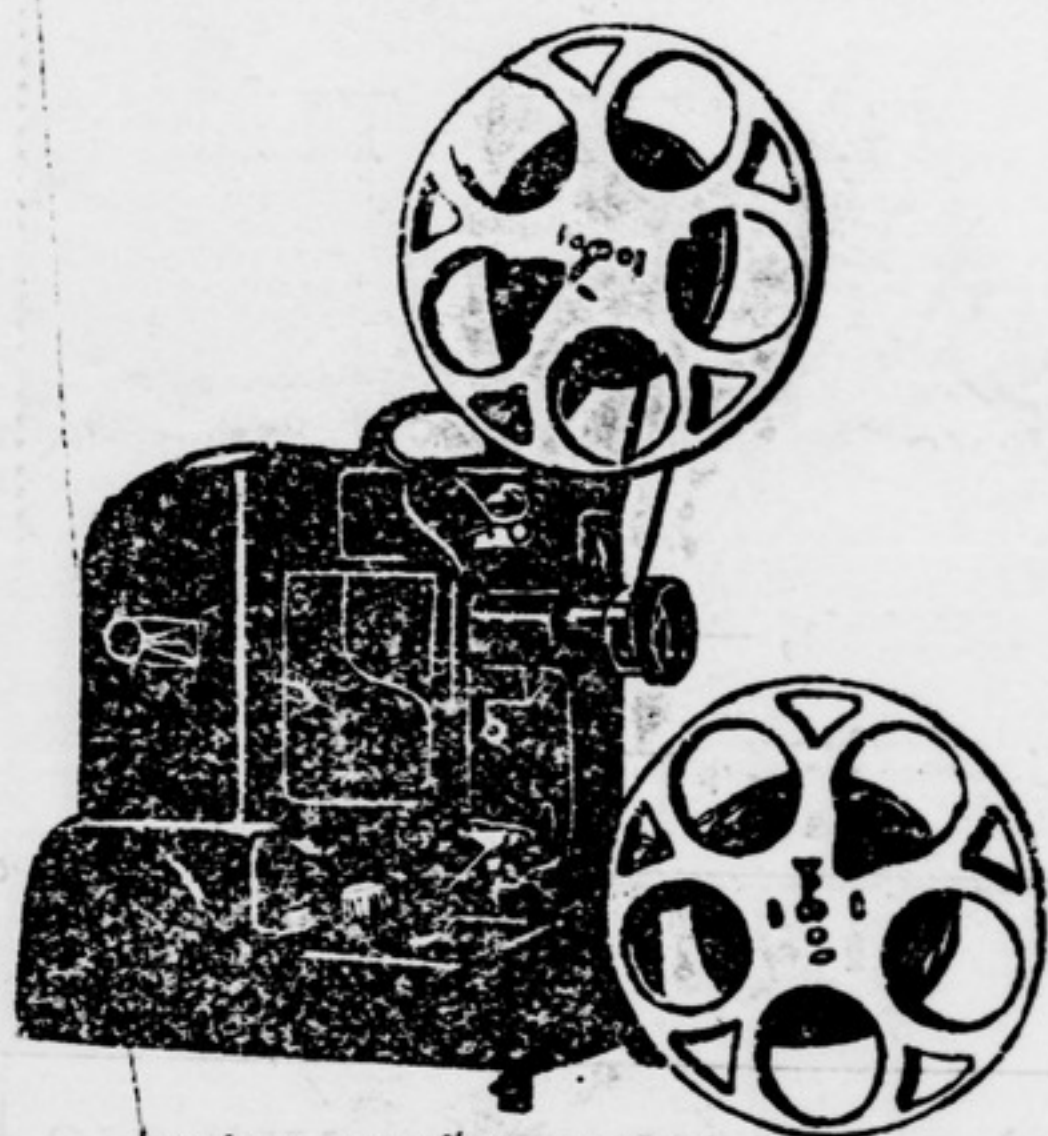
REX REFLEX 6 x 6
Lấy rõ trên kính mờ



ỐNG NHỒM
"MICRA" và "MIRADOR"



MÁY QUAY PHIM
Cỡ : 8 và 9,5 ly



MÁY CHIẾU PHIM
(Cầm và Nổi)

MÁY ẢNH :

- * ROYER I, Angénieux 4,5, 1/200. . . 1.250 đ.
- * ROYER III, Angénieux 4,5 traité, 1/200. 1.600.
- * ROYER IV, Flor Berthiot 3,5, 1/300. . . 1.950.
- * TÉLÉROY, 1 : 3,5 à télémètre couplé . . 2.650.

— x x x —

AIGLON-REX 6 x 6 — Angénieux 4,5 —

Lấy rõ trên kính mờ. . . . 1.650.

REX-REFLEX — Angénieux 3,5 — 1/300 —

Quay phim không cần nhìn số : 2.850.

— x x x —

TELKA I, II và III

DEHEL 4 x 6 và 6 x 9

ELGY 24 x 36

Máy ảnh "PHOTAX BLINDÉ"
bình dân :

Ai cũng có thể điều động được dễ dàng !
Chụp chắc chắn được ảnh đẹp ngay !

Các bạn hãy giữ kỷ niệm ngày xuân bằng máy
PHOTAX 6 x 9 — Giá 185 đ.

SIDAX, kiểu máy ảnh nhỏ và nhẹ bằng

bao diêm của trẻ em — Giá : 110 đ.

ỐNG NHỒM (Găng to : 5 - 8 và 10 lần)

MÁY QUAY PHIM (Caméras 8 & 9,5 mm)

MÁY CHIẾU PHIM (Projecteurs Sonores & Muets)

MÁY CINÉ bỏ túi của trẻ em : . . . 75 đ.

MÁY CHIẾU PHIM của trẻ em : . . . 285 đ

MÁY THU THANH AMPLIX

Chế tạo riêng cho xứ nóng — Kêu to và rõ ràng — 5 lần sóng ngắn O. C. — Những lần sóng cần thiết như : 19, 25, 31, 41 và 49 th. đều gang giá (bandes étalées) nên bắt rất trúng và nhanh.

Kiểu tối tân, lạ lùng khác hẳn mọi máy.

Hạng 7 đèn, rất đồ sộ 3950 đ.

Hạng 6 đèn, rất đẹp 2750 đ.



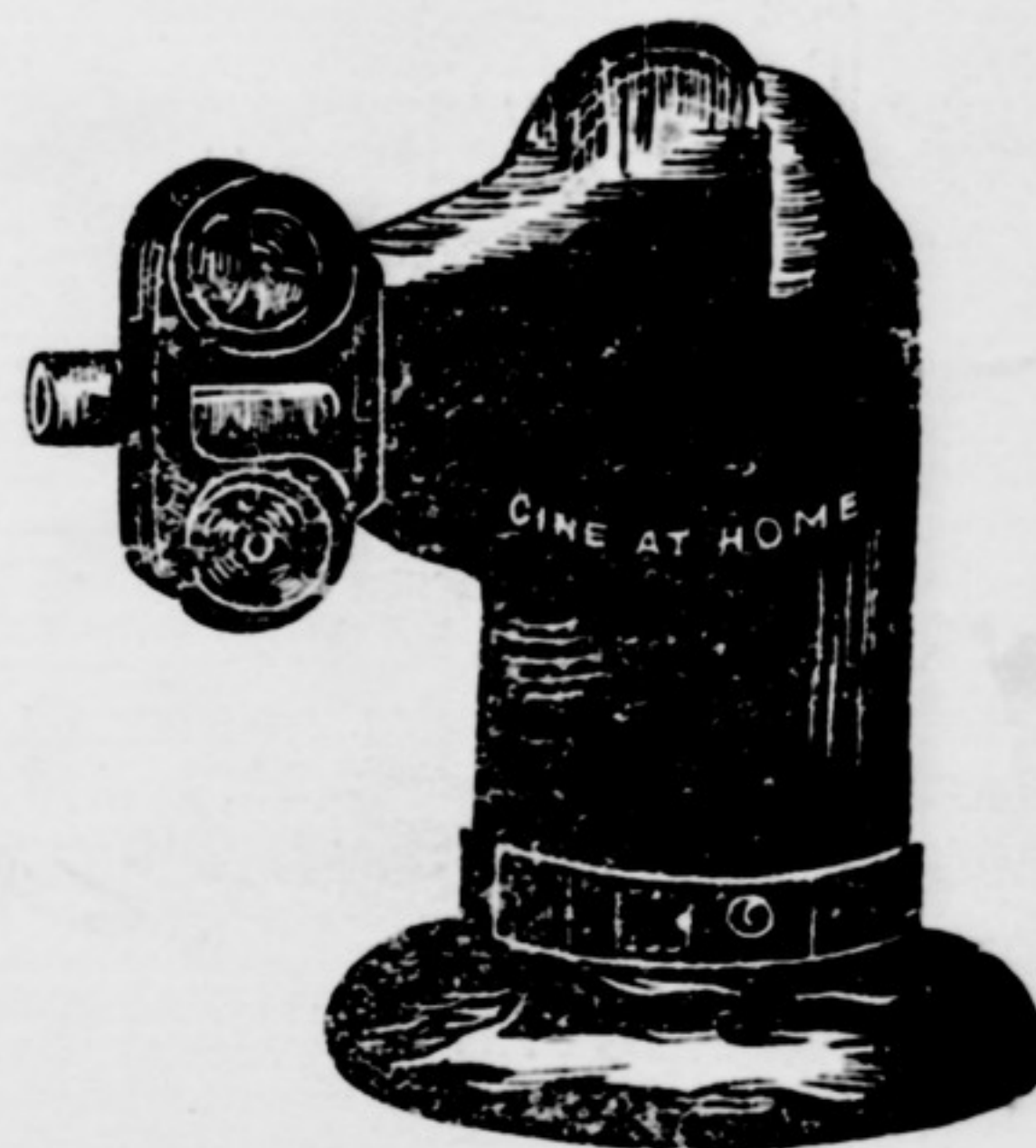
" ROYER "

Chụp 2 khổ ảnh : 4 x 6 và 6 x 9
Tự động chụp lấy.



" PHOTAX BLINDÉ " 6 x 9

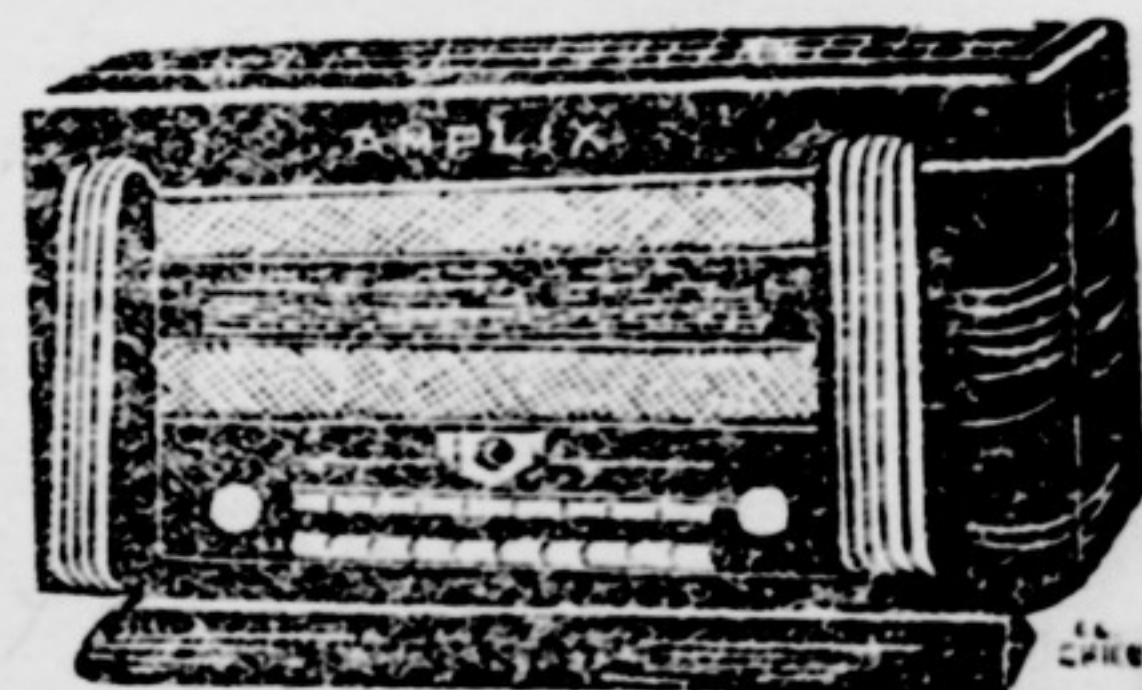
Ống kính BOYER — Bất nhanh
1/100 giây đồng hồ — Giá 185 đ.



" CINE AT HOME "

Máy chiếu phim cho trẻ em : 285 đ.

Máy ciné bỏ túi của trẻ em : 75 đ.



" AMPLIX "

Kích thước : 65 x 40 x 26 phân

Loa nói : 24 phân đường kính

Làn sóng : 19, 25, 31, 41, 49 th. étalées

HÀ - LONG

36, Hàng Trống, 36 — Hà-nội